ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BẮC GIANG

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI

THÁNG 4- 2019

BẢN ĐỒ PHƯỜNG LÊ LỢI SAU NĂM 1999

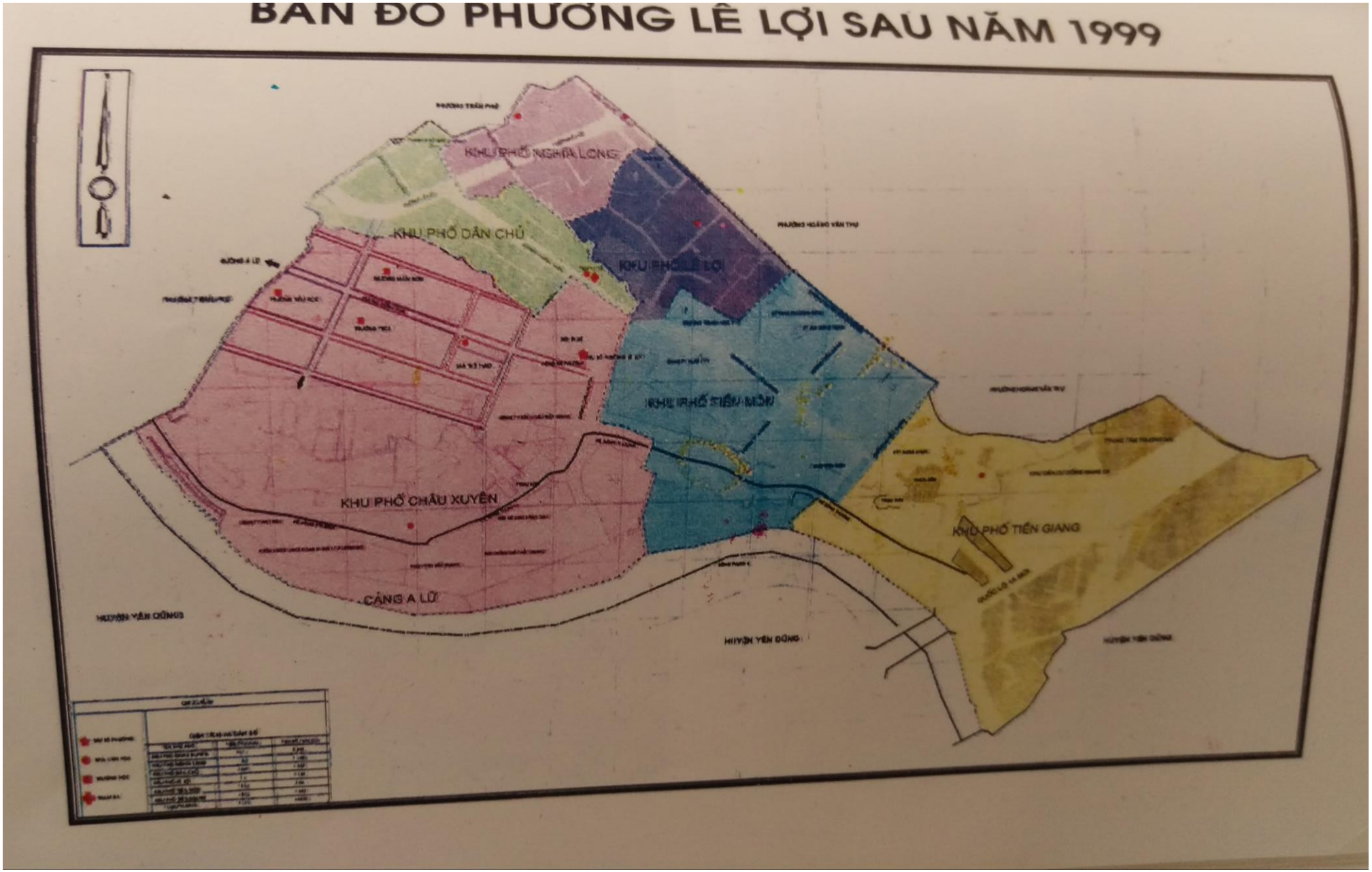

LỜI GIỚI THIỆU

Phường Lê Lợi là một vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng thuộc thành phố Bắc Giang, nằm bên dòng sông Thương, trên đường huyết mạch từ Thủ đô Hà Hội tới biên giới Lạng Sơn. Trong quá trình lịch sử hàng năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân trên vùng đất này đã đóng góp nhiều sức người sức của để làm nên nhiều chiến công hiểm hách, là niềm tự hào cho các thế hệ, là những bài học quý giá cho hiện tại và tương lai. Những thành tựu, những bài học kinh nghiệm ấy góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu quê hương đất nước, lòng tự hào tự tôn dân tộc cho các thế hệ cán bộ và nhân dân trong phường, là hành trang để cổ vũ Đảng bộ và nhân dân phường Lê Lợi vững bước vào thời kỳ đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Đại hội Đảng đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương về "*Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng*", Công văn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy về việc thực hiện Chỉ thị. Nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng bộ phường (3/1979- 3/2019), Ban Chấp hành Đảng bộ đã chỉ đạo tái bản lần thứ nhất, bổ sung biên soạn lịch sử Đảng bộ phường giai đoạn 2005 - 2018. Cuốn sách gồm lời giới thiệu, 6 chương, phần kết luận và phần phụ lục nhằm tiếp tục ghi lại chặng đường đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân phường Lê Lợi chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đồng thời giới thiệu quá trình hình thành phường Lê Lợi, những thành tựu trong sản xuất, xây dựng cuộc sống mới qua các thời kỳ. Qua đó, Đảng bộ và nhân dân phường Lê Lợi hiểu rõ hơn về quê hương, Đảng bộ của mình, cùng nhau giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp, làm cơ sở giáo dục cho các thế hệ mai sau.

Trong quá trình tổ chức triển khai biên soạn "Lịch sử Đảng bộ phường Lê Lợi", Ban chỉ đạo biên soạn, Ban biên soạn lịch sử Đảng bộ phường Lê Lợi đã nhận được

sự chỉ đạo của lãnh đạo Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Bắc Giang; sự giúp đỡ của các đồng chí Lão thành Cách mạng, cán bộ đảng viên, cơ quan ban ngành, lãnh đạo Đảng, Chính quyền các cấp cùng nhân dân trong và ngoài phường Lê Lợi. Với thực tế phong phú các sự kiện hơn 70 năm qua của nhân dân phường Lê Lợi và 40 năm của Đảng bộ phường, mặc dù Ban biên soạn có nhiều cố gắng song do nguồn tư liệu hạn chế nên nội dung, chất lượng cuốn sách không tránh khỏi hạn chế thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lê Lợi rất mong nhận được sự giúp đỡ của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tiếp tục đóng góp ý kiến để cuốn "Lịch sử Đảng bộ phường Lê Lợi" ngày một đầy đủ phong phú hơn, đáp ứng với lòng mong mỏi của Đảng bộ và nhân dân phường Lê Lợi.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lê Lợi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của lãnh đạo Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban ngành của thành phố; các đồng chí cán bộ Lão thành Cách mạng, cán bộ đảng viên, nhân dân trong và ngoài phường Lê Lợi đã tạo mọi điều kiện để cuốn "Lịch sử Đảng bộ phường Lê Lợi" được hoàn thành.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lê Lợi giới thiệu cuốn "Lịch sử Đảng bộ phường Lê Lợi" với toàn thể cán bộ đảng viên, nhân dân, con em Lê Lợi đang học tập, công tác và sinh sống ở mọi miền Tổ quốc với tình cảm trân trọng sâu sắc nhất./.

T/M BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI
BÍ THƯ

Nguyễn Quang Bản

(BÁC HỒ TẶNG HOA CỤ HOÀNG THỊ CẦN MẸ LIỆT SĨ NGUYỄN VĂN MẪN TẠI SÂN VẬN ĐỘNG THỊ XÃ BẮC GIANG NGÀY 06/4/1961)

Chương I

VÙNG ĐẤT – CON NGƯỜI – TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

I. Địa lý hành chính và điều kiện tự nhiên

Phường Lê Lợi nằm ở Đông Nam thành phố Bắc Giang, bên tả ngạn sông Thương, xưa kia là vùng đất cổ nằm trên đất làng Dền (Châu Xuyên), tổng Thọ Xương, Phủ Lạng Giang. Lịch sử hình thành, quá trình phát triển của phường Lê Lợi gắn với sự hình thành và phát triển của làng Dền (Tiền Môn, Tiền Giang, Dân Chủ, Nghĩa Long) của thành phố Bắc Giang ngày nay.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, địa bàn phường Lê Lợi thuộc tổng Thọ Xương, huyện Bảo Lộc, phủ Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Tổng Thọ Xương có 7 xã: Thọ Xương, Hòa An, Đông Nham, Cung Nhượng, Châu Xuyên, Nam Xương, Hà Vị. Trong đó, xã Châu Xuyên từ đầu thời Thiệu Trị về trước gọi là xã Châu Triền 珠 廛. Từ năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) kiêng húy chữ Triền 廛 (gần âm với Tuyền tên húy vua Thiệu Trị) nên đổi tên thành Châu Xuyên 珠 川.[1] Phủ lỵ của phủ Lạng Giang đặt ở xã Châu Xuyên và xã Dĩnh Uyên. Thành đắp bằng đất, chu vi 292 trượng, cao 8 thước, 4 phía có hào, ao, mỗi phía rộng 4 trượng, 2 thước, sâu 1 trượng 7 tấc. Mở 3 cửa trước, tả, hữu, đều xây gạch, cao 1 trượng 2 thước 6 tấc. Bốn góc trên mặt thành, mỗi góc đặt một pháo đài[2] (1 trượng tương đương 4 m; 1 thước tương đương 40 cm; 1 tấc tương đương 4 cm).

Tổng Thọ Xương xưa, diện tích đất không rộng, nhưng đã có tới 5 thành luỹ, lỵ sở được xây dựng như:

Thành Xương Giang được xây dựng năm 1407 là phủ lỵ Lạng Giang.

Thành làng Vẽ xây dựng năm 1803, là lỵ sở huyện Bảo Lộc.

Thành làng Thành được xây dựng và tồn tại trong thời gian 1805-1817, là lỵ sở của Phủ Lạng Giang.

Thành làng Thương được xây dựng năm 1895, thành của huyện Bảo Lộc.

Thành làng Dền được xây dựng năm 1816, bốn bức tường thành tạo thành hình vuông, có một mặt thành tiếp giáp với sông Thương, xung quanh có hào rộng

1. Viện Nghiên cứu Hán Nôm: Đồng Khánh địa dư chí, tr..531.
2. Sách đã dẫn.

liền với chân tường thành và được kè bằng những chiếc vại sành lớn. Trong vại đổ đầy đất, cái nọ xếp chồng lên cái kia rất chắc chắn để ngăn không cho đất trên bờ thành sụt lở xuống hào. Năm 1831 thành Dền được củng cố và mở rộng. Mỗi chiều của tường thành dài 248 m. Tường thành cao 3,5m. Thành có 3 cổng mở ra ba hướng Nam, Bắc, Đông và được gọi là cổng Tiền (Tiền Môn), cổng Tả (tả Môn) và cổng Hữu. Bốn góc thành có 4 chòi canh. Xung quanh thành có hào sâu, chiều rộng của hào là 110m. Dưới hào sâu có các cọc nhọn được đóng chìm dưới nước. Bên cạnh thành là chợ Phủ. Tại đình Dền gần chùa Dền còn bia đá "Châu Xuyên bi ký" niên hiệu Tự Đức năm thứ 33 (1880) phản ánh về hoạt động của chợ phủ.

Ngày nay thành Dền không còn dấu vết gì, chỉ còn lại các địa danh và di tích như phố Phủ, phố Tiền Môn, đình Tiền Môn, đền Phủ, chùa Dền… Trong những năm gần đây, khi đào móng xây dựng nhà cửa và làm các công trình công cộng, nhân dân còn đào được những hàng vại sành dồn đầy đất để xây thành khi xưa.

Ngày 15/3/1884, thực dân Pháp đánh chiếm thành Dền, (Phủ Lạng Thương). Mặc dù trong thành Dền khi đó có 3.000 quân nhà Nguyễn đồn trú, có hoả lực mạnh, có 4 khẩu đại bác Cơrúp, lại được quân đội Mãn Thanh hỗ trợ. Nhưng do tinh thần bạc nhược, quân triều đình Huế vẫn thất bại. Thành Dền, Phủ Lạng Thương nhanh chóng rơi vào tay thực dân Pháp. Quân Pháp chiếm được Phủ Lạng Thương là chiếm được một vị trí trọng yếu, có đầy đủ các tuyến đường giao thông thuỷ - bộ thuận lợi. Từ thành Dền Phủ Lạng Thương theo đường bộ xuống phía Nam là thành Bắc Ninh, lên phía Bắc là Hữu Lũng, lên phía Đông Bắc là Lục Nam - Lục Ngạn, lên phía Tây - Bắc là Nhã Nam, Thái Nguyên. Đường sông Thương, ngược lên phía Bắc là Bố Hạ, xuôi dòng sông về Phả Lại, xuống các tỉnh châu thổ sông Hồng.

Ngày 10/10/1895, toàn quyền Đông Dương khi đó là Rút xô đã ký Nghị định thành lập tỉnh Bắc Giang, lấy Phủ Lạng Thương làm tỉnh lỵ tỉnh Bắc Giang. Sau một năm tỉnh Bắc Giang được thành lập. Năm 1896, thành Dền bị phá huỷ hoàn toàn để lấy địa điểm xây dựng tỉnh lỵ Bắc Giang. Đất đai của làng Dền nằm hầu hết trong khu vực phủ lỵ và tỉnh lỵ mới. Chỉ trong vòng 20 năm, một thời gian không dài so với lịch sử, thực dân Pháp đã khẩn trương tiến hành xây dựng thị xã Phủ Lạng Thương thành trung tâm đầu não chính trị của tỉnh. Quá trình đô thị hoá

trong những năm cuối thế kỷ thứ XIX đầu thế kỷ XX (1895-1920) diễn ra mạnh mẽ. Sự thay đổi tên đất, tên làng đã diễn ra liên tục. Từ một làng Dền thuần nông trong quá trình phát triển, làng Dền đã trở thành làng đa nghề. Đến đầu thế kỷ XX đã hình thành các phố mới như: Đạo Đường, Á Lữ, Nghĩa Long, Tiền Môn, Châu Xuyên. Một số hồ, ao của làng Dền được san lấp để xây nhà, làm đường xây dựng các công trình công cộng…

Đầu thế kỷ XX, Phủ Lạng Thương có 3 khu phố. Ngày 28 tháng 10 năm 1902, Thống sứ Bắc Kỳ ra nghị định quy định địa giới tỉnh lỵ Phủ Lạng Thương.

Năm 1905, lập sở tắm tang Phủ Lạng Thương; năm 1907 cho phép hãng Rốccơ xây dựng cầu tầu. Câu lạc bộ Tây đã có phòng đọc sách, sân quần vợt. Công viên được mở rộng. Năm 1909, thành lập Trường thiếu sinh quân Phủ Lạng Thương, xây dựng Công ty dầu hỏa Châu Á. Năm 1916, xây dựng mới Sở sen đầm, hoàn thành xây dựng nhà thờ Thiên chúa giáo, xây dựng Trường tiểu học Pháp - Việt. Năm 1922, xây dựng Sân bay Hà Vị.

Đến năm 1936, tỉnh lỵ Bắc Giang đã có tòa sứ, tòa án, sở hiến binh, sở cảnh sát, ngục thất, sở bưu điện, sở hỏa xa, sở thú y, sở thương chính, sở canh nông, sở túc mễ cục, sở địa chính, sở y tế… Các khu phố đã lần lượt ra đời như phố Đạo Đường, Tân Ninh, Á Lữ, Nghĩa Long, Tiền Môn, Thọ Châu, Tòa Xứ, Ga, Chợ, Khách, Trường học, Đò và một vài phố mang tên người Pháp như Bughê, Ôbry Lôcơ, Duygien… Các phố Tân Ninh, Tòa Sứ, Tiền Môn, Nghĩa Long, Châu Xuyên… dân ở khá đông đúc, đường phố đã được rải đá, rải nhựa.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 25/8/1945, Chính phủ cách mạng lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà quyết định xoá bỏ tổng Thọ Xương, các khu phố trong Phủ Lạng Thương và được đổi tên, mang tên của các danh nhân Việt Nam như: phố Đạo Đường đổi thành phố Đinh Tiên Hoàng, phố Á Lữ đổi thành phố Trần Hưng Đạo, phố Tiền Giang đổi thành phố Triệu Ẩu, phố Tiền Môn đổi thành phố Nguyễn Thái Học…

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp nghị Giơ-ne-vơ được ký kết tháng 7/1954. Hoà bình được lập lại, thị xã Phủ Lạng Thương được giải phóng. Từ tháng 8/1954 đến tháng 10/1959, toàn thị xã Phủ Lạng Thương chỉ có hai khu phố là: khu phố Mỹ Độ nằm ở hữu ngạn và khu phố Hoà Bình nằm ở tả ngạn sông

Thương. Các phố Đạo Đường, Á Lữ, Nghĩa Long, Tiền Môn, Châu Xuyên nay nằm trong khu phố Hoà Bình.

Ngày 01/10/1959, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 352/TTg đổi tên thị xã Phủ Lạng Thương thành thị xã Bắc Giang, là thị xã tỉnh lỵ Bắc Giang. Từ hai khu phố Mỹ Độ và Hoà Bình thành 12 tiểu khu, trong đó có 3 tiểu khu: Dân Chủ, Lê Lợi và Tiền Giang thuộc phường Lê Lợi hiện nay. Trong tiểu khu Dân Chủ gồm 3 phố là Châu Xuyên, Dân Chủ và Phố Mới. Tiểu khu Lê Lợi gồm 2 phố là Đạo Đường và Lê Lợi. Tiểu khu Tiền Giang gồm 2 phố là Tiền Môn và Châu Giang.

Đầu năm 1975, theo quyết định của Thị uỷ Bắc Giang sát nhập 12 tiểu khu thành 4 khu hành chính. Khu 1 gồm các tiểu khu Hoà Bình, Phân Đạm và Hợp tác xã Đông Tiến. Khu 2 gồm các tiểu khu Quang Trung, Trần Phú. Khu 3 gồm các tiểu khu Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ, đường 13. Khu 3 gồm các tiểu khu Minh Khai, Mỹ Độ, đường 34 (phường Lê Lợi ngày nay thuộc khu 3). Điều hành các khu là Ban đại diện hành chính, đến năm 1979 các tiểu khu Lê Lợi, Dân Chủ và Tiền Giang được sát nhập thành một tiểu khu lấy tên là tiểu khu Lê Lợi.

Ngày 01/6/1981, Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Bắc ban hành Quyết định số 39/QĐ-UB chuyển 5 tiểu khu là Minh Khai, Trần Phú, Ngô Quyền, Lê Lợi và Phân Đạm thành 5 phường. Địa danh phường Lê Lợi được xác định từ đây.

Ngày 6 tháng 11 năm 1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX đã phê chuẩn chia tách tỉnh Hà Bắc, tái lập hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Bộ máy hành chính tỉnh Bắc Giang chính thức đi vào hoạt động ngày 1 tháng 1 năm 1997. Thị xã Bắc Giang trở lại là tỉnh lỵ của tỉnh Bắc Giang, gồm các phường: Lê Lợi, Trần Phú, Ngô Quyền, Mỹ Độ và Trần Nguyên Hãn; 4 xã: Đa Mai, Song Mai, Dĩnh Kế, Thọ Xương.

Ngày 11/5/1999, Chính phủ ban hành Nghị định 33-NĐ/CP; Nghị quyết số 09-NQ/HĐ của HĐND thị xã Bắc Giang khoá XVII về điều chỉnh địa giới một số xã phường. Phường Lê Lợi tách 5 cụm dân cư gồm: Hoàng Văn Thụ, Lê Lợi 2, Tiền Giang 1, 3, 4 để thành lập phường Hoàng Văn Thụ, phường Lê Lợi còn 6 cụm dân cư Nghĩa Long, Dân Chủ, Tiền Môn, Châu Xuyên, Tiền Giang 2 với 59 tổ dân phố. Thành lập phường Hoàng Văn Thụ thuộc thị xã Bắc Giang trên cơ sở 52 héc ta diện tích tự nhiên và 6.469 nhân khẩu của phường Lê Lợi; 115 héc ta diện tích tự nhiên và 2.697 nhân khẩu của xã Dĩnh Kế. Phường Hoàng Văn Thụ có 167 héc ta diện tích tự nhiên và 9.166 nhân khẩu. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

Phường Lê Lợi có 80 héc ta diện tích tự nhiên và 10.031 nhân khẩu. Phường Dĩnh Kế có 432 héc ta diện tích tự nhiên và 10.055 nhân khẩu.

Trước sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện của thị xã Bắc Giang, ngày 7 tháng 6 năm 2005, Chính phủ ra Nghị định số 75/2005/NĐ-CP thành lập thành phố Bắc Giang. Khi thành lập, thành phố Bắc Giang có 32,21 km^2 diện tích tự nhiên, 126.810 nhân khẩu, và có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 7 phường: Hoàng Văn Thụ, Lê Lợi, Mỹ Độ, Ngô Quyền, Thọ Xương, Trần Nguyên Hãn, Trần Phú và 4 xã: Đa Mai, Dĩnh Kế, Song Mai, Xương Giang.

Ngày 3 tháng 12 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2168/QĐ-TTg về việc công nhận thành phố Bắc Giang là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Bắc Giang; vinh dự được nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba. Với vị thế mới, thành phố Bắc Giang là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của tỉnh Bắc Giang đang tiến nhanh tới mục tiêu văn minh, hiện đại.

Phường Lê Lợi hiện có phía Tây - Bắc giáp phường Trần Phú, phía Đông - Bắc giáp phường Hoàng Văn Thụ, phía Đông - Nam giáp xã Tân Tiến và phường Hoàng Văn Thụ, phía Tây - Nam giáp xã Đồng Sơn. Đến năm 2018, tổng diện tích đất tự nhiên của phường có 90,79 ha.

Hạng mục sử dụng đất đến năm 2018:

- Diện tích đất nông nghiệp: 3,25 ha
- Diện tích đất ở đô thị: 32,28 ha
- Diện tích đất Trụ sở cơ quan: 0,71 ha
- Diện tích đất công trình sự nghiệ.p: 3,15 ha
- Diện tích đất an ninh: 0,62 ha
- Diện tích đất có mục đích công cộng: 29,48 ha
- Diện tích đất Tôn giáo: 0,82 ha
- Diện tích đất Tín ngưỡng: 0,03 ha
- Diện tích đất sông ngòi kênh rạch: 12,79 ha
- Diện tích đất mặt nước chuyên dùng: 1,03 ha
- Diện tích đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 6,61 ha
- Diện tích đất phi nông nghiệp khác: 0,02 ha

Sau khi thành lập tỉnh Bắc Giang, thị xã Phủ Lạng Thương, thực dân Pháp khẩn trương xây dựng các tuyến đường phố chính trong nội thị. Những con đường như Á Lữ, Nghĩa Long, Tiền Môn, phố Phủ… đã lần lượt ra đời. Thời kỳ tiêu thổ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước

(1965-1973) hệ thống đường phố của thị xã Bắc Giang nói chung, của phường Lê Lợi nói riêng đã bị tàn phá nặng nề.

Ngày nay trên địa bàn phường Lê Lợi có 8 đường phố chính với 54 ngõ hẻm, có tổng chiều dài 6.145 m. Tám đường phố trong địa phận phường Lê Lợi là: Lê Lợi, Nguyễn Văn Cừ, Thánh Thiên, Châu Xuyên, Tiền Giang Hồ Công Dự, Huyền Quang và Đồng Cửa.

Phường Lê Lợi nằm trên vùng đất tương đối bằng phẳng, có nhiều hồ ao nằm rải rác bên bờ của Sông Thương. Do quá trình đô thị hoá, phát triển từ Phủ Lạng Thương đến thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ngày nay, ruộng đất để cấy lúa, trồng màu thu hẹp dần, thay vào đó là các khu dân cư, các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng đất nông nghiệp hầu như không còn, phần còn lại chủ yếu là đất ao hồ.

Về khí hậu, phường Lê Lợi là phường nội thị thành phố Bắc Giang, nằm trong khu vực ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa. Hàng năm, nhiệt độ trung bình là 24^0C, nhiệt độ thấp nhất trong năm bình quân $20,7^0$C, độ ẩm trung bình là 82%, lượng mưa trung bình trong năm là 1.540mm. Nhìn chung khí hậu, thời tiết thuận lợi cho sản xuất và đời sống dân sinh.

II. Dân cư và truyền thống lịch sử, văn hóa

Phường Lê Lợi là một vùng đất cổ. Các cư dân đến định cư đầu tiên trên vùng đất này từ xa xưa. Hiện vật Khảo cổ học gồm những chiếc chuông voi bằng đồng phát hiện ở trong khu vực bờ sông Thương ở xã Tân Tiến giáp với phường đã chứng minh cách ngày nay khoảng hơn 2.000 năm đã có các cư dân Việt cổ sinh sống khi họ tiến từ vùng thượng nguồn sông Thương men theo các gò, bãi ven sông để định cư thuận lợi cho sản xuất và đời sống. Trải qua quá trình phải đấu tranh với thiên nhiên, giặc ngoại xâm, cư dân ở đây đã rèn luyện cho mình truyền thống quý báu. Suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm tồn tại và phát triển dưới các vương triều Lý, Trần, Lê, Nguyễn … nơi đây là một vùng thuần nông. Dưới luỹ tre làng, các dòng họ, cư dân gốc ở ở địa phương và ở nơi khác đến sinh cơ lập nghiệp đã có cuộc sống thanh bình, năm tháng cần cù, lao động xây dựng cuộc sống. Từ một vùng đất thuần nông, cư dân nơi đây đã phát triển thành nhiều nghề, như nghề thủ công, thương mại - dịch vụ. Dân số ở vùng đất này phát triển nhanh, nhân dân ở các nơi về làm ăn sinh sống định cư ngày càng đông. Năm 1959, dân số của các

phố Dân Chủ, Châu Xuyên, Tiền Môn, Châu Giang, Đạo Đường, Lê Lợi thuộc phường Lê Lợi ngày nay là 2.738 người. Năm 1970, khi thành lập tiểu khu Lê Lợi, dân số mới có 5.210 người. Năm 1975, dân số tiểu khu Lê Lợi là 6.481 người. Năm 1994, dân số phường Lê Lợi là 17.500 người. Dân cư chủ yếu là cán bộ, công nhân viên chức, hưu trí, nông dân, dân nghèo thành thị; về nông nghiệp 190 hộ với 840 nhân khẩu; hộ tiểu thương, kinh doanh có 315 hộ; sản xuất thủ công có 215 hộ. Năm 1998, phường Lê Lợi là một phường lớn trong nội thị thị xã Bắc Giang gần 18.000 người, có 30 cơ quan trung ương và địa phương đóng trên địa bàn của phường. Năm 1999, khi chia tách phường dân số phường Lê Lợi còn 10.091 nhân khẩu và có 20 cơ quan Nhà nước, xí nghiệp đóng trên địa bàn phường. Về tôn giáo có đạo phật và đạo thiên chúa. Về hành chính từ năm 1999 có 6 cụm dân cư với 59 tổ dân phố. Năm 2005 sát nhập còn 20 tổ dân phố. Đến năm 2018, phường có dân số khoảng 10.500 nhân khẩu được chia thành 8 tổ dân phố (Dân Chủ,Tiền Môn 1, Tiền Môn 2, Lê Lợi, Nghĩa Long, Tiền Giang, Châu Xuyên, Đồng Cửa).

Trải qua hàng ngàn năm sống và lập nghiệp, đấu tranh chống thiên tai địch hoạ, người dân Lê Lợi đời nọ tiếp đời kia đã tiếp thu và phát huy được những truyền thống tốt đẹp của quê hương, của dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá. Cuộc sống văn hoá tinh thần của người dân Lê Lợi xưa và nay rất phong phú đa dạng, bao gồm sinh hoạt tín ngưỡng dân gian, tín ngưỡng tôn giáo, mà rõ nét nhất là trong các lễ hội làng truyền thống được tổ chức hàng năm. Trong các lễ hội, có sự tham gia đông đảo của nhân dân; những mái đình, ngôi chùa, đền miếu, nhà thờ thiên chúa giáo đã từ lâu là điểm văn hoá tự do tín ngưỡng gần gũi, gắn bó thân thiết trong đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân.

Lễ hội ở phường Lê Lợi thường diễn ra trong mùa xuân. Hàng năm, đình, chùa Dền tổ chức lễ hội vào ngày 6 tháng Giêng âm lịch. Đình Tiền Môn tổ chức lễ hội vào những ngày trung tuần tháng hai và tháng tám âm lịch. Trong lễ hội có tổ chức ca hát và có các trò chơi dân gian thu hút được đông đảo nhân dân trong vùng và khách thập phương về dự hội.

Chùa Dền thuộc tổ dân phố Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, ngôi chùa được xây dựng vào thời Lê khoảng thế kỷ XVII. Cũng như các đình, chùa trong nội thị thị xã Bắc Giang, chùa Dền bị chiến tranh

tàn phá nhiều lần, đã bị bom Mỹ tàn phá hoàn toàn vào cuối tháng 12/1972. Từ năm 1973 ngôi chùa đã được trùng tu, sửa chữa và xây dựng lại bổ sung một số công trình mới với kết cấu chắc chắn, địa thế uy linh, hiên ngang đĩnh đạc, các đồ thờ lung linh lộng lẫy. Ngoài những giá trị về kiến trúc văn hóa nghệ thuật ra, chùa còn xây dựng thêm nhà thờ mẫu, nhà tiếp khách, có khuôn viên để tổ chức lễ hội và sinh hoạt tín ngưỡng, có môi trường trong khuôn viên sạch đẹp có nhiều loại cây cảnh, cây lâu năm, tạo môi trường cảnh quan của chùa mạng giá trị băn sắc văn hóa. Là nơi sinh hoạt văn hoá dân gian tâm linh của nhân dân Lê Lợi và vùng lân cận.

Chùa Dền

Đình Tiền Môn, phường Lê Lợi tọa lạc ở số nhà 197, đường Thánh Thiên, Tổ dân phố Tiền Môn, thuộc phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Trước 1945, phường nằm trên đất xã Thọ Châu, tổng Thọ Xương bên cạnh thành phủ Lạng Giang hay thành Dền. Đình nằm trên địa bàn phố Phủ (còn gọi là phố Cửa Tiền), sau đổi là phố Tiền Môn. Do chiến tranh ngôi đình đã bị phá hủy nhiều lần, đã được khôi phục trùng tu, xây dựng lại qua các năm 1954, 1972, 1973, 2000, 2005 và 2017. Đình được khang trang như hiện nay là nhờ có sự giúp đỡ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân trong vùng. Ngày 30/01/2004, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 86/QĐ-CT, công nhận đình Tiền Môn là di tích lịch sử văn hoá của tỉnh.

Đình Tiền Môn thờ Cao Sơn - Quý Minh đại vương và vị thần hoàng bản tự là Hoàng Quốc Thanh- có nhiều công lao trong việc xây dựng thành Dền. Đánh giặc Thục Phán mang lại cuộc sống bình yên cho nhân dân trong vùng.

Đình Tiền Môn

Nhà thờ Thiên chúa giáo, nằm trên đường Nguyễn Văn Cừ thuộc tổ dân phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Được xây dựng trên đất xã Châu Xuyên, tổng Thọ Xương, huyện Bảo Lộc, phủ Lạng Giang xưa. Khi xây dựng nhà thờ, những người theo đạo ở tập trung thành dãy nằm sát nhà thờ nên có tên phố là Đạo Đường để phân biệt với phố những người không theo đạo. Trong chiến tranh phá hoại (1965 - 1972), đề quốc Mỹ đã dùng bom đạn tàn phá nhiều lần. Đêm ngày 21 tháng 12 năm 1972, máy bay B52 của giặc Mỹ đã trút bom huỷ diệt nhiều nơi trong thị xã Bắc Giang, tại khu nhà thờ trừ phần tháp chuông, khu nhà Chung còn lại bị hủy diệt.

Ngày 23 tháng 2 năm 2001, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 187/QĐ-CT giao quyền sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho giáo sứ Bắc Giang, nhà thờ được xây dựng lại khang trang, đẹp đẽ là công trình văn hóa, là nơi sinh hoạt tâm linh của bà con giáo dân.

Nhà Thờ Giáo xứ Bắc Giang

Một nét đẹp lịch sử văn hoá truyền thống nữa ở vùng đất Lê Lợi xưa là tục kết nghĩa, kết chạ giữa làng Châu Xuyên với làng Dĩnh Uyên (làng Ngò, làng Xuân thuộc xã Tân Tiến). Hai làng cùng thờ đức thánh Tam Giang. Hàng năm trong các ngày tổ chức lễ hội, việc lớn của làng, nhân dân hai làng Châu Xuyên và Dĩnh Uyên đều cử đại biểu đến thăm viếng lẫn nhau. Nhờ đó mà đã tạo nên truyền thống đoàn kết, gắn bó tình làng, nghĩa xóm ngày càng bền vững.

Truyền thống văn hoá, văn nghệ lâu đời của nhân dân phường Lê Lợi được phát huy mạnh mẽ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Với tiếng hát át tiếng bom, các tổ văn nghệ xung kích của các tiểu khu đã thường xuyên có mặt ở các trận địa phòng không, trên các tuyến đường giao thông, tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ động viên cán bộ, chiến sỹ còn lưu mãi trong tâm trí nhân dân. Ngày nay phong trào văn hoá văn nghệ vẫn được phát huy mạnh mẽ trong hội đình, chùa hàng năm, trong các cuộc hội diễn của phường của thành phố, hoặc trong câu lạc bộ thơ ca. Trong thời kỳ đầu vận động cách mạng (1926-1929), lớp thanh niên yêu nước của vùng đất Lê Lợi xưa như Nguyễn Văn Mẫn, Khổng Văn Quỳ, Nguyễn Văn Giảng…, sớm giác ngộ cách mạng, tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng quê hương, đất nước. Bằng hình thức văn hoá văn nghệ để tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân theo Cách mạng.

Đồng chí Nguyễn Văn Mẫn (sinh năm 1909) trong một gia đình công nhân ở phố Tiền Môn, Phủ Lạng Thương. Trong khi hoạt động cách mạng, đồng chí còn có tên là Tấm, Mười, Lịch.

Thân sinh đồng chí là ông Nguyễn Văn Nguyên, là công nhân xe lửa. Mẹ đồng chí là bà Hoàng Thị Cần. Khi còn nhỏ, đồng chí học Trường tiểu học Sen Hồ, huyện Việt Yên. Năm 1925, đồng chí vào học trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng. Trong trường, đồng chí tham gia mít tinh đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu, để tang nhà yêu nước Phan Chu Trinh và bị đuổi học.

Trở về Phủ Lạng Thương, đầu năm 1927, đồng chí được đồng chí Ngô Gia Tự, Nguyễn Hữu Căn (Phi Vân) giác ngộ, kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, được phân công đi gây dựng cơ sở cách mạng ở làng Châu Xuyên, Vĩnh Ninh, làng Dền, ấp Tam Sơn... Đồng chí đã tổ chức đội kịch chuyên biểu diễn các vở đả kích bọn quan phong kiến, đế quốc cướp nước, vì thế đoàn kịch bị giải tán, đồng chí bị bắt giam 2 tháng. Cũng trong năm 1928, theo Tài liệu của địch, đồng chí đã được cử sang Xiêm (Thái Lan) theo học vài tháng tại lớp huấn luyện của Trường cách mạng.

Cuối năm 1928, đồng chí đi vô sản ở Mạo Khê, đồng chí đã tổ chức nhiều hoạt động cách mạng phong phú, vận động công nhân tham gia hội tương tế, công hội đỏ, sau đó trở về hoạt động ở Hà Nội làm liên lạc. Đồng chí đã làm phu kéo xe tay để gây cơ sở cách mạng trong tầng lớp lao động khổ cực.

Tháng 6 năm 1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng, tham gia Ban Tỉnh ủy lâm thời Nam Định thay Lê Ngọc Dư mới bị bắt. Sau đó đồng chí tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định. Đồng chí Nguyễn Văn Mẫn đã cùng với các đồng chí khác trong Tỉnh ủy lãnh đạo các phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy sợi, nhà máy tơ, nhà máy điện và phong trào thanh niên học sinh.

Đầu năm 1930, đồng chí nhận nhiệm vụ thi hành bản án đối với tên Nguyễn Tuân (tức Kim Tôn) phản Đảng khi bị địch bắt. Tháng 10 năm 1931, đồng chí sa vào tay địch. Khi đó, đồng chí là Khu ủy viên. Mặc dù bị địch bắt và tra tấn dã man nhưng đồng chí với tinh thần bất khuất, kiên trung, lòng trung thành với Đảng, đồng chí không khai báo nửa lời.

Đầu năm 1932, đồng chí Nguyễn Văn Mẫn bị Tòa án Bắc Ninh khép vào tội "Làm rối loạn quốc gia", kết án 20 năm tù khổ sai đưa về giam ở Hỏa Lò (Hà Nội). Tại tòa án, với lý luận đanh thép, đồng chí đã kiên quyết lên án chế độ phong kiến, thực dân, đồng thời bác bỏ những lời buộc tội. Cuối năm đó, chúng tăng án lê khổ

sai chung thân. Tháng 2 năm 1933, đồng chí bị đày ở nhà tù Sơn La, sau đó đến tháng 8 năm 1933, đồng chí bị đày ra Côn Đảo.

Trong 12 năm sống ở nhà tù. Với bản lĩnh kiên cường, người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi Nguyễn Văn Mẫn đã biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, lao vào cuộc chiến đấu mới, tổ chức học tập lý luận chính trị cho tù nhân cách mạng, chuẩn bị cho những hoạt động sau này. Đồng chí đã làm công tác giao thông liên lạc cho Đảng, chuyển thư từ và tin tức vào trong ngục và ra ngoài ngục. Do những hoạt động đó, theo Tài liệu của Tòa khâm sứ địch: "Thông tin của ngài Giám đốc Nhà tù Côn Đảo: Tinh thần xấu. Là một tên tuyên truyền nổi tiếng cho các ý kiến làm loạn. Ý kiến của ngài Chánh Công tố: Hành vi xấu trong tù. Ý kiến không thuận lợi. Ý kiến đề đạt lên ngài Khâm sứ: Ý kiến không thuận lợi đối với mọi biện pháp ân xá cho tên tội phạm này, cho tới khi hắn tự hối cải". Năm 1936, mặc dù nhiều tù phạm chính trị được thả tự do trong phong trào dân chủ nhưng địch vẫn giữ đồng chí ở Côn Đảo. Từ năm 1940, dưới cảnh tù đầy khổ cực, sức khỏe của đồng chí đã giảm sút nhiều. Cuối năm 1942, trong một cuộc đấu tranh đòi cải thiện đời sống cho tù nhân, bị tên chúa đảo giam vào hầm tối và đánh đập dã man. Nhờ tù nhân đấu tranh, cuối tháng 2 năm 1943, chúng phải đưa đồng chí ra khỏi hầm tối. Lúc này, mắt đã mờ, chân đứng không vững, bệnh tình ngày càng trầm trọng, đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng vào 10 giờ sáng ngày 3 tháng 3 năm 1943. Phần mộ của đồng chí được các đồng chí tù nhân cách mạng đặt tại nghĩa trang Hàng Dương, Côn Đảo. Sau nay, phần mộ đã được chuyển về nghĩa trang Tân An bên cạnh người vợ thân yêu, người đồng chí của mình là bà Mai Thị Vũ Trang (Hoàng Kỳ, Mai Ngọc Thuyết).

Trong cuộc đời ngắn ngủi, nhưng đồng chí Nguyễn Văn Mẫn đã dành cả tuổi thanh xuân của mình đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, công lao của đồng chí đã được Đảng và nhân dân ta ghi nhận.

Ngày 6 tháng 4 năm 1961, khi về thăm cán bộ và Nhân dân tỉnh Bắc Giang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng hoa thân mẫu đồng chí Nguyễn Văn Mẫn là bà Hoàng Thị Cần. Bác nói: "Chú Mẫn là người con yêu quý của Tổ quốc ! đã hi sinh vì cách mạng ! Cụ và gia đình rất vinh dự có được người con như chú Mẫn !".

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, lớp lớp thanh niên của Lê Lợi đã phát huy truyền thống lịch sử văn hoá, truyền thống hiếu học của quê hương, nhiều người đã thành đạt giữ những cương vị cán bộ cao cấp của Đảng, chính quyền và các ngành khoa học mũi nhọn. Một lớp người có trình độ văn hoá, có trình độ học vấn cao đang hàng ngày hàng giờ góp sức mình làm rạng rỡ truyền thống lịch sử văn hoá của quê hương.

Chương II

QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946- 1954)

I. Quá trình đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

1. Nhân dân Lê Lợi dưới ách thống trị của Pháp - Nhật

Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội và một số tỉnh thành ở Bắc Kỳ, ngày 15/3/1884, thực dân Pháp đánh chiếm thành Dền (Phủ Lạng Thương). Dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, hàng ngàn nông dân vùng Bắc Giang, trong đó có nhân dân Lê Lợi bị bắt đi làm phu, phục vụ chính sách cai trị của thực dân Pháp trong những năm 1884-1885… Tuy nhiên, gần 30 năm (1884-1913) trên đất Bắc Giang, bọn thực dân Pháp đã phải liên tục đương đầu với những cuộc khởi nghĩa vũ trang của những người nông dân yêu nước. Nổi bật nhất là cuộc khởi nghĩa Yên Thế kéo dài 30 năm (từ 1884 đến 1913) do Đề Nắm và Đề Thám lãnh đạo.

Sau những cuộc hành quân càn quét, đàn áp các phong trào yêu nước với những chính sách cai trị vô cùng dã man, tàn bạo, thực dân Pháp đã gây ra bao đau thương tang tóc cho người dân Bắc Giang, làng mạc bị đốt phá hoang tàn, ruộng đất bị bỏ hoang, mọc đầy cỏ dại, đời sống nhân dân rất khổ cực.

Ngày 10/10/1895, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tỉnh Bắc Giang. Thành lập tỉnh mới, thay vì khôi phục và phát triển kinh tế do chiến tranh tàn phá. Bọn thực dân Pháp cấu kết với bọn địa chủ cường hào ở các làng xã cướp ruộng đất của nông dân để lập đồn điền. Có thể nói, dưới gót giầy của quân xâm lược, mảnh đất Thọ Xương, Châu Xuyên, Tiền Môn… phải chịu bao đau thương, tang tóc, nhà cửa bị tàn phá, cảnh nghèo đói thất học tràn lan. Trong 60 năm đô hộ (1884-1945) thực dân Pháp đã tạo nên một xã hội thuộc địa nửa phong kiến vô cùng tàn bạo. Lịch sử còn ghi đậm nét: Thiết lập ách thống trị của kẻ xâm lược, nhưng thực dân Pháp không những không bỏ thiết chế của Nhà nước phong kiến, mà còn duy trì biến nó thành công cụ đắc lực để đàn áp và bóc lột dã man nhân dân

ta. Thực dân Pháp đã đặt ra hàng trăm thứ thuế rất vô lý, trong đó có thuế đinh, còn gọi là thuế thân. Thuế đánh vào con người. Bất luận là ốm đau, què quặt, hễ là nam giới từ 18 tuổi trở lên thì phải nộp thuế thân. Theo sổ bộ thuế của Phủ Lạng Thương năm 1920, 7 tiểu khu là Châu Xuyên, Thọ Xương, Tân Ninh, Nghĩa Long, Á Lữ, Tiền Môn, Đạo Đường người dân phải đóng thuế thân và mua công lao dịch là 1.500 đồng Đông Dương. Bên cạnh thuế thân là thuế điền. Thực dân Pháp tăng thuế điền (thuế ruộng đất) bằng cách phân ruộng ra làm nhiều hạng và rút bớt diện tích một mẫu ruộng ở Bắc Bộ từ 4.970m^2 xuống còn 3.600m^2 để tăng đầu mẫu phải nộp thuế. Ngoài sưu cao, thuế nặng, người dân còn phải chịu những hiểm hoạ khôn lường. Hàng năm, cảnh lũ lụt, dịch bệnh xẩy ra thường xuyên tàn phá nhà cửa, ruộng vườn, gây nên những cảnh nghèo đói khủng khiếp. Năm Đinh Sửu (1937) lũ lớn tràn về, nước sông Thương dân cao chưa từng thấy đê bị vỡ nhiều đoạn, nước nhấn chìm 140.000 ha ruộng canh tác của Bắc Giang, mùa màng bị tàn phá, cuốn trôi nhà cửa, người bị chết, dịch bệnh hoành hành. 14 vạn dân Bắc Giang lâm vào cảnh thiếu đói. Toàn thị xã Phủ Lạng Thương chìm trong biển nước. Đường phố ngập sâu hàng mét, giao thông đường bộ tắc nghẽn nhiều ngày.

Bên cạnh thiên tai, dịch bệnh, đói rét, bọn thực dân Pháp còn thi hành chính sách ngu dân để trị. Chúng không mở nhà thương, trường học, mà dùng rượu mạnh, thuốc phiện, cờ bạc, gái mại dâm để đầu độc dân ta. Theo số liệu của chính quyền đô hộ để lại, trong những năm 30 của thế kỷ XX, khu vực Châu Xuyên, Tiền Môn, Đạo Đường, Nghĩa Long, Á Lữ có từ 30 đến 40 bàn đèn hút thuốc phiện. Dã man hơn, nhà cầm quyền thực dân Pháp còn ban hành quy định: nhà nào mổ bò phải mua 20 chai rượu, giết lợn phải mua 15 chai rượu và mổ dê phải mua 5 chai rượu… (*giá mỗi chai rượu là 0,75 đồng Đông Dương*). Thực dân Pháp còn cấp phép cho mở nhà thổ công khai. Ngày 5/9/1944, toàn quyền Đông Dương ký Nghị định quy định: hàng tháng các chủ nhà chứa gái mại dâm ở tỉnh lỵ Phủ Lạng Thương phải nộp trước cho gái mại dâm của mình khoản lệ phí khám chữa bệnh là 0,2 đồng Đông Dương. Kinh doanh nhà thổ (gái mại dâm) được thừa nhận là một nghề kinh doanh, có thuế môn bài và được pháp luật bảo hộ.

Nhìn lại thời gian hơn 60 năm đô hộ của thực dân Pháp và phát xít Nhật (15/4/1884-18/8/1945), chính quyền thực dân, phát xít đã đàn áp, bóc lột hết sức tàn bạo đối với nhân dân ta. Chúng bóp nghẹt mọi quyền sống, quyền tự do dân chủ. Một mặt chúng thẳng tay đàn áp các phong trào yêu nước đòi tự do dân chủ, đòi quyền sống của nhân dân ta, một mặt chúng thực hiện chính sách ngu dân, chia để trị toàn diện, trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, giáo dục, y tế … Nhân dân Bắc Giang bị bần cùng, đói nghèo, thiếu thốn về vật chất, lạc hậu u tối về văn hoá tinh thần. Nhà ở của các tầng lớp cư dân chủ yếu là nhà tre, lợp rạ, tường đất. Nước ăn vẫn là nước sông Thương, nước ao tù, vệ sinh không bảo đảm, các bệnh đường ruột, bệnh đậu mùa, bệnh sởi xảy ra thường xuyên. Trận lụt năm Đinh Sửu (1937), chiến tranh thế giới lần thứ II (1939-1945) tàn phá và bị bóc lột nặng nề đã để lại cho nhân dân Châu Xuyên, Tiền Môn, Đạo Đường, Á Lữ, Nghĩa Long cảnh sống thiếu thốn, cùng cực, đói rách, lầm than.

2. Tham gia vận động cách mạng giải phóng dân tộc và Cách mạng tháng Tám năm 1945

Chính sách bóc lột vô cùng dã man của thực dân, phát xít đã gây ra những xáo trộn lớn về kinh tế và xã hội. Cũng trong thời điểm cùng cực này các trào lưu tư tưởng, phong trào chính trị mới bắt đầu được nhen nhóm hình thành và phát triển.

Cuối năm 1926, những thanh niên yêu nước Phủ Lạng Thương mà tiêu biểu là Nguyễn Hữu Căn (tức Phi Vân), Nguyễn Trọng Ngọc (tức Nam Hải) đã sang Quảng Châu (Trung Quốc) dự lớp huấn luyện chính trị do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Sau lớp học Nguyễn Hữu Căn, Nguyễn Trọng Ngọc được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên và được cử về Phủ Lạng Thương hoạt động gây dựng phong trào Cách mạng. Đây là thế hệ thanh niên ưu tú, giàu lòng yêu nước đầu tiên được trưởng thành từ cao trào đấu tranh của thanh niên học sinh những năm 1925-1926.

Đầu năm 1928, Nguyễn Hữu Căn đã tuyên truyền giác ngộ và kết nạp được ba hội viên mới Việt Nam cách mạng Thanh niên là Trịnh Hữu Chiêm, Trịnh Thị Nhu, Trịnh Thị Uyển ở thị xã Phủ Lạng Thương. Cùng thời gian này, đồng chí Ngô Gia Tự là Bí thư liên tỉnh bộ Việt Nam cách mạng Thanh niên Bắc Ninh – Bắc Giang lên hoạt động ở Phủ Lạng Thương. Tháng 5/1928, đồng chí Ngô Gia Tự

kết nạp được ba hội viên Việt Nam cách mạng Thanh niên mới là Dương Văn Phái ở Nội Hoàng, Yên Dũng; Khổng Văn Quỳ ở làng Châu Xuyên, Nguyễn Văn Mẫn[1] ở Tiền Môn. Chi hội Việt Nam cách mạng Thanh niên thị xã Phủ Lạng Thương được thành lập do Trịnh Hữu Chiêm làm Bí thư.

Từ 4 hội viên, chủ yếu là người ở Châu Xuyên, Tiền Môn, đến giữa năm 1928, chi hội đã tuyên truyền vận động, kết nạp thêm được Nguyễn Thị Hồng (em gái Nguyễn Hữu Căn), Nguyễn Thị Yến (em gái Phán Uyển), Tạ Thị Viên và Tạ Thị Dung người làng Châu Xuyên. Cuối năm 1928, Chi hội Việt Nam cách mạng Thanh niên thị xã Phủ Lạng Thương đã có 20 hội viên. Gia đình Trịnh Hữu Chiêm được chọn làm cơ sở để chi hội hội họp, mở các lớp huấn luyện dưới danh nghĩa là thày giáo dạy học tư. Với cương vị là Bí thư liên tỉnh bộ Việt Nam cách mạng Thanh niên Bắc Ninh – Bắc Giang, đồng chí Ngô Gia Tự đã liên tục lên Bắc Giang nắm tình hình và gây cơ sở. Một trong những cơ sở mà đồng chí Ngô Gia Tự thường xuyên đi lại, ăn ngủ mỗi khi lên Bắc Giang là gia đình bà Hoàng Thị Cần (*mẹ của đồng chí Nguyễn Văn Mẫn*) ở phố Tiền Môn. Đồng chí Ngô Gia Tự đã mở nhiều lớp học chính trị cho các hội viên Việt Nam cách mạng Thanh niên ở thị xã Phủ Lạng Thương. Tài liệu giảng dạy tại các lớp học này là các tác phẩm "Đường Kách Mệnh" của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và của chủ nghĩa Mác-Lênin. Lớp thanh niên ở Châu Xuyên, Tiền Môn mà tiêu biểu là Nguyễn Văn Mẫn, Khổng Văn Quỳ, Nguyễn Văn Giảng đã sớm tiếp thu được ánh sáng cách mạng.

Tháng 9/1928, kỳ bộ Việt Nam cách mạng Thanh niên Bắc Kỳ đề ra chủ trương "Vô sản hoá*"* nhằm đưa hội viên vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền lao động giác ngộ lý tưởng và lập trường giai cấp vô sản. Đồng chí Nguyễn Văn Mẫn (bí danh là Nguyễn Văn Lịch) đi vô sản hoá ở mỏ than Mạo Khê. Tại đây, đồng chí đã cùng làm, cùng ăn ở và tuyên truyền cách mạng trong công nhân mỏ. Sau khi phát hiện mật thám Pháp theo dõi, kỳ bộ Bắc Kỳ đã rút đồng chí Nguyễn Văn Mẫn về vô sản hoá ở Hà Nội, cùng sống và làm việc với những người phu kéo xe tay. Các hội viên Việt Nam cách mạng Thanh niên của thị xã Phủ Lạng Thương tham gia vô sản ở nhà máy dệt, nhà máy tơ Nam Định, ở mỏ than Kế Bào… Ngoài con đường

vô sản hoá ở các nhà máy, hầm mỏ, các hội viên Việt Nam cách mạng Thanh niên lớp đầu tiên này còn có những hoạt động sôi nổi góp phần tuyên truyền, giác ngộ, tập hợp quần chúng nâng cao tinh thần đoàn kết, tinh thần yêu nước căm thù quân cướp nước. Năm 1928, Nguyễn Văn Mẫn tổ chức ra đội kịch. Các vở diễn của đội đều có nội dung đả kích, tố cáo bọn quan lại tham nhũng và tội ác của bọn thực dân. Đội kịch của Nguyễn Văn Mẫn đã gây được ảnh hưởng lớn trong dân chúng ở thị xã Phủ Lạng Thương và vùng phụ cận. Trước ảnh hưởng to lớn của vở diễn, chính quyền thực dân đã ra lệnh cấm đội kịch hoạt động và đồng chí Nguyễn Văn Mẫn bị địch bắt giam hai tháng.

Bước sang năm 1929, phong trào cách mạng ở Bắc Giang phát triển mạnh, nhưng do tổ chức chưa chặt chẽ, thực dân Pháp phát hiện và tiến hành khủng bố đàn áp hết sức dã man.

Cuối tháng 3/1929, chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập tại số nhà 5D phố Hàm Long, Hà Nội.

Tháng 5/1929, Trịnh Hữu Chiêm, Trịnh Thị Nhu, Trịnh Thị Uyển bị địch bắt ở Phủ Lạng Thương và bị đưa về giam ở nhà tù Hoả Lò, Hà Nội. Đây là tổn thất đầu tiên của chi hội Việt Nam cách mạng Thanh niên thị xã Phủ Lạng Thương. Cũng trong thời điểm này Việt Nam cách mạng Thanh niên liên tỉnh Bắc Ninh – Bắc Giang đang tích cực vận động thành lập đảng bộ cộng sản. Địch khủng bố ác liệt. Tháng 6/1929 chi hội Việt Nam cách mạng Thanh niên Phủ Lạng Thương, một chi hội có số đông hội viên, hoạt động mạnh, buộc phải ngừng hoạt động. Tuy tồn tại một thời gian không dài, nhưng chi hội Việt Nam cách mạng Thanh niên thị xã Phủ Lạng Thương, trong đó có Nguyễn Văn Mẫn, Khổng Văn Quỳ, Nguyễn Văn Giảng những người con của Châu Xuyên, Tiền Môn đã để lại dấu ấn lịch sử không thể nào phai mờ của chặng đường đầu hoạt động cách mạng và những bài học về truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, xây dựng đội ngũ cán bộ mới thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương.

Tháng 6/1929, đồng chí Nguyễn Văn Mẫn được kết nạp vào hàng ngũ những chiến sĩ cộng sản đầu tiên của thị xã Phủ Lạng Thương và tỉnh Bắc Giang. Ngày 4/8/1929, Việt Nam cách mạng Thanh niên Bắc Ninh – Bắc Giang họp hội nghị tại Núi Hồng Vân (Núi Lim), Tiên Du, Bắc Ninh đã quyết định giải tán hội Việt Nam

cách mạng Thanh niên và thành lập Đảng bộ Đông Dương Cộng Sản Đảng Bắc Ninh – Bắc Giang. Hai mươi hội viên ưu tú của hội Việt Nam cách mạng Thanh niên Bắc Ninh – Bắc Giang được kết nạp vào Đông Dương Cộng Sản Đảng. Đây là những đảng viên cộng sản đầu tiên của Phủ Lạng Thương. Đến giữa tháng 8/1929, chi bộ Đảng thị xã Phủ Lạng Thương được thành lập gồm 3 đảng viên là Nguyễn Thị Hồng, Dương Văn Phái và Ngô Gia Chinh.

Ngày 11/10/1929, đồng chí Nguyễn Văn Mẫn được Xứ uỷ Bắc kỳ điều đi, bổ sung vào Ban Tỉnh uỷ tỉnh Nam Định, thay đồng chí Lê Ngọc Du mới bị thực dân Pháp bắt. Chỉ sau một thời gian ngắn nhận công tác ở Nam Định, đồng chí Nguyễn Văn Mẫn đã gây dựng được nhiều cơ sở Đảng, kết nạp được nhiều đảng viên mới làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chống áp bức bóc lột và sự chiếm đóng của thực dân Pháp trong nhà máy xí nghiệp.

Từ cuối năm 1929, phong trào cách mạng Bắc Ninh – Bắc Giang đã trải qua những ngày cực kỳ khó khăn, bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt. Trịnh Hữu Chiêm, Trịnh Thị Nhu, Trịnh Thị Uyển, ngày 10/10/1929, Nguyễn Tuân (bí danh là Kim Tôn) trong Ban Tỉnh uỷ cũng bị địch bắt. Nguyễn Tuân không chịu được đòn tra tấn của địch đã đầu hàng, phản bội khai báo cơ sở Đảng và đảng viên, nên chỉ trong một thời gian ngắn hầu hết cơ sở Đảng ở Bắc Ninh – Bắc Giang bị địch phá vỡ. Ban Tỉnh uỷ và hầu hết đảng viên của Đảng bộ Bắc Ninh – Bắc Giang đều lần lượt sa vào tay giặc Pháp.

Ngày 28/1/1930, địch thả Nguyễn Tuân. Ngày 2/2/1930, Trung ương lâm thời Đông Dương Cộng Sản Đảng giao cho đồng chí Nguyễn Văn Mẫn đi thi hành bản án tử hình đối với tên phản bội Đảng là Nguyễn Tuân và giải truyền đơn vạch trần tội ác của y. Nguyễn Tuân không chết, thực dân Pháp khủng bố điên cuồng các cơ sở cách mạng của ta.

Từ cuối năm 1936, đầu năm 1937 khi đồng chí Hoàng Quốc Việt và nhiều đảng viên cộng sản thoát khỏi nhà tù của thực dân Pháp ở Côn Đảo, Sơn La về Bắc Giang hoạt động. Đồng chí bắt mối với các đảng viên như Nguyễn Văn Giảng, Mai Ngọc Thuyết (Mai Ngọc Thuyết có bí danh Mai Thị Vũ Trang là vợ của đồng chí Nguyễn Văn Mẫn), Ngô Văn Hiệp (Ngô Tuấn Tùng đồng chí Ngô Tuấn Tùng quê ở Vân Xuyên, Hoàng Vân, Hiệp Hòa có cửa hiệu tạp hóa ở chợ Thương để hoạt

động cách mạng), những người con của Châu Xuyên, Đạo Đường, Tiền Môn. Phong trào đấu tranh cách mạng trong tỉnh Bắc Giang và thị xã Phủ Lạng Thương được phục hồi, tiếp tục hoạt động. Trong thời gian này, hàng chục tờ báo của Đảng, của Mặt trận dân chủ, các đoàn thể công dân, thanh niên được chuyển về Phủ Lạng Thương, được các cơ sở Đảng tổ chức tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, vạch trần những thủ đoạn áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn cường hào thối nát.

Một số đảng viên ở thị xã Phủ Lạng Thương bị mất liên lạc với Đảng, sau một thời gian thử thách đã được Đảng giao nhiệm vụ. Cuối năm 1938, đồng chí Hoàng Quốc Việt thành lập chi bộ Phủ Lạng Thương gồm các đảng viên Ngô Văn Hiệp (Tùng), Vương Văn Trà, Mai Ngọc Thuyết, Nguyễn Văn Giảng, Nguyễn Văn Lung... Đồng chí Vương Văn Trà làm Bí thư chi bộ. Trong năm 1938, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã thường xuyên hoạt động và được cơ sở cách mạng của gia đình đồng chí Mai Ngọc Thuyết, Nguyễn Trung Tẩy, Ngô Tuấn Tùng, Phạm Quang Sáu. Đồng chí thường xuyên đóng vai trò là người bán thịt bò rồi giao vào trại lính Hà Vị để tuyên truyền, giác ngộ binh lính đồng thời gây nhiều cơ sở cách mạng khác.. Cuối năm 1938, đồng chí Ngô Tuấn Tùng đã đưa đồng chí Hoàng Quốc Việt về gia đình mình ở Hoàng Vây để gây cơ sở nông thôn, thực hiện chiến lược và căn cứ lâu dài cho Đảng đề phòng địch khủng bố cách mạng ở thành thị.

Việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản ở Phủ Lạng Thương là kết quả 10 năm đấu tranh, đầy gian khổ, chấm dứt thời kỳ thoái trào cách mạng của Bắc Giang và thị xã Phủ Lạng Thương. Việc thành lập chi bộ Đảng Phủ Lạng Thương là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân và đảng bộ thị xã Phủ Lạng Thương, trong đó có sự đóng góp to lớn của những người con của Châu Xuyên, Đạo Đường, Tiền Môn. Từ khi chi bộ Phủ Lạng Thương được thành lập thì các hoạt động công khai và bí mật đều do chi bộ lãnh đạo. Các hội quần chúng như Hội chữ thập đỏ, hội ái hữu, Hội cứu tế bình dân… được thành lập. Đặc biệt chi bộ đã tổ chức cuộc vận động học chữ quốc ngữ suốt trong 3 năm (1938-1940) được nhân dân Châu Xuyên, Đạo Đường, Tiền Môn nhiệt liệt hưởng ứng. Nhiều lớp học đã được mở ở Châu Xuyên, Á Lữ, Hà Vị… Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, của các đồng chí đảng viên, cuộc vận động học chữ quốc ngữ nhằm chống lại chính sách

ngu dân của thực dân Pháp có tiếng vang rất lớn. Cuộc chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ và lan rộng. Ở Đông Dương thực dân Pháp thực hiện chính sách đàn áp. Để tránh sự khủng bố của địch, cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng rút vào hoạt động bí mật. Tháng 6/1939 xứ uỷ Bắc Kỳ cử đồng chí Lê Hoàng là Xứ uỷ viên về trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Bắc Giang và Phủ Lạng Thương. Các tổ chức Đảng, cơ sở quần chúng ở Châu Xuyên, Đạo Đường, Tiền Môn được rút vào hoạt động bí mật. Suốt những năm 1939-1940, cơ sở Đảng ở Châu Xuyên, Tiền Môn, gia đình các đồng chí Mai Ngọc Thuyết, Nguyễn Văn Giảng, Ngô Tuấn Tùng… được duy trì hoạt động tốt. Nhờ đó mà các chủ trương của Đảng vẫn được chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời.

Ngày 22/9/1940, quân Nhật từ Trung Quốc tiến vào Lạng Sơn, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Quân Pháp chống cự yếu ớt rồi bỏ chạy. Đầu tháng 12/1940, phát xít Nhật kéo quân vào chiếm đóng Phủ Lạng Thương và bắt đầu chính sách bóc lột dã man, tàn bạo, sưu cao thuế nặng, phá lúa trồng đay, bắt phu… phục vụ cho chiến tranh xâm lược. Từ đây nhân dân Việt Nam phải sống trong cảnh "một cổ đôi tròng" của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Thực dân Pháp và Phát xít Nhật thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng, áp bức bóc lột nhân dân.

Trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng, đầu tháng 10/1940, Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang họp hội nghị mở rộng tại thị xã Phủ Lạng Thương. Hội nghị đã quyết định hai vấn đề quan trọng:

Một là, phát triển nhanh chóng mạng lưới cơ sở bí mật và các tổ chức quần chúng cách mạng. Tuyên truyền vạch trần bộ mặt giả dối của phát xít Nhật.

Hai là, tích cực xây dựng lực lượng võ trang, mua sắm vũ khí, vận động binh lính địch, tổ chức đánh úp địch để gây thanh thế và hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn.

Cuối năm 1940, một số cơ sở cách mạng ở Phủ Lạng Thương bị lộ, bị khủng bố. Thực dân Pháp bắt được hai đảng viên là Ngô Tuấn Tùng và Chu Đình Khôi. Tuy nhiên, nhờ chủ động rút vào hoạt động bí mật, công tác tổ chức chặt chẽ, nên nhiều cơ sở cách mạng ở Châu Xuyên, Đạo Đường, Tiền Môn và Phủ Lạng Thương vẫn giữ được an toàn, tiếp tục hoạt động. Tiêu biểu cho lòng dũng cảm,

kiên trung với Đảng, không quản hy sinh gian khổ là cơ sở gia đình bà Nguyễn Thị Cẩn (Thuỷ) ở Đạo Đường. Mặc dù chồng là Ngô Tuấn Tùng (Ngô Văn Hiệp) bị bắt, nhà cửa hàng ngày bị mật thám dò xét, rình mò, nhưng bà Thuỷ vẫn tiếp tục hoạt động, nuôi, bảo vệ cán bộ Đảng, làm liên lạc chuyển thư từ, tin tức từ nhà tù Bắc Giang ra ngoài. Bà Thuỷ trở thành người liên lạc tin cậy của Đảng trong nhiều năm. Trong thời gian này, mặc dù chồng là đồng chí Nguyễn Văn Mẫn bị địch bắt, con còn nhỏ 7 tuổi nhưng đồng chí Mai Ngọc Thuyết tiếp tục cùng với các đồng chí trong Chi bộ Phủ Lạng Thương hoạt động tích cực trong sự kiểm soát gắt gao của kẻ địch, sau đó đồng chí cũng bị bắt về Hỏa Lò, Hà Nội tù 3 năm.

Từ những năm 1942, 1943 và 1944, chi bộ Phủ Lạng Thương đã tuyên truyền giác ngộ được nhiều quần chúng tốt ở các làng Đông Nham, Nam Xương, Cung Nhượng, Châu Xuyên, Tiền Môn, Trại Mía… và các tổ chức quần chung cách mạng như thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, Mặt trận Việt Minh… lần lượt ra đời. Phong trào cách mạng phát triển rộng khắp. Đến đầu năm 1945 phong trào cách mạng ở cả hai khu vực nội thị, vùng ven đều phát triển khá nhanh và đồng đều. Bước sang năm 1945, chiến tranh thế giới thứ II đang bước vào giai đoạn cuối. Bọn phát xít Nhật đã thất bại nặng nề. Ở Đông Dương, mâu thuẫn Nhật – Pháp đã gay gắt đến cực điểm. Việc gì đến tất sẽ đến. Đến 9/3/1945, Nhật làm đảo chính, lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương. Hơn tám vạn quân Pháp ở Đông Dương đã tan rã trong một đêm. Chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương rơi vào tay phát xít Nhật. Ngay sau ngày lật đổ Pháp, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phủ Lạng Thương, tổ chức Đại Việt thân Nhật, được Nhật bợ đỡ có trụ sở, có lính gác riêng ở phố Á Lữ công khai hoạt động chống phá phong trào cách mạng. Tình hình xã hội lúc này thật rối ren, lộn xộn, trong khi đó, nạn đói, dịch bệnh diễn ra khắp nơi. Dòng người đói rách từ các tỉnh đồng bằng châu thổ sông Hồng và các địa phương trong tỉnh kéo về thị xã Phủ Lạng Thương xin ăn ngày một đông. Nạn cướp bóc, cảnh người chết đói trên các đường phố, làng mạc, chợ búa, bến tàu, bến xe… diễn ra hàng ngày, rất tang thương.

Nhờ có chủ trương đúng của Ban cán sự tỉnh Bắc Giang từ cuối năm 1940, nên đến đầu năm 1945, tổ chức vũ trang ở các làng xã và trong nội thị Phủ Lạng Thương phát triển mạnh. Thực hiện Chỉ thị "Nhật – Pháp bắn nhau và hành động

của chúng ta" của Trung ương Đảng, Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang Quyết định phát động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền cấp xã, phá kho thóc của địch chia cho nông dân cứu đói. Cùng với phong trào trong toàn tỉnh, chi bộ Phủ Lạng Thương đã tổ chức lực lượng vũ trang vận động nhân dân phá kho thóc của tên địa chủ Thừa Chương ở Canh nông để cứu đói. Lực lượng vũ trang còn làm tốt công tác tuần tra, bảo vệ an ninh thôn xóm, bảo vệ cán bộ Đảng. Các khu phố Châu Xuyên, Đạo Đường, Tiền Môn nằm ngay ở trung tâm phủ lỵ, sào huyệt của chính quyền cai trị, thường xuyên bị chúng kiểm tra, khủng bố nên mọi hoạt động phải thực hiện trong điều kiện hết sức bí mật. Phong trào đã phát triển khá mạnh, các tổ chức quần chúng và lực lượng vũ trang được xây dựng, củng cố.

Ngay 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện quân Đồng minh. Ngọn lửa chiến tranh thế giới lần thứ II đã tắt hoàn toàn trên toàn cõi châu Âu. Ở châu Á, đội quân Quan Đông của phát xít Nhật đang bị Hồng quân Liên Xô vây hãm ở Mãn Châu (Trung Quốc). Cùng chung số phận, bọn phát xít ở Đông Dương cũng chịu nhiều tổn thất. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện. Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II, từ tháng 9/1939 đến tháng 8/1945 do phát xít Đức – Ý – Nhật gây ra đã tàn phá hàng ngàn thành phố, hàng vạn làng mạc, giết hại mấy chục triệu người ở châu Âu, châu Á đã kết thúc. Ở Đông Dương, chính quyền do phát xít Nhật dựng lên và tay sai hoang mang như rắn không đầu. Thời cơ, vận hội giải phóng quê hương, đất nước ngàn năm có một đã đến. Bầu không khí khởi nghĩa giành chính quyền sục sôi trong nhân dân ba miền Bắc – Trung – Nam. Ở tỉnh lỵ Bắc Giang, thị xã Phủ Lạng Thương, tổng Thọ Xương như Nam Xương, Đông Nham, Đạo Đường, Châu Xuyên… cán bộ Đảng đã tổ chức nhân dân chuẩn bị sẵn sàng tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở phủ và ở tỉnh. Được tin tỉnh trưởng bù nhìn Nguyễn Ngọc Đĩnh âm mưu giao chính quyền tỉnh cho bọn Đại Việt vào 8 giờ sáng ngày 18/8/1945. Không thể bỏ lỡ thời cơ, 4 giờ sáng ngày 18/8/1945 dưới sự lãnh đạo của 2 đồng chí Hồ Công Dự và Ninh Văn Phan, đội tự vệ được sự hỗ trợ của quần chúng nhân dân trong đoàn biểu tình đã đột nhập dinh tỉnh trưởng, bắt Nguyễn Ngọc Đĩnh đầu hàng, nộp toàn bộ tài liệu, vũ khí và ra lệnh cho tên chánh bảo an, giao trại bảo an cho Việt Minh. 7 giờ sáng ngày

18/8/1945 cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay trên đỉnh dinh tỉnh trưởng, trại bảo an. Việt Minh đã làm chủ tỉnh lỵ Bắc Giang.

II. Xây dựng chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (8/1945 - 8/1954)

1. Xây dựng chính quyền mới (9/1945-12/1946)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã không quản hy sinh gian khổ, kiên trì đấu tranh và đã tiến hành tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 thắng lợi, giành chính quyền về tay nhân dân, đập tan xiềng xích nô lệ, xoá bỏ ách thống trị ngót một trăm năm của thực dân Pháp, phát xít Nhật, chế độ phong kiến lạc hậu hàng ngàn năm trên đất nước ta. Cách mạng Việt Nam bước sang một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Ngày 2/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình – Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đã trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với toàn thế giới: nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á được thành lập.

Ngay từ những ngày đầu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách. Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Ngân sách còn hạn hẹp kiệt quệ, nạn đói, dịch bệnh đã làm hơn 2 triệu người Việt Nam chết. Hơn 95% người dân Việt Nam mù chữ, không biết đọc, biết viết. Thù trong là Quốc dân Đảng, Đại Việt quấy phá. Giặc ngoài là quân Tưởng Giới Thạch ở miền Bắc, quân Pháp xâm chiếm Nam Bộ nước ta.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ nhân dân Bắc Giang đã đoàn kết một lòng, kiên quyết chống giặc ngoại xâm, diệt trừ bọn phản động, chống giặc đói, giặc dốt, bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng non trẻ.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thị xã Phủ Lạng Thương trở thành một đơn vị hành chính trực tiếp quản lý 6 khu phố là: Á Lữ, Đạo Đường, Nghĩa Long, Tân Ninh, Thọ Châu, Tiền Môn. Ngày 25/8/1945, Uỷ ban dân tộc giải phóng lâm

thời thị xã Phủ Lạng Thương được thành lập, do ông Đinh Văn Loan làm Chủ tịch và ông Nguyễn Đức Thành làm Phó chủ tịch.

Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc sống nhân dân đi dần vào ổn định, UB dân tộc giải phóng thị xã đã cử một số cán bộ về địa phương giúp đỡ, xây dựng phong trào. Do điều kiện chưa có đơn vị hành chính cơ sở, UB lâm thời giải phóng đã thành lập ban đại diện các khu phố Đạo Đường, Tiền Môn, Tiền Giang… trực thuộc Uỷ ban cách mạng lâm thời Phủ Lạng Thương.

Dưới danh nghĩa giải giáp vũ khí quân đội Nhật, ngày 10/9/1945 hàng ngàn quân Tưởng kéo vào thị xã Phủ Lạng Thương và đặt sở chỉ huy tại nhà Ngô Tiến Cảnh ở phố Á Lữ. Chúng quấy nhiễu, gây rối và hỗ trợ, giúp đỡ, khuyến khích, tiếp tay cho bọn Quốc dân Đảng, bọn Đại Việt chống phá quyết liệt chính quyền cách mạng non trẻ của ta ở Phủ Lạng Thương. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh, thị xã và các khu phố rất khẩn trương. Sau ngày 2/9/1945 căn cứ vào Chỉ thị của trên các khu phố Tiền Môn, Đạo Đường, Châu Xuyên mỗi nơi xây dựng được 1 trung đội dân quân. Các trung đội dân quân đều được trang bị vũ khí. Anh chị em đã khẩn trương luyện tập quân sự, tuần tra canh gác bảo vệ chính quyền khu phố, giữ gìn trật tự trị an. Từ cuối năm 1945, Uỷ ban dân tộc giải phóng lâm thời được đổi tên mới: Uỷ ban nhân dân cách mạng. Một thời gian sau đổi thành Uỷ ban Hành chính kháng chiến. Trong thời gian này quân Tưởng Giới Thạch vẫn tìm mọi cách gây rối, phá hoại như đốt, phá trụ sở Ủy ban nhân dân cách mạng phủ Lạng Giang ở Phố Phủ, quấy rối, nhũng nhiễu ở chợ Thương… Chính quyền của ta vẫn khôn khéo vận động nhân dân tránh các cuộc đụng độ với địch.

Bên cạnh nhiệm vụ chống thù trong giặc ngoài, dưới sự chỉ đạo của Thị uỷ và Uỷ ban thị xã Phủ Lạng Thương, cán bộ Ban đại diện các khu phố đã tích cực lãnh đạo phong trào "Lọ gạo cứu đói", "Nhường cơm sẻ áo", "Ngày đồng tâm nhịn ăn" để lấy lương thực cứu đói. Cuối năm 1945 những tháng giáp hạt đầu năm 1946, các khu phố không có người bị chết đói. Đồng thời với việc giải quyết nạn đói trước mắt, chính quyền thị xã Phủ Lạng Thương đã chỉ dạo Ban đại diện các khu phố phát động phong trào toàn dân tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm. Nhìn chung từ sau tháng 8/1945 đến hết năm 1946, được sự chỉ đạo của chính quyền

cách mạng, đời sống nhân dân các khu phố dần dần đi vào ổn định. Việc buôn bán, kinh doanh trên địa bàn thị xã diễn ra bình thường. Bộ mặt thị xã cũng được thay đổi. Một số công sở đã được sửa chữa… đi vào hoạt động.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, hơn 95% người dân Việt Nam nói chung và nhân dân Phủ Lạng Thương, nhân dân Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên nói riêng đều bị mù chữ. Mặc dù phải đối phó quyết liệt với giặc ngoài, thù trong, giải quyết nạn đói, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quan tâm mở mang giáo dục. "Tổ chức bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ". Trong lời kêu gọi toàn dân học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "…muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho nước mạnh, dân giàu, mọi người Việt Nam trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ…" Uỷ ban cách mạng và mặt trận Việt Minh thị xã Phủ Lạng Thương đã phát động phong trào bình dân học vụ sâu rộng với khẩu hiệu "chữ là ngọc, thóc là vàng". Tiền tuyến diệt xâm lăng, hậu phương trừ nạn dốt, được nhân dân các khu phố hăng hái tham gia. Người biết chữ dạy người không biết chữ. Người biết chữ nhiều dạy người biết chữ ít, anh dạy em, chồng dạy vợ, cha dạy con. Nhà nhà học chữ, cả làng, cả phố học chữ. Phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ phát triển rộng khắp. Ngoài các lớp học buổi tối ở đình, chùa, đền thờ, nhà thờ họ…, còn có một số lớp học mở cho những người buôn bán ở chợ Thương, cho những người kéo xe tay ở phố Phủ, cho những công nhân bốc vác ở cảng Á Lữ. Trên đường vào chợ và qua các phố đều có bảng đố chữ. Người đi qua phải đọc và viết được chữ. Nếu ai chưa biết hoặc chưa thuộc thì phải học thuộc mới được đi qua. Nhờ phong trào bình dân học vụ và các lớp học bình dân trưa, tối mà đến cuối năm 1946, rất đông những người nông dân, công nhân bốc vác, kéo xe tay… quanh năm lam lũ, chân lấm tay bùn của các phố Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên đã thoát nạn mù chữ. Nhiều người đã biết đọc, biết viết, biết làm bốn phép tính cộng, trừ, nhân, chia. Nhiều người trong số họ sau này đã trở thành cán bộ các của làng, của phố và một số đã trở thành cán bộ quản lý Nhà nước.

Song song với việc chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và phong trào bình dân học vụ, Thị uỷ và Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã Phủ Lạng Thương mở cuộc vận động toàn dân tham gia xây dựng đời sống mới, từng

bước đẩy lùi nạn cờ bạc, nghiện hút, rượu chè bê tha, trộm cắp và các tệ nạn xã hội khác. Phong trào văn nghệ mới ở các khu phố, khu dân cư phát triển mạnh. Nhờ đó mà các tệ nạn, hủ tục như nghiện hút, gái mại dâm, cờ bạc… giảm nhiều. Một số hư phong hủ tục trong đám cưới, đám tang được bãi bỏ. Đình Tiền Môn, chùa Dền… trở thành nơi hội họp, học tập và sinh hoạt văn hoa của toàn dân. Công tác vệ sinh, y tế được quan tâm. Hàng tuần các khu Đạo Đường, Tiền Môn, Châu Xuyên nhân dân tổ chức làm vệ sinh, đường làng, ngõ phố sạch sẽ.

Ngày 22/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 63, quy định về tổ chức bầu cử và chế độ làm việc của Uỷ ban hành chính các cấp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và Uỷ ban thị xã Phủ Lạng Thương, các đoàn thể quần chúng cứu quốc đã vận động đoàn viên, hội viên đoàn thể mình tham gia tích cực học tập mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử. Chính quyền cách mạng non trẻ, tuy mới thành lập được 4 tháng, nhưng đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngày 6/1/1946, cùng với cử tri cả nước, trên 95% cử tri nam nữ từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt già, trẻ, tôn giáo, địa vị xã hội của các khu phố đã phấn khởi, hồ hởi, nô nức đi bầu cử đại biểu Quốc hội khoá I. Ngày 5/7/1946, nhân dân thị xã Phủ Lạng Thương, nhân dân Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên, Nghĩa Long, một lần nữa được cầm lá phiếu đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Như vậy, chưa đầy một năm sau ngày cách mạng thành công, nhân dân Việt Nam, nhân dân các địa phương đã được hưởng quyền thiêng liêng của một dân tộc độc lập là được trực tiếp bầu ra những đại biểu đại diện quyền lợi của mình, góp phần xây dựng chính quyền cách mạng vững mạnh.

Ngày 6/3/1946, bản Hiệp định sơ bộ giữa Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và chính phủ Cộng hoà Pháp được ký kết. Theo Hiệp định sơ bộ, chính phủ Pháp phải công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do nằm trong khối liên hiệp Pháp. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đồng ý cho 15 ngàn quân Pháp vào miền Bắc thay thế quân đội Tưởng Giới Thạch trong thời gian 5 năm. Nhờ có Hiệp định sơ bộ 6/3/1946, ta không mất một viên đạn nào mà đuổi sạch 20 vạn quân đội Tưởng Giới Thạch nhiễu loạn ra khỏi miền Bắc. Ngày

7/6/1946, quân đội Tưởng Giới Thạch phải rút khỏi phố Á Lữ thị xã Phủ Lạng Thương và tỉnh Bắc Giang. Ngày 20/6/1946, quân đội Pháp đến đồn trú ở câu lạc bộ và trại lính lê dương thị xã Phủ Lạng Thương.

Để củng cố và xây dựng chính quyền vững mạnh, đủ sức đảm đương công việc trong tình hình mới, đầu tháng 5/1946, Thị uỷ Phủ Lạng Thương được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Biên làm Bí thư Đảng bộ; ngày 19/7/1946 đội cảnh vệ thị xã Phủ Lạng Thương cũng được thành lập gồm 211 đội viên. Đội làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền, bảo vệ các cơ quan và giữ gìn an ninh trật tự trong nội thị. Tháng 8/1946 tỉnh đội, thị đội, huyện đội và xã đội được thành lập, tạo thành một hệ thống chỉ huy quân sự thống nhất trong toàn tỉnh. Khu vực Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên, Nghĩa Long đã thành lập đại đội tự vệ do đồng chí Đỗ Trọng Ước làm Đại đội trưởng. Đại đội tự vệ ngày đêm luyện tập quân sự và tuần tra canh gác bảo vệ an ninh. Đại đội đã xây dựng khu hậu cứ ở khu vực Châu Xuyên, xây dựng trạm quân y 1 ở bệnh viện cũ, trạm quân y 2 đặt ở đình Tiền Môn. Như vậy là sau hơn một năm cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, tháng 12/1946 Ban đại diện chính quyền cách mạng ở các phố vừa được thành lập. Uỷ ban cách mạng và mặt trận Việt Minh thị xã Phủ Lạng Thương đã lãnh đạo các ban đại diện, các đoàn thể quần chúng, vận động, tổ chức nhân dân tích cực tham gia các phong trào "sản xuất tiết kiệm", "chống đói", phong trào "bình dân học vụ", "xoá nạn mù chữ", đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, ra sức xây dựng đời sống mới. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Uỷ ban cách mạng tập trung xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ vũ trang bảo vệ an ninh, dẹp bọn phản loạn, ổn định đời sống nhân dân. Thực hiện chủ trương đại đoàn kết toàn dân, dưới sự lãnh đạo của thị uỷ, Uỷ ban cách mạng thị xã Phủ Lạng Thương hướng dẫn các khu phố, nhất là phố Đạo Đường tuyên truyền chủ trương lương – giáo đoàn kết, tự do tín ngưỡng theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Nhờ đó đã tạo ra những điều kiện thuận lợi rất cơ bản cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946-8/1954)

Thực hiện Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, sau khi quân Pháp đã thay quân Tưởng ở miền Bắc. Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, từng bước một thực dân Pháp đã bội ước Hiệp định Sơ bộ, phá bỏ những điều khoản cam kết hai Chính

phủ đã ký. Thực dân Pháp đã liên tục gây sự với bộ đội, công an, dân quân tự vệ, nhân dân ta ở những nơi chúng đồn trú, đặc biệt là ở Hà Nội và Hải Phòng. Ở thị xã Phủ Lạng Thương, chúng thường xuyên gây sự với tự vệ ở khu vực chợ Thương. Trong các ngày 17, 22 và 27/7/1946 quân Pháp còn ngang nhiên đến chiếm đóng trường nữ sinh Phủ Lạng Thương, khiến ngày khai giảng, học sinh không có chỗ học. Chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn Tới. Ngày 17/12/1946, thực dân Pháp tiếp tục dùng xe tăng, bộ binh khiêu khích, gây chiến ở thủ đô Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước vũ khí của bộ đội và công an. Trưa ngày 19/12/1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã gửi điện cho tất cả các chiến khu và các Tỉnh uỷ với nội dung: "Tất cả hãy sẵn sàng". Như vậy, giờ nổ súng tấn công thực dân Pháp đã gần kề, không khí thật sục sôi.

Thực hiện mệnh lệnh của Trung ương Đảng, hồi 23 giờ 30 phút ngày 19/12/1946 cùng với quân và dân cả nước, quân và dân thị xã Phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang đã bao vây nổ súng tấn công thực dân Pháp ở thị xã Phủ Lạng Thương. Lực lượng tham gia gồm tiểu đoàn 56 thuộc trung đoàn Bắc Bắc do đồng chí Thanh Cao chỉ huy, đội cảnh vệ cùng dân quân tự vệ Thọ Xương, Châu Xuyên, Đạo Đường… ta đã bao vây và đánh địch quyết liệt trong 5 ngày đêm liên tục. Quân địch được trang bị đầy đủ vũ khí tối tân, hoả lực mạnh, cố thủ trong công trình phòng ngự kiên cố. Quân ta chỉ có một số khẩu súng trường, lựu đạn và giáo mác. Với lòng dũng cảm, chiến đấu ngoan cường, với nhiều cách đánh linh hoạt như buộc rơm vào đuôi trâu, tẩm dầu đốt lửa cho trâu chạy vào bãi mìn của địch làm mìn nổ hàng loạt, mở đường cho quân ta tiến công, lấy toa tầu hoả xếp đầy bao cát làm lá chắn đẩy vào hướng địch để các chiến sĩ tiến theo. Các chiến sĩ của lực lượng vũ trang Phủ Lạng Thương buộc quân địch phải chui vào cố thủ, phải đưa lực lượng cơ động mạnh từ Hà Nội lên để giải vây, ứng cứu. Đêm cuối tháng 12/1946 quân Pháp đã bí mật rút khỏi thị xã Phủ Lạng Thương. Trong đợt bao vây đánh địch từ đêm 19/12/1946 đến cuối tháng 12/1946, quân dân Phủ Lạng Thương đã tiêu diệt 14 tên lính Pháp, trong đó có một tên thiếu uý. Trận đánh mở đầu chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân Phủ Lạng Thương diễn ra cùng lúc với lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Lời kêu gọi cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khích lệ toàn dân, toàn quân Phủ Lạng Thương; quân và dân Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên,

Nghĩa Long ra sức hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến vào kháng chiến thần thánh, trường kỳ chống thực dân Pháp vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Thực hiện lời kêu gọi ngày 6/2/1947 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về "Phá hoại để kháng chiến": "Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy"[1]. Nhân dân Phủ Lạng Thương, nhân dân Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên, … lương cũng như giáo đều sẵn sàng hy sinh tài sản riêng của mình để bảo vệ Tổ quốc, đã tự mình phá tường nhà thờ, đình, chùa, miếu mạo, nhà cửa, đường, cầu cống. Nhiều nhà tầng to lớn, nhiều công trình, công sở đều được phá sập hoàn toàn trong đó có cầu sông Thương. Các đường phố được đào những con hào dài chữ chi dọc phố rộng 1m, sâu 1,5m, nhiều ụ đất được đắp trên đường phố để cản xe cơ giới. Đường sắt bị bóc dỡ hoàn toàn. Mặt đê sông Thương, đoạn từ đầu cầu xuống Châu Xuyên, Yên Dũng được đắp con trạch rộng 1m, cao 1m không cho xe cơ giới địch hoạt động. Trên lòng sông Thương, đoạn chạy qua thị xã Phủ Lạng Thương, nhiều đoạn bị đóng cọc tre làm chiến luỹ chắn ngang sông để ngăn ca nô, tầu chiến giặc. Thị xã Phủ Lạng Thương, các phố Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên, … được tiêu thổ kháng chiến triệt để. Đi đôi với công tác "*Tiêu thổ kháng chiến*" các cơ quan đầu não của tỉnh, trường học, nhà thương, công xưởng được di chuyển tản cư đến nơi an toàn. Nhân dân thị xã Phủ Lạng Thương, nhân dân Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên được tản cư về các huyện Lạng Giang, Yên Thế… Ở những nơi nhân dân Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên tản cư đến đều được chính quyền và nhân dân địa phương hết lòng giúp đỡ với tinh thần đoàn kết thương yêu nhau như những người thân trong gia đình. Đời sống những gia đình tản cư tuy gặp nhiều khó khăn nhưng dần dần được ổn định.

Đầu năm 1947 thị xã Phủ Lạng Thương chỉ còn đống gạch vụn, vườn không nhà trống và trở thành hoang vắng. Uỷ ban kháng chiến hành chính Phủ Lạng Thương rời khỏi thị xã, rút về Thái Đào, nhập thành Uỷ ban kháng chiến hành

[1] *Hồ Chí Minh tuyển tập, Nxb Sự thật, H. 1960, trang 257.*

chính phủ Lạng Giang. Các khu phố chỉ còn lại đội tự vệ phối hợp với các đơn vị du kích tập trung của huyện Lạng Giang và tỉnh Bắc Giang chuẩn bị đánh địch nếu chúng quay trở lại.

Thực hiện chiến lược "Đánh nhanh thắng nhanh" và hòng bịt kín biên giới, loại trừ sự chi viện từ ngoài vào, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc mùa đông năm 1947. Ngày 23/11/1947, một trung đoàn quân Pháp có phi cơ, pháo binh, tàu chiến, ca nô yểm trợ từ Phả Lại mở cuộc càn quét lên thị xã Phủ Lạng Thương. Do tinh thần cảnh giác chưa cao, công tác thông tin liên lạc yếu kém, không chuẩn bị chu đáo lực lượng đối phó đánh địch ngay từ đầu, nên quân Pháp đã nhanh chóng chiếm được thị xã Phủ Lạng Thương. Chúng khống chế đường bộ, đường thuỷ và càn quét rộng ra các vùng lân cận. Lực lượng vũ trang của địa phương những ngày đầu mới thành lập còn ở quy mô nhỏ trang bị vũ khí còn hạn chế nên những nơi có địch đi qua chỉ tổ chức đánh nhỏ lẻ, tiêu hao, kìm chân địch. Ban đêm du kích, tự vệ các phố tiến hành đột nhập vào các vị trí địch đóng quân để quấy rối tiêu hao sinh lực, phá huỷ phương tiện chiến tranh của thực dân Pháp.

Sau trận càn vào các xã Thọ Xương, Dĩnh Kế, Đa Mai ở xung quanh thị xã Phủ Lạng Thương không đạt mục đích, chúng đã phải rút khỏi thị xã Phủ Lạng Thương vào những ngày cuối tháng 11/1947.

Tính đến giữa năm 1949 ở vùng tự do Bắc Giang có nhiều chuyển biến, đời sống nhân dân được ổn định. Bước sang đầu năm 1949 trên chiến trường cả nước thực dân Pháp đã bị thất bại nặng nề. Chúng không củng cố được nguỵ quân, nguỵ quyền, không bình định được vùng kiểm soát, ngày một lún sâu vào thế bị động lúng túng, ta càng đánh càng mạnh, càng thắng to trên địa bàn cả nước. Cuộc kháng chiến của dân tộc ta đã giành được những thắng lợi to lớn.

Để cứu vãn tình thế đang bị sa lầy, ngày 13/5/1949 Chính phủ Pháp cử tướng Rơ Ve - Tổng tham mưu trưởng lục quân sang xem xét tình hình thực tế và lập kế hoạch bình định miền Bắc Việt Nam. Coi Bắc Bộ Việt Nam là chiến trường chính, nhằm khoá chặt biên giới Việt - Trung, làm chủ khu tứ giác Tiên Yên - Lạng Sơn - Hải Phòng - Hà Nội, mở rộng chiếm đóng vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ.

Triển khai kế hoạch Rơ ve, ngày 13/7/1949, quân Pháp mở chiến dịch Bastilo (Bastele) đánh vào các huyện Từ Sơn, Tiên Du, Yên Phong, Quế Dương, Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh và các huyện Việt Yên, Lạng Giang và thị xã Phủ Lạng Thương tỉnh Bắc Giang.

Mũi tiến công lên Bắc Giang địch chia làm hai hướng: hướng thứ nhất gồm 4 tầu chiến và một số thuyền từ Phả Lại theo sông Cầu có pháo binh yểm trợ trên bờ, tiến vào Trúc Tay, Đạo Ngạn, Tam Tầng, Việt Yên. Hướng thứ hai gồm 9 tàu chiến và ca nô theo sông Thương đánh vào một số xã của huyện Yên Dũng, sau đó đánh chiếm thị xã Phủ Lạng Thương. Do lực lượng địch quá mạnh, lực lượng vũ trang địa phương không đủ sức ngăn chặn, nên trưa ngày 13/7/1949, thị xã Phủ Lạng Thương đã lọt vào tay thực dân Pháp. Kể từ đây thị xã Phủ Lạng Thương, Đạo Đường, Tiền Môn, Á Lữ, Châu Xuyên, Nghĩa Long nằm trong vùng tạm chiếm. Ngay đêm 13/7/1949 và các đêm tiếp theo bộ đội chủ lực và du kích đã liên tiếp quấy rối, đột kích, tiêu hao sinh lực ở thị xã Phủ Lạng Thương. Ngày 16/7/1949 một trung đội địch dẫn phu đi sửa chữa sân bay Hà Vị đã bị du kích Lạng Giang và xã Thọ Xương phục kích diệt 2 tên, số còn lại hốt hoảng bỏ chạy. 10 giờ sáng hôm sau, ngày 17/7 địch tập trung quân càn quét lớn vào các làng Cung Nhượng, Hoà Yên, Nam Xương, Đông Nham của xã Thọ Xương. Do lực lượng địch quá mạnh du kích Thọ Xương rút lui an toàn. Chúng đã đốt 40 nhà của nhân dân và bắn chết một cụ già.

Sau khi chiếm được Phủ Lạng Thương, địch đã nhanh chóng thiết lập 2 vị trí quan trọng ở phố Đò (Mỹ Độ) và phố Toà Sứ để án ngữ các tuyến đường ra vào thị xã. Dựa vào lực lượng mạnh hơn gấp bội, địch đã giữ được các căn cứ ở Phủ Lạng Thương và xây dựng thêm các bốt Thái Đào, Đại Lâm… Cuối tháng 9/1949 địch lập thêm vị trí ở núi Ông Trạng (Kế) nhằm khống chế, bịt chặt con đường vận chuyển của ta từ vùng tự do Lạng Giang xuống vùng tự do Yên Dũng. Từ bốt ông Trạng địch đã hình thành một cụm các vị trí nhằm phối hợp với các vị trí Mỹ Độ, Phủ Lạng Thương, Thái Đào, Mỏ Thổ để kiểm soát cả một vùng tả và hữu ngạn sông Thương. Đồng thời với lập đồn bốt, địch tích cực lập tề và bảo an binh để làm hậu thuẫn cho chính quyền bù nhìn, nhất là những nơi có nhiều đồng bào theo đạo thiên chúa giáo như ở Đạo Đường, Phủ Lạng Thương. Tại Mỹ Độ chúng dồn được

3.000 người đếu là giáo dân ở các nơi đến. Đầu năm 1950 thực dân Pháp đã lập xong phân khu Phủ Lạng Thương và bố trí lại cách bố phòng, xây dựng lô cốt vững chắc ở núi ông Trạng, ở Thái Đào, Mỹ Độ, sửa đường 13 từ Phủ Lạng Thương lên Thái Đào. Chúng tăng cường thực hiện âm mưu dùng người Việt đánh người Việt. Địch xây dựng thêm đồn bốt ở Quảng Phúc (núi Thờ). Sở chỉ huy của phân khu được đặt tại nhà thờ thiên chúa giáo ở phố Đạo Đường, thị xã Phủ Lạng Thương để tổ chức các cuộc càn quét, vây giáp các xã lân cận.

Thời gian này nhân dân thị xã Phủ Lạng Thương đi tản cư, điều kiện sống và việc làm ở nơi sơ tán quá khó khăn, thiếu thốn, hầu hết trông vào việc chạy chợ, buôn bán nhỏ. Địch lại càn quét liên tục. Đứng trước tình hình đó, tháng 5/1950 Tỉnh uỷ Bắc Giang có chủ trương cho dân về hồi cư để giải quyết một phần khó khăn. Thông qua đó cài cắm cơ sở cách mạng ở trong lòng địch. Nhờ có chủ trương đứng đắn, kịp thời này mà cán bộ, đảng viên, du kích có thể hoạt động ngay trong vùng địch.

Đầu năm 1952 địch đã cho linh mục về chiêu dân Đạo Đường, Tiền Môn, Châu Xuyên hồi cư để lập thành một khu phố mới. Khi dân số lên tới vài ngàn người, địch giao cho linh mục vũ khí, lập đội tráng gồm trên 20 người, do quận tráng và phó quận tráng chỉ huy. Ngoài ra địch còn lập một đội quân canh phòng và một trưởng khu phụ trách về chính trị, hành chính trong khu, dưới quyền điều hành, chỉ huy của linh mục, và chịu sự quản lý của phân khu Phủ Lạng Thương và quận Lạng Giang ở Mỹ Độ. Chúng cho lập lại chợ Thương ở gần địa điểm cũ, đối diện với nhà thờ. Ngày nào chợ cũng họp. Trong chợ bán đầy đủ các loại hàng hoá, nhu yếu phẩm, thóc gạo. Chợ thu hút được dân quanh vùng như Dĩnh Kế, Thái Sơn và vùng tự do Yên Dũng vào buôn bán. Nhưng những người ở vùng tự do muốn được vào chợ phải bị kiểm soát hết sức chặt chẽ, vì địch sợ có truyền đơn, tài liệu kháng chiến. Những người ở vùng tự do không được mua thóc gạo, thuốc chữa bệnh và văn phòng phẩm vì địch sợ những mặt hàng này sẽ được chuyển ra vùng tự do phục vụ kháng chiến. Bọn tráng dõng ở phố Đạo Đường hoạt động rất hung hăng, tàn ác. Ban ngày đến 8 giờ chúng mới mở cửa chợ Thương, chúng kiểm soát ở cổng chợ, từng gian hàng, lục soát từng người đi vào chợ. Một số tên khác đi

tuần dọc phố đến tận lò mổ. Chúng còn tổ chức một tốp canh gác từ Tam Quan, đền Phủ, xóm Trước, xóm Xuân xã Tân Tiến. Ban đêm chúng phối hợp các tổ tuần tra với các trạm kiểm soát để đối phó ngăn chặn hoạt động của lực lượng vũ trang của ta.

Để phá tan âm mưu của địch, kèm kịp nhân dân, phá vỡ hành lang bố phòng của địch ở khu vực phố Đạo Đường, thị xã Phủ Lạng Thương, tỉnh uỷ Bắc Giang chủ trương mở nhiều đợt võ trang tuyên truyền. Giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách đại đoàn kết, tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ, và vạch rõ mặt âm mưu thâm độc chia để trị, dùng người Việt đánh người Việt của địch. Lực lượng tham gia võ trang tuyên truyền đợt này được chia làm 3 bộ phận: Bộ phận cảnh giới và chặn viện gồm 24 chiến sĩ, được trang bị đầy đủ súng cối, trung liên, tiểu liên, súng trường. Bộ phận tác nghiệp gồm 30 chiến sĩ được chia làm 4 tổ: Tổ 1 bố trí ở ngã ba Vệ quốc đoàn hướng về đầu cầu. Tổ 2 bố trí ở phía nhà thờ. Tổ 3 bố trí vào nhà trưởng chi và đội tráng. Tổ 4 vào nhà tráng. Bộ phận tuyên truyền dân vận gồm 40 chiến sĩ chia làm 3 tổ. Tổ 1 bố trí ở cổng nhà thờ. Tổ 2 vào nhà trưởng phố. Tổ 3 tiến vào nhà thờ, nơi linh mục ở. Ngoài ra còn bộ phận tiếp ứng, cứu thương.

Vào 22 giờ ngày 03/01/1953, các bộ phận đã vào đúng địa điểm quy định. Bộ phận tuyên truyền phát loa gọi hàng. Một số tên tráng nổ súng bắn lại, nhưng khi chúng thấy lực lượng của ta mạnh thì chúng bỏ chạy. Ta đuổi bắt trên phố, sau đó đưa về nhà thờ nơi linh mục ở. Tước vũ khí và tuyên truyền giải thích mục đích của ta và vạch trần âm mưu xấu xa của địch. Bộ đội ta chia nhau vào từng nhà tuyên truyền vận động nhân dân. Trong đợt này lực lượng võ trang tuyên truyền đã thu 9 súng, 5 lựu đạn, 1 ống nhòm, 2 rađiô và một số quân trang, quân dụng, tập trung giáo dục 17 tên lính nguỵ rồi tha cho về nhà. Nhân dân khu vực Đạo Đường rất phấn khởi khi hiểu rõ chủ trương, chính sách của cách mạng và phẩm chất của bộ đội cụ Hồ. Từ đây hoạt động của bộ đội, du kích trong phân khu Phủ Lạng Thương được đẩy mạnh và phát triển thuận lợi.

Sau 7 năm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược, trên chiến trường toàn Đông Dương, ở chiến trường Việt Nam, với một quân đội tinh nhuệ, được trang bị vũ khí tối tân, hơn hẳn các lực lượng vũ trang của ta, nhưng thực dân Pháp vẫn liên tiếp

chịu những thất bại nặng nề. Chúng ngày càng lún sâu hơn vào thế bị động lúng túng. Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của quân và dân ta đã làm phá sản những kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp làm cho chính phủ hiếu chiến Pháp bị đổ 17 lần. Tổ chức tiêu diệt và làm bị thương hơn 30.000 tên địch, nhiều tướng quân đội Pháp: Đắc Giăng Liơ, Phi Nhông, Rô Ve, Đoladataxinhi phải thay thế. Để tìm lối thoát danh dự, bằng chiến thắng quân sự, ngày 7/5/1953 Chính phủ Pháp tiếp tục thay tướng cầm quân ở Đông Dương. Tướng Na-va thay tướng Đoladatatxinhi, làm tổng chỉ huy đội quân xâm lược Pháp. Được đế quốc Mỹ viện trợ tối da về tiền trang bị vũ khí, tướng Na-Va đã xây dựng một kế hoạch quân sự đầy tham vọng, hòng thay đổi chiến cục đang bất lợi cho chúng ở khắp các chiến trường Đông Dương nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Tướng Na-Va định thời gian 18 tháng sẽ tiêu diệt xong chủ lực của quân đội nhân dân Việt Nam, chuyển bại thành thắng. Bước vào thu đông 1953, tướng Na-Va được tăng viện thêm 12 tiểu đoàn tinh nhuệ từ Pháp và Bắc Phi vào Việt Nam. Mặt khác, bằng thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ, lừa gạt, vây ráp bắt thanh niên ở các vùng địch tạm chiếm để đưa vào lính làm bia đỡ đạn cho Pháp. Từ tháng 5/1953 đến tháng 3/1954, thực dân Pháp đã tăng được 10 vạn nguỵ quân, đưa tổng số quân địch trên toàn cõi Việt Nam lên 480 ngàn quân, trong đó có tới 334 ngàn quân nguỵ. Trên chiến trường tỉnh Bắc Giang, đặc biệt là ở thị xã Phủ Lạng Thương và các đồn bốt lân cận, địch đã chuyển hướng hoạt động. Chúng tăng cường càn quét nhỏ, thường xuyên lùng sục vào các vùng ven khu du kích, tăng cường vây ráp, bắt lính trong vùng chúng tạm kiểm soát để bổ xung cho quân nguỵ.

Tháng 11/1953, bộ đội ta tiến lên giải phóng Tây - Bắc. Tướng Nava vội vã cho quân đổ bộ đường không xuống chiếm giữ Điện Biên Phủ và xây ở đây thành một tập đoàn cứ điểm, gồm 49 cứ điểm kiên cố, có hoả lực pháo binh, xe tăng, máy bay với trên 16 ngàn quân tinh nhuệ chiếm giữ.

Ngày 13/3/1954, bộ đội ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, bộ đội ta giải phóng Điện Biên Phủ. Kế hoạch Nava hoàn toàn thất bại. Chính phủ Pháp buộc phải đàm phán kết thúc chiến tranh ở Đông Dương. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh ở Việt Nam được ký kết. Ngày 27/7/1954, Hiệp định có hiệu lực, quân Pháp phải rút khỏi miền Bắc.

Ngay sau khi có lệnh ngừng bắn, ở thị xã Phủ Lạng Thương, bọn địch ra sức tuyên truyền, dụ dỗ, lôi kéo, cưỡng ép đồng bào trong vùng địch tạm kiểm soát, nhất là đồng bào theo đạo thiên chúa giáo và lính nguỵ di cư vào miền Nam. Chúng tổ chức cướp bóc tài sản của nhân dân. Ở phố Mỹ Độ, Đạo Đường, thị xã Phủ Lạng Thương địch đã cho lính và bọn tay sai bao vây phố, đốc thúc đồng bào bán đồ đạc, nhà cửa để di cư vào miền Nam và chúng đã ép được 142 gia đình công giáo rời quê hương. Ở hai khu phố Đạo Đường và Mỹ Độ do nằm sát trung tâm bộ máy hành chính của địch, nhiều thanh niên đã quen lối sống phóng túng, rượu chè, cờ bạc, một số đã làm tay sai hoặc đi lính nguỵ. Ta chưa có cơ sở vững vàng, nên cuộc vận động, tổ chức phá âm mưu địch cưỡng ép, dụ dỗ đồng bào ta đi nam chưa đạt kết quả tốt, chỉ vận động được 7 gia đình ở lại.

10 giờ ngày 4/8/1954, bộ đội ta hành quân vào tiếp quản thị xã Phủ Lạng Thương. Một số lớn bọn phòng nhì, mật thám, các nhân viên, viên chức nguỵ quyền đều đã chạy về Hà Nội, chỉ còn 5 tên hội đồng hương chính ở Mỹ Độ, một số tay chân của bọn phòng nhì ở lại thị xã và các làng xung quanh. Tại các khu phố Mỹ Độ, Phủ Lạng Thương đồng bào đã treo cờ, căng biểu ngữ chào đón bộ đội ta vào tiếp quản.

Đúng 12 giờ ngày 04 tháng 8 năm 1954 tên lính viễn chinh Pháp cuối cùng cuốn gói khỏi thị xã Phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang hoàn toàn được giải phóng.

Cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm đầy gian khổ, hy sinh của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi. Đây là thắng lợi to lớn và toàn diện của quân và dân ta trước một đế quốc hùng mạnh. Hoà bình được lập lại trên miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra.

Cách mạng chuyển sang giai đoạn mới, nhân dân thị xã Phủ Lạng Thương, cùng nhân dân cả nước bước vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế, xây dựng miền Bắc chi viện cho miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chương III

NHÂN DÂN LÊ LỢI TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Khắc phục hậu quả sau chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế - xã hội (1954-1960)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, nhân dân Châu Xuyên, Tiền Môn, Đạo Đường, thị xã Phủ Lạng Thương và nhân dân Bắc Giang tập trung sức người, sức của vào khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Bên cạnh những thuận lợi do quê hương giải phóng, song vẫn còn rất nhiều khó khăn phức tạp do chiến tranh để lại. Trước khi rút đi, bọn địch đã cướp bóc, vơ vét và đập phá hầu hết cơ sở vật chất. Những gia đình tản cư ở vùng tự do trở về chưa có nhà ở và ruộng đất sản xuất. Những gia đình sống ở vùng địch tạm chiếm, nhất là những gia đình có người thân đã từng làm trong bộ máy nguỵ quyền hoặc đi lính nguỵ rất hoang mang, lo sợ. Trong khi đó, bọn phản động, tay sai địch tiếp tục hoạt động phá hoại. Chúng lợi dụng những khó khăn của ta sau ngày giải phóng, để phao tin đồn nhảm, tiếp tục tuyên truyền dụ dỗ, cưỡng ép người di cư theo chúng vào Nam, nói xấu cộng sản, Việt Minh.

Ngày 7/8/1954, nhân dân thị xã Phủ Lạng Thương dự cuộc mít tinh, chào mừng sự ra đời của Uỷ ban hành chính lâm thời thị xã do đồng chí Nguyễn Hạ làm chủ tịch, kiêm trưởng ban cán sự Đảng. Tại cuộc mít tinh, chính quyền đã công bố chính sách của Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Từ đây nhân dân Phủ Lạng Thương bước vào giai đoạn cách mạng mới khôi phục và phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân. Biết bao công việc bề bộn trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh: cơ sở vật chất nghèo nàn, nhà cửa không còn, làng phố tiêu điều, xơ xác, đồng ruộng, vườn tược bị bỏ hoang, cỏ mọc lút đầu người. Nhiều nơi hàng rào kẽm gai, bãi mìn vẫn còn, tàng ẩn nhiều nguy hiểm. Sản xuất nông nghiệp thiếu sức kéo, thiếu nông cụ, buôn bán thiếu tiền vốn. Một số nhân dân chưa có việc làm, đời sống khó khăn, thiếu đói, tệ nạn xã hội còn nặng nề và phức tạp. Nhiều gia đình vẫn còn hoang mang bởi luận điệu tuyên truyền của địch. Những gia đình có người tham gia nguỵ quyền mang tâm trạng thiếu yên tâm. Những gia

đình tham gia kháng chiến có chồng con bị địch bắt chưa biết tin tức cũng băn khoăn… Tháng 8/1954, Uỷ Ban Hành Chính thị xã Phủ Lạng Thương đã thành lập hai khu phố, điều hành trong hai khu phố là hai ban đại diện. Khu phố Hoà Bình bên tả ngạn và khu phố Mỹ Độ bên hữu ngạn sông Thương. Ban đại diện khu phố Hoà Bình thành lập các tổ dân phố Châu Xuyên, Tiền Môn, Đạo Đường, Tiền Giang và chỉ định ông Đào Văn Cảnh làm tổ trưởng kiêm chính trị viên trung đội dân quân. Uỷ ban hành chính thị xã Phủ Lạng Thương thành lập Ban chỉ đạo đi sát cơ sở nắm tình hình, chỉ đạo các tổ dân phố tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ nhau chống cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Hàng ngày tuyên truyền, giải thích chính sách của Chính phủ đối với nhân dân. Đặc biệt, ở các tổ dân phố Châu Xuyên, Tiền Môn, Đạo Đường, Tiền Giang cán bộ đi sâu vào quần chúng tuyên truyền chính sách khoan hồng, chính sách tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo, vạch trần âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Không có sự phân biệt đối xử giữa các gia đình ở vùng tự do tham gia kháng chiến với các gia đình sống ở vùng địch tạm chiếm có chồng, con, em tham gia ngụy quân, ngụy quyền. Nhờ đó tuy mới giải phóng tình hình trật tự trị an làng phố được giữ vững.

Tháng 8/1954, toàn thị xã Phủ Lạng Thương chỉ có một chi bộ Đảng gồm 10 đảng viên.

Đầu năm 1955, thị xã Phủ Lạng Thương đã thành lập 5 chi bộ Đảng, trong đó có chi bộ khu phố Hoà Bình. Lúc này Chi bộ chỉ có 3 đảng viên do ông Hoàng Ước làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ban đại diện khu phố; ông Trần Kiều làm Phó Ban đại diện. Về sau được đổi thành Uỷ ban hành chính. Uỷ ban hành chính khu phố kéo dài từ 1954 - 1959. Về mặt tổ chức hành chính khu phố, năm 1954 chính quyền có 2 Ban là: Ban đại biểu tiểu khu và ban bảo vệ dân phố. Hai ban này quyền hạn và chức vụ ngang nhau. Ban đại biểu làm việc với chính quyền do Uỷ ban thị xã điều hành. Ban bảo vệ làm việc với đồn công an. Nhờ có các cuộc vận động sản xuất, kinh doanh, sớm tổ chức nhân dân khai hoang, phục hoá đồng ruộng để sản xuất, cấy lúa, trồng mầu, trồng cây lương thực ngắn ngày nên đã có lương thực, thực phẩm. Chợ Hoà Bình (sau đổi lại là chợ Thương) được họp hàng ngày. Ban đại biểu phố Tiền Giang còn tổ chức cho bà con tiểu thương, tiểu chủ

mở cửa hàng, cửa hiệu buôn bán, cung ứng lương thực, thực phẩm và những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu hàng ngày cho nhân dân. Uỷ ban hành chính (UBHC) khu phố Hoà Bình đã ra sức tuyên truyền, vận động nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại nhà cửa. Đồng bào hồi cư về hầu hết chưa có nhà ở. Khu phố đã khuyến khích mở cửa hàng vật liệu kiến thiết, mua thật nhiều tranh, tre, nứa, lá bán cho nhân dân. Những gia đình có bà con ở nông thôn thì xin tre, vật liệu về làm nhà. Sau một năm các gia đình đã có nhà ở. Khu phố còn khuyến khích phát triển nghề thủ công nghiệp, nhất là các nghề mộc, làm giường, phản, bàn ghế, nghề đan lát, mây, tre, nghề gò xoong, nồi… Đời sống nhân dân Tiền Giang, Châu Xuyên, Đạo Đường, Lê Lợi dần đi vào ổn định. Mọi mặt hoạt động của làng phố được phục hồi.

Thực hiện đường lối của Đảng "Người cày có ruộng". Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Giang và Thị uỷ Phủ Lạng Thương, tháng 7/1956 nhân dân 10 xóm của toàn thị xã, trong đó có nhân dân Châu Xuyên, Tiền Môn học tập về cải cách ruộng đất. Làng Châu Xuyên đã bị thực dân Pháp lấy đi hàng trăm mẫu ruộng để xây dựng các cơ quan tỉnh, cơ quan phủ. Bình quân ruộng đất trên đầu người rất thấp. Cải cách ruộng đất đã mang lại ruộng đất cho nhân dân, ước mơ ngàn đời của người nông dân đã được thực hiện. Qua cải cách ruộng đất, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên một bước. Quan hệ sản xuất phong kiến đã bị xoá bỏ, không còn cảnh người dân đi làm thuê cho địa chủ phú nông. Người nông dân đã được đổi đời. Nhân dân Châu Xuyên, Tiền Môn, Đạo Đường phấn khởi bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế xã hội. Những năm 1955, 1956, 1957, thời tiết rất khắc nghiệt, thiên tai, hạn hán, bão, lũ, lụt, rét đậm xảy ra liên tục. Do được làm chủ ruộng đất của mình, được chi bộ lãnh đạo, được tổ dân phố giúp đỡ, người nông dân chống thiên tai thắng lợi, đã giành được những vụ mùa bội thu. Đời sống vật chất của nhân dân dần dần ổn định và cải thiện. Chi bộ Đảng khu phố Hoà Bình đã lãnh đạo các đoàn thể ở tổ dân phố Tiền Giang tham gia vào các phong trào xây dựng đời sống mới, làm vệ sinh đường phố. Các buổi chiều thứ bẩy hàng tuần có 100% số hộ làm vệ sinh. Đường phố, ngõ xóm sạch sẽ, phong trào trồng cây ở vỉa hè được nhân dân tham gia tích cực. Các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vệ sinh phòng bệnh, bình dân học vụ, xoá nạn mù

chữ và phong trào bảo vệ trị an làng, phố được nhân dân nhiệt tình tham gia. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và Ban đại diện khu phố Hoà Bình tổ dân phố đã tích cực vận động nhân dân đấu tranh chống bọn tay sai địch, vạch trần bộ mặt những kẻ xấu dụ dỗ đồng bào, nhất là đồng bào giáo dân di cư vào Nam theo Pháp. Ta đã thuyết phục được nhiều gia đình không nghe lời dụ dỗ lừa gạt của địch.

Sau 3 năm (1955-1957) chi bộ và Ban đại diện khu phố Hoà Bình đã lãnh đạo nhân dân tổ dân phố Châu Xuyên, Tiền Giang phấn đấu vượt qua muôn vàn khó khăn, mà trước hết là mặc cảm giữa người sống ở vùng tự do đi theo kháng chiến với người sống trong vùng tạm chiếm, tham gia ngụy quân, ngụy quyền của địch, giữa người theo đạo Phật và người theo đạo Thiên chúa. Nhân dân Châu Xuyên, Tiền Môn, Đạo Đường, Á Lữ, Nghĩa Long đã đoàn kết ra sức khôi phục phát triển kinh tế xã hội, xây dựng đời sống mới. Nhờ đó, cuộc sống vật chất tinh thần từng bước ổn định và được cải thiện.

Ngày 01 tháng 10 năm 1959, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 352/TTg đổi tên thị xã Phủ Lạng Thương thành thị xã Bắc Giang. 3 tiểu khu Tiền Giang, Dân Chủ và Lê Lợi do chi bộ ghép lãnh đạo lấy tên là chi bộ Tiền Giang (đây là Chi bộ Đảng đầu tiên của Đảng bộ phường Lê Lợi ngày nay), Chi bộ gồm có 3 đồng chí đảng viên là Thân Văn Chữ, Phan Công Luận và Đào Văn Cảnh, do đồng chí Thân Văn Chữ làm Bí thư chi bộ. Chi bộ Đảng Tiền Giang trực thuộc Thị uỷ Bắc Giang.

Về cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế nông nghiệp trong 3 năm (1958-1960) là vận động nông dân đi theo con đường làm ăn tập thể. Sau cải cách ruộng đất, người nông dân Châu Xuyên, Tiền Giang, Đạo Đường đã là những người chủ ruộng đất, nhưng do bình quân ruộng đất tính theo đầu người quá thấp, phương pháp kỹ thuật canh tác còn thô sơ, lạc hậu, tiềm lực kinh tế và khả năng đầu tư kỹ thuật thấp… nếu từng hộ nông dân làm ăn riêng rẽ sẽ không đủ điều kiện để phát triển nông nghiệp toàn diện, vững chắc. Đảng và Chính phủ đã có chủ trương đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Nông dân Châu Xuyên, Tiền Giang, Đạo Đường đã hăng hái tham gia. Lúc đầu là các tổ đổi công rồi tiến tới thành lập các hợp tác xã nông nghiệp. Từ năm 1958 đến năm 1960 được sự chỉ đạo tập trung, sự tuyên truyền, vận động thường xuyên, liên tục, cuộc vận động xây dựng 3 ngọn cờ

hồng đạt kết quả tốt. Cán bộ, đảng viên, nhân dân được học tập, hiểu rõ lợi ích khi làm ăn tập thể, xoá bỏ đói nghèo, con đường ấm no hạnh phúc. Thông qua học tập, thảo luận về con đường làm ăn tập thể, nhận thức tư tưởng, lập trường, quan điểm giai cấp của cán bộ, đảng viên được nâng lên, người nông dân đã quen dần với lối sản xuất tập thể, nâng dần trình độ quản lý sản xuất từ đơn giản đến phức tạp. Đến năm 1960 đã có 92% hộ nông dân Châu Xuyên, Tiền Giang, Đạo Đường vào tổ đổi công, chuyển sang hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp. Cùng năm 1960 đã xây dựng, đưa vào hoạt động Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

Song song với cải tạo và phát triển kinh tế, phong trào xây dựng đời sống văn hoá mới, phong trào bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ, phong trào vệ sinh, phong trào trật tự trị an cũng được duy trì và phát triển. Có thể thấy, chỉ trong vòng một thời gian ngắn từ cuối năm 1954 đến năm 1960, vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa khôi phục và phát triển kinh tế, vừa cải tạo xã hội chủ nghĩa, từ một vùng kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, bước đầu đã có những thay đổi đáng kể.

Theo các số liệu lịch sử để lại, những năm 1958, 1959, 1960 nắng hạn gay gắt, rét đậm kéo dài, nhưng nhờ vào sức mạnh của phương thức làm ăn tập thể, nên đồng ruộng vẫn bảo đảm đủ nước cho cấy trồng. Công tác chống thiên tai, chống sâu bệnh được chính quyền, ban quản lý HTX điều hành tập trung, khẩn trương, kịp thời và cụ thể. Diện tích cấy lúa, trồng mầu, sản lượng thu hoạch hàng năm đều tăng. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Một số gia đình xây được nhà gạch khang trang, đường làng, đường phố phong quang, sạch sẽ.

Ngày 01 tháng 10 năm 1959, Hội đồng Chính phủ đã ra Nghị định số 352/TTg đổi tên thị xã Phủ Lạng Thương thành thị xã Bắc Giang. Thị xã Bắc Giang vẫn là tỉnh lỵ tỉnh Bắc Giang. Từ hai khu phố là Hoà Bình và Mỹ Độ chuyển thành 12 tiểu khu: Á Lữ, Dân Chủ, Thùng Đấu, Hoà Bình, Lô Trụ, Mỹ Độ phố, Mỹ Độ làng, Quang Trung, Tân Cầu, Tiền Giang, Lê Lợi, Hoàng Hoa Thám. Khu vực thuộc phường Lê Lợi ngày nay gồm 3 tiểu khu là Dân Chủ, Tiền Giang và Lê Lợi. Trưởng tiểu khu Lê Lợi thứ tự trước sau là ông Nguyễn Đức Mạch, ông Đỗ Thanh Xuân, ông Nguyễn Văn Bích. Trưởng tiểu khu Tiền Giang là ông Đào Văn Cảnh kiêm chính trị viên trung đội tự vệ. Chi bộ gồm 3 đồng chí đảng viên là Thân Văn Chữ, Phan Công Luận và Đào Văn Cảnh. Do đồng chí Thân Văn Chữ làm Bí thư

chi bộ. Dân số của tiểu khu Lê Lợi là 1267 người. Dân số của tiểu khu Dân Chủ là 717 người. Dân số của tiểu khu Tiền Giang là 754 người.

II. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ I (1961 - 1965)

Từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 9 năm 1960 tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam (nay là Đảng Cộng Sản Việt Nam). Đại hội đã xác định hai nhiệm vụ chiến lược phải thực hiện song song là xây dựng CNXH ở miền Bắc và hoàn thành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam.

Bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ I thị xã Bắc Giang đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ cải tạo XHCN đối với tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và nông nghiệp. Quan hệ sản xuất mới được xác lập. Nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ của Dân Chủ, Lê Lợi, Tiền Giang có chuyển biến tích cực. Sau khi hoàn thành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp Phương Đông của Châu Xuyên, Tiền Giang, Đạo Đường. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị xã hội, nhờ đó sản xuất nông nghiệp, tuy gặp khó khăn, hạn hán kéo dài, sâu bệnh phá hoại…, nhưng diện tích, năng suất và sản lượng hàng năm đều tăng tiểu thủ công, dịch vụ buôn bán phát triển. Thời kỳ này tiểu khu Lê Lợi luôn là lá cờ đầu của toàn thị xã, sự nghiệp giáo dục, xoá nạn mù chữ, bổ túc văn hoá, phong trào vệ sinh yêu nước, xây dựng đời sống mới… đã có chuyển biến tích cực. Đời sông nhân dân ở các tiểu khu có nhiều đổi mới. Nhìn chung, công cuộc xây dựng đời sống mới ở các tiểu khu Lê Lợi, Dân Chủ, Tiền Giang có những bước tiến bộ lớn lao. Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đây là những thuận lợi lớn để nhân dân Dân Chủ, Lê Lợi, Tiền Giang cùng nhân dân thị xã Bắc Giang, nhân dân Bắc Giang và cả nước bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ I (1961-1965). Thực hiện chủ trương, kế hoạch của tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Giang là mở đợt chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 về củng cố hợp tác xã, tùng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn. Qua đợt học tập này, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức được nhiệm vụ cơ bản của làng, của phố là lãnh đạo phát

triển sản xuất, xây dựng phương thức sản xuất tập thể, xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, các tổ sản xuất tập thể. Thực hiện khẩu hiệu "Hợp tác xã là nhà", "xã viên là chủ", từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Ngày 23/11/1961, Bộ chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật", nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện và vững chắc. Thực tế cho thấy ở hợp tác xã nông nghiệp Phương Đông (Châu Xuyên, Tiền Giang, Đạo Đường), cán bộ ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp đã bộc lộ rõ trình độ quản lý về ruộng đất, về lao động và về kỹ thuật sản xuất còn nhiều yếu kém, bất cập, không đáp ứng được yêu cầu. Trong các khâu xây dựng phương án phát triển sản xuất, quản lý lao động và phân phối sản phẩm còn nhiều lúng túng. Trước tình hình đó, tỉnh uỷ Bắc Giang, thị uỷ Bắc Giang đã tổ chức rút kinh nghiệm và có các biện pháp chỉ đạo cụ thể.

Trong 2 năm 1962-1963, thị uỷ và Uỷ ban hành chính thị xã Bắc Giang đã cử nhiều cán bộ chuyên môn xuống giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng phương hướng sản xuất, bước đầu thực hiện công tác ba khoán là: khoán việc, khoán công điểm và khoán thời gian. Các phong trào làm phân xanh, làm thuỷ lợi, bắt bướm, trừ sâu, chống hạn, chống úng được nông dân xã viên tham gia sôi nổi, tích cực và có hiệu quả thiết thực. Song song với củng cố hợp tác xã nông nghiệp Phương Đông, kinh tế thương nghiệp, thủ công nghiệp ở Dân Chủ, Lê Lợi, Tiền Giang, có bước phát triển mới. Ngành tiểu thủ công nghiệp, đã lập được các tổ sản xuất: gò, hàn thùng, xô, bếp đun chấu, xe cải tiến, sản xuất đồ dùng gia đình, nghề mây tre đan… bước vào hoạt động có hiệu quả. Cho đến cuối năm 1960 đã có 94% số người buôn bán nhỏ tham gia vào các tổ mua bán chung, hoặc mua riêng bán chung. Một bộ phận tiểu thương được chuyển sang sản xuất hoặc vừa sản xuất vừa buôn bán. Hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ được củng cố, có bước phát triển, đời sống nhân dân ổn định. Trong 2 năm 1964-1965, thị uỷ, Uỷ ban hành chính thị xã Bắc Giang liên tục chỉ đạo các tiểu khu thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và các tổ sản xuất. Hợp tác xã nông nghiệp Phương Đông, ngoài việc thực hiện ba khoán đã hình thành một số đội chuyên như đội thuỷ lợi, trồng trọt, đội chăn nuôi, đội trồng rau…

Công tác giáo dục phổ thông, bổ túc văn hoá được đưa dần vào nề nếp. Nhà trẻ, các lớp mẫu giáo được quan tâm tạo điều kiện, nhất là về cơ sở vật chất trường, lớp, bàn ghế phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập của thầy cô giáo và học sinh.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân ở các phố có tiến bộ. Phong trào "Vệ sinh yêu nước" được phát động thường xuyên, nhất là xây dựng 3 công trình vệ sinh trong gia đình là: đào giếng lấy nước ăn, xây nhà tắm, xây dựng hố xí hai ngăn. Hợp tác xã nông nghiệp Phương Đông, các tổ sản xuất thủ công nghiệp cử người đi học y tá, nữ hộ sinh để chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Tháng 11/1964, chi bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, học tập, nghiên cứu về tình hình và nhiệm vụ mới cho toàn thể đảng viên và cán bộ các tiểu khu Lê Lợi, Tiền Giang, Dân Chủ. Đợt sinh hoạt chính trị, học tập, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Bắc Giang lần thứ V, tổ chức quán triệt tình hình nhiệm vụ mới cho toàn thể đảng viên và cán bộ các tiểu khu. Sau đợt sinh hoạt chính trị, vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên bước đầu được phát huy. Mỗi người đều phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Có thể nói, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các tiểu khu Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ đã cùng với quân dân thị xã Bắc Giang vượt qua chặng đường 10 năm (1955-1965) đầy gian khổ, giành thắng lợi trong cải cách ruộng đất, khắc phục hậu quả chiến tranh tàn phá, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, củng cố và hoàn thiện một bước công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện ba khoán, xây dựng được các đội chuyên. Thực hiện một bước sự phân công lao động trong các tầng lớp dân cư.

Những thắng lợi trong 10 năm (1955-1965) là tiền đề quan trọng để chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ cùng với quân, dân Bắc Giang và cả miền Bắc bước vào cuộc chiến đấu mới: cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy cam go, khốc liệt.

III. Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa hoàn thành mọi nghĩa vụ với đất nước và tham gia đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Từ giữa năm 1964 tình thế cách mạng Việt Nam có nhiều chuyển biến mới. Ở miền Nam, chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ đã bị thất bại nặng nề. Để cứu vãn tình thế, nhằm xoay chuyển cục diện chiến tranh. Chúng ngang nhiên đưa hàng vạn quân viễn chinh và chư hầu ồ ạt vào miền Nam Việt Nam đồng thời dùng không quân, hải quân ngày đêm đánh phá ác liệt, mang tính huỷ diệt miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Ngày 2/8/1964, tầu khu trục Ma-đốc của hải quân Mỹ xâm phạm vùng biển vịnh Bắc Bộ nước ta bị hải quân nhân dân Việt Nam chặn đánh, buộc tàu Ma-đốc phải tháo chạy. Từ vụ viêc trên, đế quốc Mỹ đã dựng lên "Sự kiện vịnh Bắc bộ", vu cáo Việt Nam tấn công tàu chiến Mỹ và thực hiện ném bom, đánh phá miền Bắc. Ngày 5/8/1964, tổng thống Mỹ Giôn-Xơn đã ra lệnh cho không quân ném bom đánh phá một số vùng ở cửa sông Gianh (Quảng Bình), Lạch Trường (Thanh Hoá), Bãi Cháy (Quảng Ninh) của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Cuộc tập kích đường không đầu tiên của đế quốc Mỹ đã bị quân và dân miền Bắc trừng trị đích đáng. Tám máy bay phản lực siêu âm, hiện đại của bọn cướp Mỹ đã bị bắn tan xác, nhiều chiếc khác bị thương, một số giặc lại đã bị tiêu diệt và bị bắt sống trên bầu trời và mặt đất miền Bắc.

Trước hành động bạo ngược của đế quốc Mỹ, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (Khoá III)[1] đã ra Nghị quyết nêu rõ…

"Với âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ, tình hình một nửa nước có hoà bình đã biến thành cả nước có chiến tranh, với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền". Miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vừa xây dựng, vừa trực tiếp chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến lớn anh hùng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi: "…Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của mọi người dân Việt Nam yêu nước". Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới của Tỉnh uỷ Hà Bắc, thị uỷ Bắc Giang đã chuyển hướng toàn bộ địa phương từ thời bình sang thời chiến, kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của bọn gián điệp, biệt kích Mỹ, bọn phản cách mạng, bọn tội phạm hình sự, bài trừ tệ nạn xã hội, giữ gìn tốt trật tự trị an trong thị xã và các khu phố, các làng mạc, cơ quan.

---

[1] *Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965. Hội nghị đã ban hành Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương số 11.*

Thực hiện Nghị quyết của Thị uỷ Bắc Giang, chi bộ Tiền Giang ra Nghị quyết chỉ đạo các tiểu khu, các hợp tác xã chuyển hướng toàn diện về nhận thức tư tưởng cũng như tổ chức sản xuất và sinh hoạt đời sống từ thời bình sang thời chiến. Các tiểu khu thành lập ban phòng không nhân dân do trưởng ban đại biểu tiểu khu phụ trách, có trách nhiệm chỉ đạo các tổ dân phố xây dựng kế hoạch chiến đấu và phòng không sơ tán. Chi bộ chỉ đạo các tiểu khu xây dựng kế hoạch bảo đảm đời sống nhân dân ở nơi sơ tán, nhân dân và lực lượng vũ trang ở lại, bám đồng ruộng, phân xưởng, "chắc tay cày, tay búa, tay súng" vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Trong Nghị quyết, chi bộ đã nhận định: Khu vực Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ, Châu Xuyên nằm sát các trục đường giao thông, kho tàng, bến cảng… địch sẽ đánh phá ác liệt, yêu cầu các tiểu khu phải triệt để sơ tán nhân dân[1] và phải xây dựng được lực lượng dân quân đủ mạnh, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sản xuất, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an địa phương trong mọi tình huống.

Hưởng ứng phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng" (sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì Tổ quốc giao phó) do Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam[2] phát động, phong trào "3 đảm đang" do Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động, phong trào: "Diên Hồng chống Mỹ", "tuổi cao chí càng cao" động viên con cháu hăng hái sản xuất và chiến đấu của các cụ phụ lão. Trong khí thế hào hùng của những ngày sục sôi cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hàng trăm đoàn viên và thanh niên nam nữ của Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ hăng hái tình nguyện sẵn sàng nhận nhiệm vụ theo sự phân công của Đảng và Nhà nước. Trong số này, phần lớn đủ sức khoẻ đã trúng tuyển vào bộ đội thường trực, tham gia chiến đấu trên khắp các mặt trận từ Bắc vào Nam, trên đất bạn Lào và Căm-pu-chia. Bộ phận đoàn viên thanh niên nam nữ ở lại quê hương đã tham gia lực lượng dân quân tự vệ trực tiếp chiến

---

[1] *Lê Lợi, Đạo đường, chợ Thương, đường 13 sơ tán đến các xã Thái Đào, Dĩnh Trì huyện Lạng Giang. Nhân dân khu Tiền Giang, Đồng Cửa, cơ sở Bánh kẹo, thảm Bạch Đằng sơ tán về xã Đồng Sơn, Tiền Phong huyện Yên Dũng. Các tiểu khu phải tổ chức duy trì sinh hoạt, buôn bán, họp hành và xây dựng trường lớp bảo đảm học tập cho các cháu.*

[2] *Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam đổi tên thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

đấu, phục vụ chiến đấu, đào hầm hào, xây dựng trận địa pháo cho bộ đội chủ lực, xây dựng ba trận địa trực chiến của dân quân bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh 14,5 ly và 12 ly 7 ở khu Đồi Cát, và ở ngã tư từ đường Hùng Vương và đường Lê Lợi ngày nay. Ở khu vực kho Xăng Dầu luôn có một lực lượng tham gia bảo đảm giao thông vận tải, làm nhiệm vụ bảo vệ trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích, canh gác, báo động khi có máy bay địch đến, cấp cứu sập hầm, cứu thương, chữa cháy.

Trong chỉ đạo, chi bộ Đảng yêu cầu các tiểu khu huy động toàn bộ lực lượng dân quân tự vệ vừa trực chiến, vừa tham gia sản xuất trên các cánh đồng. Với khẩu hiệu "Hầm hố đi trước, cầy cuốc, búa đi sau; người ở đâu, súng và trận địa ở đấy". Về lực lượng dân quân tự vệ, thời gian 1964 - 1966, các tiểu khu Lê Lợi, Dân Chủ, Tiền Giang đều xây dựng một trung đội do thị đội Bắc Giang trực tiếp quản lý, mỗi trung đội có 38 người, Trung đội dân quân Lê Lợi do ông Trương Văn Vinh làm Trung đội trưởng; Trung đội dân quân Tiền Giang do ông Đào Cảnh làm Trung đội trưởng; Trung đội dân quân Dân Chủ do ông Nguyễn Văn Thể làm Trung đội trưởng. Từ năm 1966 giặc Mỹ leo thang đánh phá ra miền Bắc ngày càng ác liệt, chủ trương của tỉnh, thị xã Bắc Giang đã tổ chức cho nhân dân đi sơ tán triệt để, còn lại lực lượng dân quân tự vệ. Trung đội dân quân HTX Phương Đông (thuộc Lê Lợi ngày nay) do ông Đỗ Đức Nham làm Trung đội trưởng.

Từ tháng 5/1965 đến cuối năm 1965, các tiểu khu Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ đã sơ tán 100% người già và trẻ em ra khỏi các trọng điểm đánh phá của địch theo kế hoạch của thị xã. Nhân dân khu vực Lê Lợi, Đạo Đường, Chợ Thương, Đường 13 sở tán đến các xã Thái Đào và Dĩnh Trì huyện Lạng Giang. Nhân dân khu vực Tiền Giang, Đồng Cửa, cơ sở Bánh kẹo, thảm Bạch Đằng…, sơ tán về các xã Đồng Sơn và Tiền Phong, huyện Yên Dũng. Ở các nơi sơ tán các tiểu khu có kế hoạch ổn định cuộc sống sinh hoạt cho nhân dân, bảo đảm học tập bình thường cho các cháu học sinh các lớp học từ mẫu giáo đến các cấp học phổ thông. Các lớp học đều được xây dựng hệ thống hầm hào phòng tránh bom đạn địch.

Bộ phận còn lại của các tiểu khu chủ yếu là thanh niên, những người trẻ khoẻ, có nhiệm vụ duy trì sản xuất, trực chiến, phục vụ chiến đấu. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng các tiểu khu tổ chức củng cố hầm hào phòng tránh bom đạn cho nhân

dân, thành lập các tổ cứu thương, các tổ trực chiến đồng thời duy trì lực lượng cho sản xuất, không để ruộng hoang, không để sản xuất ngừng trệ.

Từ ngày 5/8/1964, giặc Mỹ đưa không quân ra đánh phá miền Bắc. Với quyết tâm cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, chi bộ, chính quyền và nhân dân Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ đã chuẩn bị chu đáo, đã chuyển toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội từ thời bình sang thời chiến, chủ động đối phó với mọi tình huống, sẵn sàng đánh địch khi chúng đến xâm phạm.

Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi quân, dân cả nước: "… Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập và tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Lời kêu gọi của Bác Hồ là lời hịch non sông, là tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, là tiếng kèn xung trận, có sức mạnh thần kỳ, động viên mạnh mẽ quân và dân cả nước đoàn kết một lòng, không ngại hy sinh, gian khổ, quyết tâm đánh thắng giặc xâm lược.

Năm 1966, máy bay giặc Mỹ tập trung đánh phá ác liệt vào các khu vực dân cư, đường giao thông, kho, cảng và cầu sông Thương ở thị xã Bắc Giang: bom làm sạt một đoạn đê Châu Xuyên (14/7/1966)… Ngoài bom phá, bom xuyên, giặc Mỹ còn dùng hàng trăm quả bom hình cầu (bom sát thương loại hiện đại nhất) ném xuống các nơi ở thị xã Bắc Giang. Nhà đổ, đường giao thông bị hỏng nhiều đoạn. Quân và dân Bắc Giang đã chiến đấu dũng cảm, bắn rơi và bắn bị thương nhiều máy bay giặc Mỹ, đồng thời không để mạch máu giao thông bị ngừng trệ, tiếng bom vừa dứt các lực lượng bảo vệ, sửa chữa, trong đó có đội bảo đảm giao thông của khu Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ đã có mặt để san lấp hố bom, sửa đường cho các đoàn xe chở hàng hoá tiếp tục vượt cầu sông Thương ra tiền tuyến.

Bước sang năm 1967, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chúng tăng thêm số lượng máy bay và cường độ đánh phá. Thị xã Bắc Giang là một trọng điểm, nhất là các khu vực cầu sắt, cầu phao dã chiến, ga tàu, đường vòng tránh tàu dài 7,5km từ trại Mía, Tiền Giang, Dân Chủ qua cầu Phao, kho xăng Á Lữ, cảng Á Lữ và các bến phà Á Lữ, Đồng Cửa bị đánh phá liên tục suốt ngày đêm.

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 ta đã giành thắng lợi lớn trên toàn chiến trường miền Nam, phá vỡ các chiến lược "bình định" của đế quốc Mỹ. Sau những thất bại liên tiếp, ngày 01/11/1968 tổng thống Mỹ Giôn – Xơn phải đơn phương tuyên bố chấm dứt ném bom đối với miền Bắc Việt Nam, chấp nhận tham gia hội nghị 4 bên ở Pari, thủ đô của nước Cộng hoà Pháp.

Trong cuộc chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968), chi bộ Đảng, chính quyền các tiểu khu đã làm tốt vai trò lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch phòng không sơ tán của tỉnh, thị xã kịp thời, chặt chẽ, đã hạn chế tối đa những thiệt hại về người và tài sản trong các đợt đánh phá của không quân Mỹ. Duy trì thường xuyên các tổ dân quân tự vệ trực chiến bắn máy bay, tuần tra canh gác bảo đảm an ninh trật tự địa phương.

Trong thời kỳ này, các khu phố đã huy động nhân dân đóng góp 1.500 ngày công đào đắp, xây dựng các trận địa pháo, lấp hố bom, giải toả hàng hoá ở khu vực đường tàu tránh, ở bến cảng Á Lữ và bến phà Châu Xuyên. Sau mỗi trận đánh Hội phụ nữ, hội mẹ chiến sỹ lại có mặt trên các trận địa để động viên giúp đỡ bộ đội làm công tác cứu thương, sửa sang lại trận địa, tặng quà…Nhân dân các tiểu khu đã đan tặng các chiến sỹ hàng trăm mũ rơm, áo giáp rơm, nấu cơm, vá áo, tặng bánh trưng…, nhất là trong những ngày lễ, ngày tết cổ truyền của dân tộc.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, chi bộ đã chỉ đạo ban chủ nhiệm hợp tác xã Đông Tiến bảo đảm thời vụ và diện tích, kiên quyết không để đồng ruộng bị hoang hoá, kể cả những diện tích ruộng nằm trong vùng trọng điểm ngày đêm đánh phá của máy bay giặc Mỹ. Mặc cho máy bay giặc Mỹ đánh phá ác liệt cả ngày lẫn đêm, nhưng chiến sỹ dân quân tự vệ, các xã viên hợp tác xã vẫn bám đồng ruộng để sản xuất. Máy bay giặc Mỹ đến là nổ súng chiến đấu, khi giặc đi lại tiếp tục sản xuất. Hình ảnh người chiến sỹ dân quân đầu đội mũ rơm, vai khoác súng trường đã là biểu tượng một thời làm cho quân thù phải khiếp sợ. Hàng năm hợp tác xã Đông Tiến vẫn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, tổ chức đời sống vật chất và tinh thần. Chiến tranh diễn ra ác liệt. Đây là một thử thách vô cùng khắc nghiệt đối với chi bộ đảng, chính quyền và nhân dân Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ. Đời sống của người thợ thủ công và tiểu thương gặp vô vàn khó khăn, thiếu thốn,

nhưng các tiểu khu vẫn duy trì sản xuất ở cả hai nơi: các xưởng sản xuất ở nội thị và ở nơi sơ tán. Ở nơi sơ tán, các tiểu khu đã tìm kiếm thêm các nghề mới như: sản xuất chỉ khâu, làm bàn chải, sản xuất nước mắm, sản xuất đậu phụ, nhận bóc lạc, sấy tỏi, sấy ớt, thêu ren cho ngoại thương xuất khẩu… Nhờ đó đời sống nhân dân cơ bản vẫn giữ được ổn định. Học sinh vẫn được học tập bình thường.

Sau khi chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến chi bộ Đảng và chính quyền tiểu khu đã chỉ đạo chặt chẽ, kiên quyết làm tốt công tác phòng không, sơ tán, đào hầm hào. Tổ chức các tổ dân quân tự vệ trực bắn máy bay bảo vệ các mục tiêu trọng điểm của thị xã bảo đảm giao thông giữ gìn trật tự trị an ở địa phương.

Công tác tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1968, các tiểu khu luôn luôn bảo đảm thời gian giao quân nhanh gọn, vượt mức chỉ tiêu quân số với khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, Quân không thiếu một người". Tiêu biểu là tiểu khu Lê Lợi, Hợp tác xã Đông Tiến và hợp tác xã Thuyền Buồm đã được thị uỷ và Uỷ ban hành chính thị xã Bắc Giang khen thưởng.

Nhìn lại, trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ Đảng, chính quyền, quân và dân tiểu khu Lê Lợi, Tiền Giang, Dân Chủ đoàn kết một lòng, đồng cam cộng khổ, hăng hái chiến đấu, phục vụ chiến đấu và lao động sản xuất, hoàn thành mọi nghĩa vụ Nhà nước giao, ổn định đời sống, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tháng 6/1967, hợp tác xã nông nghiệp Phương Đông (của khu vực Đạo Đường, Tiền Giang) hợp nhất với hợp tác xã nông nghiệp Quyết Tiến (khu vực trại Mía, Thùng Đấu) thành hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến và chi bộ đảng Đông Tiến được thành lập. Như vậy đến năm 1968, khu vực Lê Lợi, Tiền Giang, Dân Chủ có 3 chi bộ Đảng trực thuộc thị uỷ Bắc Giang là Đông Tiến, Bạch Đằng và Tiền Giang.

Ngày 4/2/1969, tỉnh uỷ Hà Bắc ban hành Nghị quyết về xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện. Đầu năm 1970, thị uỷ Bắc Giang ban hành chủ trương đưa toàn bộ đảng viên đã nghỉ hưu đang sinh hoạt ở các chi bộ cơ quan về sinh hoạt tại các chi bộ đường phố. Sau khi hợp nhất 3 tiểu khu: Lê Lợi, Tiền Giang, Dân Chủ thành tiểu khu Lê Lợi, số lượng đảng viên chuyển về sinh hoạt tại chi bộ Tiền Giang ngày một đông hơn.

Đầu năm 1972, thị uỷ Bắc Giang thành lập thêm hai chi bộ mới trực thuộc là chi bộ Lê Lợi và chi bộ Dân Chủ. Đến tháng 9/1972, khu vực tiểu khu Lê Lợi có 5 chi bộ, 45 đảng viên trực thuộc thị uỷ Bắc Giang là Chi bộ Đông Tiến có 15 đảng viên; Chi bộ Lê Lợi có 8 đảng viên; Chi bộ Dân Chủ có 5 đảng viên; Chi bộ Tiền Giang có 11 đảng viên và Chi bộ Bạch Đằng có 6 đảng viên.

IV. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mọi nghĩa vụ với cả nước, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Bước sang năm 1969, ở miền Nam tổng thống Mỹ Ních-Xơn thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" tăng cường khống chế, kìm kẹp đánh giá Cách mạng miền Nam, ngăn chặn tối đa đường vận chuyển chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Ngày 25/1/1969, hội nghị bốn bên về Việt Nam ở Pari chính thức khai mạc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn mới. Chiến tranh phá hoại tạm ngừng trên miền Bắc, trên địa bàn các tiểu khu Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ dân quân cùng nhân dân tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước khôi phục sản xuất nông nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh vị lãnh tụ kính yêu đã vĩnh biệt non sông Việt Nam, vĩnh biệt toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trước lúc vĩnh biệt, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, cho non sông Việt Nam bản Di chúc lịch sử. Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Tỉnh uỷ Hà Bắc và thị uỷ Bắc Giang đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị: học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện tốt cuộc vận động, do vậy chất lượng đảng viên được nâng cao, phong trào thi đua lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nhà nước giao, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Từ đầu năm 1970, nhân dân các tiểu khu Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ từ nơi sơ tán trở về, đã khẩn trương hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế. Đầu năm 1970, tại kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND) thị xã Bắc

Giang khoá VII đã ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính, hợp nhất ba tiểu khu Tiền Giang, Lê Lợi, Dân Chủ thành tiểu khu Lê Lợi.

Bước sang thập kỷ 70 của thế kỷ XX, tình hình cách mạng miền Nam đang chuyển biến mau lẹ. Đầu xuân năm 1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết với nội dung chỉ đạo: Tập trung toàn lực đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Ngày 30/3/1972, quân và dân miền Nam mở các chiến dịch ở Trị Thiên, ở Bắc Tây Nguyên, ở Đông Nam Bộ… Trước nguy cơ chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" bị đổ vỡ hoàn toàn, ngày 6/4/1972, tổng thống Mỹ Ních- Xơn lại huy động máy bay, tầu chiến đánh phá nhiều vùng đông dân từ Quảng Trị đến Lạng Sơn, gây lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc. Quân và dân tiểu khu Lê Lợi một lần nữa lại cùng với quân và dân thị xã Bắc Giang tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu mới bảo vệ quê hương, cuộc sống yên bình của mình.

Ngày 29/5/1972, Tỉnh uỷ Hà Bắc ra Nghị quyết "chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến" đưa toàn bộ mọi hoạt động sản xuất, công tác và sinh hoạt sang nếp sống thời chiến. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Bắc và Thị uỷ Bắc Giang, chi bộ và chính quyền tiểu khu Lê Lợi đã chỉ đạo các khu phố, các hợp tác xã nông nghiệp, nhanh chóng xây dựng phương án chuyển toàn bộ các hoạt động sản xuất, công tác, sinh hoạt vào nếp sống thời chiến. Tổ chức cho nhân dân đi sơ tán, tăng cường công tác phòng không, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trị an địa phương. Trong thời gian ngắn tiểu khu Lê Lợi đã hoàn tất việc sơ tán triệt để người già và trẻ em, những người không trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu về các vùng xa các trọng điểm đánh phá của địch ở Lạng Giang và Yên Dũng.

Ngày 23/5/1972, máy bay giặc Mỹ đã đánh phá ác liệt thị xã Bắc Giang. Theo thống kê từ tháng 5 đến tháng 10/1972 máy bay giặc Mỹ đã đánh phá thị xã Bắc Giang 40 lần, không có khu phố nào là không bị đánh phá. Tiểu khu Lê Lợi bị đánh phá ác liệt, nhất là khu vực đường tàu vòng tránh, cầu phao, kho xăng, bến cảng và bến phà Châu Xuyên. Trong những ngày khói lửa, đạn bom ác liệt này, quân và dân tiểu khu Lê Lợi vẫn giữ vững vị trí chiến đấu, tiếp tục sản xuất. Trung đội nữ dân quân hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến chiến đấu và sản xuất rất dũng cảm ngoan cường. Nhờ vậy trên các cánh đồng ở Đạo Đường, Châu Xuyên lúa,

màu vẫn xanh tốt. Trong những ngày tháng chiến đấu ác liệt chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên quê hương mình, người dân tiểu khu Lê Lợi vẫn động viên con em mình hăng hái lên đường nhập ngũ bổ sung cho chiến trường miền Nam. Đợt tuyển quân ngày 6/12/1972, là năm tiểu khu Lê Lợi có số lượng thanh niên lên đường nhập ngũ cao nhất, toàn tiểu khu có 27 thanh niên nhập ngũ (*trong đó Đông Tiến: 11, đường 13: 9, Lê Lợi: 3, Dân Chủ: 2 và Tiền Giang: 2*).

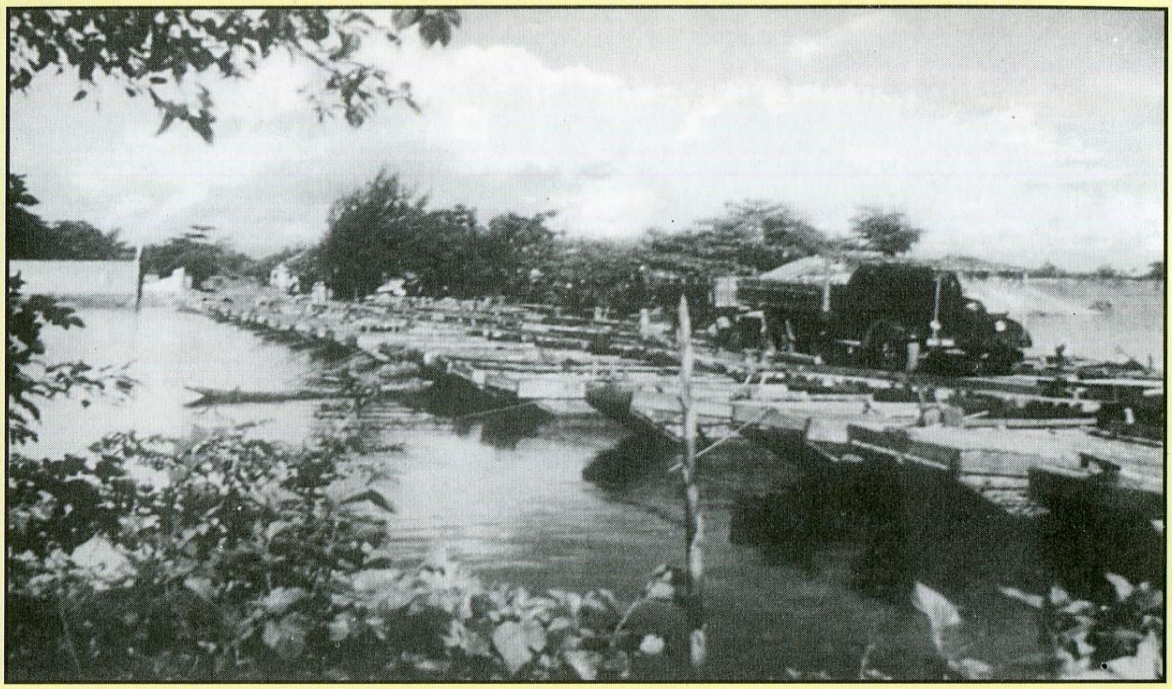

Cầu phao vượt sông Thương (1972).

Với mưu đồ đàm phán trên thế mạnh, đế quốc Mỹ ngoan cố phá hoại, nên hội nghị 4 bên tại Pari về Việt Nam đi vào bế tắc. Hồi 19 giờ 40 phút ngày 18/12/1972, đế quốc Mỹ dùng máy bay chiến lược B52 tập kích vào Hà Nội, Hải Phòng, tỉnh Hà Bắc. Suốt 12 ngày đêm (từ ngày 18/12 đến ngày 30/12/1972) chúng đánh phá miền Bắc, đánh phá thị xã Bắc Giang. Đế quốc Mỹ đã dùng nhiều loại máy bay, loại bom đạn mang tính huỷ diệt vào các cơ sở kinh tế, chính trị, quân sự của ta. Hầu hết các cơ sở sản xuất, trường học, bệnh viện, các công trình công cộng ở khu vực thị xã bị tàn phá nặng nề. Nhà thờ thiên chúa giáo trên phố Đạo Đường (Lê Lợi) đã bị máy bay giặc Mỹ trút bom phá huỷ hoàn toàn vào đúng đêm chúa dáng sinh. Bom đạn giặc Mỹ đã tàn phá nhiều nhà cửa, gây bao đau thương cho đồng bào cả lương và giáo. Có gia đình không còn nhà cửa, có gia đình chết cả 1 vợ và 5

con… Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân tiểu khu Lê Lợi, vẫn vững vàng chiến đấu đánh trả máy bay giặc Mỹ, san lấp hố bom, sửa đường, bảo đảm giao thông, giải toả hàng hoá, giữ vững trị an địa phương. Những nơi bị sập hầm trú ẩn ở phố Đạo Đường, Lê Lợi, Nghĩa Long… đã được các đội dân quân cùng với nhân dân đào bới cứu chữa tích cực ngay trong lúc địch còn đánh phá ác liệt, đã cứu sống được nhiều người. Đồng chí bí thư chi bộ Đặng Bảng, đồng chí Nguyễn Đức Mạch trưởng ban đại diện tiểu khu, ông Đậu, ông Hùng, bà Cúc trong ban bảo vệ khu phố, các ông Đăng, ông Bôn, ông Thanh… không sợ hy sinh vẫn dũng cảm bám trụ, dũng cảm cứu người, cứu hàng, lập nhiều thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhà cửa của dân phố bị bom Mỹ phá đổ nát được nhân dân góp sức dựng lại nhà để có nơi ăn ở tạm thời, đồ dùng bị phá hỏng được mọi người giúp đỡ đùm bọc. Tình đoàn kết tương thân tương ái của nhân dân thật sâu sắc và cảm động. Vai trò nòng cốt, xung kích của đảng viên, đoàn viên, lực lượng dân quân rất quan trọng, được nhân dân tin tưởng.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang bước vào giai đoạn quyết định. Đế quốc Mỹ đang bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam Bắc và đặc biệt là thất bại trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972 trên bầu trời miền Bắc. Ngày 30/12/1972 tổng thống Mỹ Ních-Xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và buộc phải quay lại ngồi vào bàn đàm phán ở hội nghị Pari.

V. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mọi nghĩa vụ với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1973 - 1975)

Ngày 27/01/1973, đế quốc Mỹ đã phải ký Hiệp định Pari, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, đánh dấu sự thất bại lớn nhất trong lịch sử quân đội Mỹ. Theo những điều khoản trong hiệp định, đế quốc Mỹ đã phải lặng lẽ cuốn cờ rút quân về nước. Như vậy là sau 18 năm (1955-1973) trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, lúc cao nhất đế quốc Mỹ đã tung vào miền Nam 535.000 lính Mỹ, chiếm 68% bộ binh, 60% lính thuỷ đánh bộ, 32% lực lượng không quân chiến thuật, 50% lực lượng không quân chiến lược. Nếu tính cả số quân nước ngoài giúp Mỹ tham chiến ở chiến trường miền Nam thì số quân của Mỹ va đồng minh lên tới 800.000 lính. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã phải thay

đổi 3 đời tổng thống nước Mỹ, mà đế quốc Mỹ vẫn phải chịu thất bại cay đắng. Nhân dân Việt Nam đã thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là "đánh cho Mỹ cút". Cách mạng Việt Nam mở ra bước ngoặt mới là "đánh cho ngụy nhào", giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đã chấm dứt, nhưng đã để lại cho nhân dân tiểu khu Lê Lợi những hậu quả nặng nề. Tính bình quân mỗi người dân tiểu khu Lê Lợi và người dân thị xã Bắc Giang phải chịu 800 kg bom đạn Mỹ. Cơ sở vật chất như đường xá, đồng ruộng, xưởng máy, cửa hàng, các cơ sở giáo dục, y tế và các công trình văn hoá đều bị tàn phá nặng nề. Số bom đạn Mỹ ném xuống đồng ruộng, đường phố, ao hồ trên địa bàn chưa nổ còn nhiều. Công việc rà phá bom, đạn để giải phóng đất canh tác bảo đảm an toàn cho nhân dân trở về từ nơi sơ tán là nhiệm vụ trước mắt, cấp bách của Đảng và chính quyền tiểu khu. Được sự giúp đỡ của bộ đội, lực lượng dân quân đã tích cực tham gia thu gom bom, đạn chưa nổ. Trong đó có đồng chí dân quân Nguyễn Ngọc Thanh người con khu phố Lê Lợi đã xung phong làm nhiệm vụ tháo gỡ bom mìn, bất chấp nguy hiểm và gian khổ. Chỉ bằng những dụng cụ thô sơ tự tạo như đinh, đột, búa, đồng chí Thanh đã tháo đầu nổ, làm mất tác dụng của 5 quả bom phá. Trên những cánh đồng khu Đồng Cửa và các xã, phường của thị xã Bắc Giang, những khu ruộng sâu, ngập nước đồng chí đã sáng chế ra bàn thuốn bằng tre, ngồi trên thuyền thuốn xuống bùn, bom bi, bom xuyên mắc vào răng bàn thuốn. Bằng cách thủ công đó, đồng chí Thanh đã gom nhặt được hơn 3000 quả bom bi và bom xuyên. Nhờ vậy đã giải phóng nhiều đất đai, đưa một số lớn diện tích ruộng, vườn của thị xã Bắc Giang vào sản xuất an toàn. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh là tấm gương tiêu biểu về ý trí quyết tâm, về lòng dũng cảm và sự sáng tạo của quê hương Lê Lợi, đồng chí được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng hai.

Trong sản xuất nông nghiệp, sau khi rà phá xong bom đạn, đồng ruộng được giải phóng, sản xuất an toàn, hợp tác xã nông nghiệp thực hiện công tác khoanh vùng sản xuất, đồng thời tổ chức lại chăn nuôi tập thể. Vụ mùa năm 1973, hợp tác xã Đông Tiến đã cấy và trồng mầu đạt 100% kế hoạch. Diện tích cấy lúa và trồng màu được 43ha. Năm 1973, hợp tác xã đã làm nghĩa vụ 7 tấn thịt lợn, 17.000 kg cá. Năm 1974, các đơn vị của tiểu khu Lê Lợi hoàn thành suất xắc nghĩa vụ năm

với Nhà nước. Trong đó hợp tác xã Đông Tiến làm nghĩa vụ toàn năm gồm 178.000kg rau xanh, 300kg đỗ các loại, 17 tấn lợn hơi, 3 tấn cá, 150 kg gia cầm và 10.000 quả trứng. Khu phố Lê Lợi hoàn thành nghĩa vụ 7 tấn lợn hơi, 200kg gia cầm. Khu đường 13 hoàn thành vượt mức nghĩa vụ 10 tấn lợn hơi, 20kg gia cầm. Khu phố Dân Chủ hoàn thành nghĩa vụ 7,5 tấn lợn hơi, 150kg gia cầm. Khu phố Tiền Giang làm nghĩa vụ 10 tấn lợn hơi, 200kg gia cầm…

Cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam đang bước vào giai đoạn quyết định "Đánh cho ngụy nhào" giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Nhân dân cả nước đang hăng hái thi đua sản xuất và tích cực góp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Nhân dân tiểu khu Lê Lợi, lương cũng như giáo, đang ngày đêm lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, từng bước giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định đời sống nhân dân và hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước, nhất là nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Công tác tuyển quân, 3 năm (1973 - 1974 - 1975) tiểu khu có 159 thanh niên nhập ngũ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao.

Nhìn lại, những ngày tháng kháng chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhân dân tiểu khu Lê Lợi đã hoàn thành mọi nhiệm vụ, góp phần cùng quân và dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tháng 6/1973 tổng số đảng viên sinh hoạt ở 5 chi bộ là: 61 đồng chí (*trong đó, chi bộ Đông Tiến có 14 đảng viên, chi bộ Lê Lợi có 16 đảng viên, chi bộ Tiền Giang có 19 đảng viên, chi bộ Dân Chủ có 6 đảng viên và chi bộ Bạch Đằng có 6 đảng viên).* Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Bắc Giang lần thứ 9 khai mạc ngày 27/3/1973, các chi bộ Lê Lợi, Tiền Giang, Dân Chủ, Đường 13 mỗi chi bộ có một đại biểu, riêng chi bộ Đông Tiến có 3 đại biểu dự đại hội. Sau đại hội Đảng bộ thị xã Bắc Giang, thị uỷ phân công đồng chí thị uỷ viên phụ trách các chi bộ trực thuộc, trong đó đồng chí Hoàng Ước phụ trách chi bộ Lê Lợi, đồng chí Lê Ngọc Miên phụ trách chi bộ Dân Chủ, đồng chí Nguyễn Văn Sơ phụ trách chi bộ Tiền Giang và đồng chí Nguyễn Văn Phì phụ trách chi bộ Đông Tiến.

Hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ thị xã Bắc Giang họp 2 ngày 6 và 7 tháng 6 năm 1973 đã quy định chức năng, nhiệm vụ của chi bộ đường phố thuộc các tiểu khu. Đồng thời hội nghị đã phân công đồng chí Nguyễn Văn Thể làm Bí thư chi bộ

Lê Lợi, đồng chí Nguyễn Văn Phát làm Bí thư chi bộ Dân Chủ và đồng chí Thân Văn Tuế làm Bí thư chi bộ Tiền Giang.

Tháng 6/1975, tổng số đảng viên ở các chi bộ Lê Lợi, Tiền Giang, Dân Chủ là 55 đồng chí.

Trong cuộc vận động xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, các chi bộ đảng khu vực Lê Lợi được học tập bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng phẩm chất, đạo đức cách mạng của người đảng viên cộng sản, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chống cách làm tuỳ tiện, buông lỏng, hữu khuynh, chống tư tưởng hoà bình hưởng lạc, chốn tránh trách nhiệm, phân tán cục bộ, ỷ lại, xây dựng ý chí chiến đấu, nhiệt tình cách mạng, tự lực tự cường, tự lực cánh sinh. Sau các đợt học tập, mỗi dảng viên đều tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình sâu sắc theo tiêu chuẩn chi bộ và đảng viên "4 tốt" do Tỉnh uỷ phát động.

Ngày 25/7/1975, Chính phủ có Quyết định số 78/CP về việc thành lập: Ban hành chính tiểu khu. Ngày 27/7/1975, Chính phủ ra Thông tư số 143/CP về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban hành chính tiểu khu. Ngày 18/1/1975 BTV Thị uỷ chuẩn y sát nhập 12 tiểu khu thành 4 khu vực hành chính. Khu 1 gồm các tiểu khu: Hoà Bình, Phân Đạm, Đông Tiến. Khu 2 gồm các tiểu khu: Quang Trung, Trần Phú. Khu 3 gồm: Tiền Giang, Lê Lợi, đường 13. Khu 4 gồm Minh Khai, Mỹ Độ, đường 34. Ngày 14/8/1975, Ban thường vụ Thị uỷ Bắc Giang duyệt chính thức danh sách 9 cán bộ trong Ban hành chính tiểu khu Lê Lợi do ông Trần Kiều làm trưởng ban. Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ 1965-1975 cũng được đẩy mạnh hơn.

Mặt trận Tổ quốc tiểu khu Lê Lợi, sau năm 1970 được củng cố, phát triển đến các khu dân cư, Mặt trận tổ quốc đã tập hợp mọi lực lượng, mọi thành phần dân cư, đoàn thanh niên, hội phụ nữ… không phân biệt già trẻ, trai gái, lương giáo trong tiểu khu. Nhờ đó đã vượt qua mọi khó khăn, đoàn kết một lòng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của địa phương.

Trong các đợt tuyển quân, chính quyền tiểu khu phối hợp Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ tích cực tuyên truyền tinh thần yêu nước, chí căm thù giặc cho thanh niên động viên thanh niên lên đường chiến đấu. Mặt trận đi sát

động viên nhân dân trong tiểu khu nhường cơm sẻ áo giúp nhau khi nhà cửa bị bom Mỹ tàn phá. Cuộc kháng chiến chống Mỹ hết sức ác liệt, quân và dân ta phải chiến đấu suốt ngày đêm, Mặt trận đã thường xuyên phối hợp Hội phụ nữ, Hội mẹ chiến sĩ lên thăm hỏi, chăm sóc, động viên, nấu cơm, vá quần áo, tặng quà… cho các đơn vị bộ đội chiến đấu ở Đồi Cát và Cống Bún, thường xuyên quan tâm, chăm lo động viên các gia đình chính sách, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, vận động nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phát huy tốt truyền thống cách mạng của quê hương.

Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam đã tập hợp được hầu hết lực lượng thanh niên tham gia xung kích trên các lĩnh vực công tác; sản xuất, xây dựng đời sống mới. Đoàn thanh niên tiểu khu đã tích cực hưởng ứng tham gia hai phong trào do Trung ương Đoàn phát động: phong trào "Thanh niên tình nguyện hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ I (1961-1965)" và phong trào "Thanh niên 3 sẵn sàng, chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965-1975". Trong phong trào “3 sẵn sàng” từ 1965 đến 1975 có 895 đoàn viên và thanh niên nam nữ lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên các chiến trường. Hàng trăm đoàn viên thanh niên tham gia vào lực lượng dân quân chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông và trực tiếp sản xuất tại địa phương. Trong mọi nhiệm vụ, đoàn thanh niên đã phát huy tốt vai trò xung kích xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng.

Hội Phụ nữ Việt Nam đã tập hợp đông đảo chị em trong mọi lứa tuổi, tham gia tích cực vào sản xuất, công tác, xây dựng đời sống. Trong thời gian chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc (1965-1972) phụ nữ Lê Lợi đã tham gia phong trào “Ba đảm dang”, "Giỏi việc nước đảm việc nhà" là lực lượng nòng cốt trong sản xuất. Người phụ nữ Lê Lợi không chỉ giỏi cày bừa, cấy trồng trên đồng ruộng hoặc dệt thảm … trong các cơ sở sản xuất, mà nhiều chị em còn trực tiếp tham gia chiến đấu, làm công tác cứu thương, tải đạn cho chiến sỹ trên các trận địa pháo. Hội đã tổ chức “Hội mẹ chiến sĩ”, tổ chức thăm hỏi, động viên tặng quà cho các chiến sỹ sau mỗi trận đánh.

Nhìn lại 10 năm (1965-1975), chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Chính quyền tiểu khu Lê Lợi đã làm tốt nhiệm vụ sơ tán và ổn định đời sống nhân dân. Với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến"; "Tất

cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", lực lượng bám trụ vừa duy trì phát triển sản xuất, vừa chiến đấu, sẵn sàng chi viện sức người, sức của theo yêu cầu của tiền tuyến. Những nỗ lực, đóng góp tích cực của quân và dân Lê Lợi đã góp phần cùng cả nước giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh thần thánh chống ngoại xâm của dân tộc.

Chương IV

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1986)

Sau thắng lợi vĩ đại mùa xuân 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước độc lập, thống nhất cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới - Cuộc chiến tranh giải phóng kéo dài 30 năm đã tàn phá nặng nề cơ sở vật chất của đất nước, đời sống nhân dân hết sức khó khăn.

Dưới sự lãnh đạo của Thị uỷ Bắc Giang, chi bộ Đảng, Ban hành chính tiểu khu đã chỉ đạo nhân dân bắt tay vào nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước khôi phục ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ an ninh quốc phòng ở địa phương. Trước hết là bắt tay vào ổn định đời sống sinh hoạt cho nhân dân, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Chú trọng tới bảo đảm lương thực thực phẩm và các hàng hoá tiêu dùng thiết yếu.

I. Lãnh đạo khắc phục hậu quả của chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội

1. Sản xuất nông nghiệp

Thực hiện chủ trương của tỉnh uỷ Hà Bắc và thị uỷ Bắc Giang về nhiệm vụ, khôi phục phát triển kinh tế, các chi bộ đảng đã chỉ đạo Ban hành chính tiểu khu, các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp tổ chức lại sản xuất. Về sản xuất nông nghiệp: hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến từng bước đầu tư, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đưa giống cây con mới vào trồng trọt và chăn nuôi. Trong những năm 1976-1980, thời tiết không thuận, vụ đông xuân thì hạn hán, rét đậm kéo dài, lúa chiêm xuân chết rét nhiều, thiếu mạ, phải reo mạ sân; vụ hè thu thì hạn hán, bão lụt, sâu bệnh phá hoại…, nhưng do có sự chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của chi bộ đảng, chính quyền tiểu khu và nhờ áp dụng kỹ thuật mới trong trồng trọt, chăn nuôi nên nông dân HTX Đông Tiến đã vượt qua nhiều khó khăn. Gieo trồng đúng thời vụ, đạt 100% kế hoạch diện tích lúa hoa mầu. Năng suất lúa hàng năm bình quân đạt trên 2,5tạ/sào/vụ. Chăn nuôi lợn, gia cầm, thả cá của tập thể, các gia đình từng bước

phát triển, năm sau tăng hơn năm trước, cả về số lượng, trọng lượng đàn gia súc, gia cầm. Tháng 8/1977, hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến[1] hợp nhất với hợp tác xã nông nghiệp Thọ Xương (hợp tác xã nông nghiệp Thọ Xương là hợp tác xã toàn xã) thành hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Hợp tác xã Đông Tiến tổ chức 4 đội sản xuất chuyển hướng sản xuất chuyên canh. Trong suốt 3 năm (1978-1980) 4 đội sản xuất Đông Tiến đã tổ chức các tổ sản xuất chuyên trồng trọt và chăn nuôi. Tổ chuyên trồng lúa, tổ chuyên trồng rau, tổ chuyên chăn nuôi lợn, tổ thả cá…

Từ năm 1979 đến năm 1980, dưới sự lãnh đạo của tỉnh uỷ Hà Bắc, nhân dân tiểu khu Lê Lợi đã tích cực tham gia vào phong trào làm thuỷ lợi cải tạo đất. Đảng bộ phường Lê Lợi đã lãnh đạo chính quyền tiểu khu, các đội sản xuất Đông Tiến vận động nhân dân và xã viên tham gia hàng ngàn ngày công lao động để san lấp thùng vũng, hồ ao, đắp bờ vùng, bờ thửa. Xây dựng con mương lấy nước từ trạm bơm Châu Xuyên về tưới cho các cánh đồng, lấy hàng trăm tấn bùn ao, phù sa sông Thương bón cho đồng ruộng. Các cánh đồng của đội sản xuất Đông Tiến trở nên bằng phẳng, màu mỡ và đủ nước để sản xuất hai vụ chiêm mùa ăn chắc. Nhờ vậy mặc dù thời tiết những năm 1978 - 1980 rất khắc nghiệt, không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, trong lúc đó, nhiều thanh niên trẻ khoẻ của tiểu khu Lê Lợi lại phải tạm rời đồng ruộng tiếp tục cầm súng lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc và biên giới phía Tây Nam. Nhưng xã viên hợp tác xã Đông Tiến hăng hái tổ chức sản xuất, bám đồng ruộng, sản xuất đạt 100% kế hoạch diện tích gieo trồng, năng xuất lương thực tăng. Đời sống người xã viên nông nghiệp được cải thiện rõ rệt. Tháng 4 năm 1980, hợp tác bậc cao xã Thọ Xương giải thể, Hợp tác xã Đông Tiến hoạt động trở lại.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ III (1981-1985) trong hoàn cảnh đất nước chưa thực sự bình yên, tiếng súng vẫn nổ ở biên giới phía Bắc và biên giới phía Tây - Nam. Đời sống nhân dân tiểu khu Lê Lợi còn nhiều khó khăn. Sản xuất nông nghiệp do thiên tai bão lụt thường xuyên xảy ra nên canh tác gặp nhiều khó khăn. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại đã từng bước được

[1] *Tháng 6/1967 Hợp tác xã Quyết Tiến (Thùng Đấu) hợp nhất với hợp tác xã Phương Đông của Đạo Đường, Tiền Giang thành Hợp tác xã Đông Tiến.*

khôi phục, tuy cơ sở vật chất còn nghèo nàn lạc hậu. Đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế bao vây cấm vận toàn diện đất nước ta. Vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, hàng hoá cho tiêu dùng còn thiếu gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng trong giai đoạn 1981-1985. Đảng bộ phường Lê Lợi đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân toàn phường tiếp tục vượt qua khó khăn thử thách, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương, tiếp tục tập trung nhân lực, tiền vốn để phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ.

Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 100 của Ban bí thư Trung ương Đảng ban hành ngày 13/01/1981 và Nghị quyết số 154/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ tập trung chỉ đạo chi bộ và Ban quản lý Hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến triển khai kịp thời, nghiêm túc đợt học tập Chỉ thị 100 và Nghị quyết 154 cho toàn thể cán bộ, đảng viên, xã viên. Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể tích cực tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên, nhân dân hiểu và thực hiện tốt Chỉ thị 100, Nghị quyết 154. Ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp xây dựng phương án khoán, giao khoán ruộng đất, công việc cho nhóm và hộ nông dân.

Công tác khoán được tiến hành chặt chẽ, bảo đảm dân chủ công bằng, được xã viên đồng tình, yên tâm nhận và thực hiện các khâu khoán. Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng như một luồng gió mới, đáp ứng được nguyện vọng của người lao động, phù hợp với trình độ quản lý của cán bộ hợp tác xã.

Từ giữa năm 1981, hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến đã tiến hành giao khoán ruộng, sản phẩm, sức kéo cho xã viên. Hợp tác xã chỉ làm nhiệm vụ điều hành các khâu làm đất, thuỷ lợi, bảo vệ vật nuôi, cây trồng và quản lý sản phẩm theo mức khoán. Ban quản lý hợp tác xã đã khoán gần 200 mẫu ruộng đất cho hơn 100 hộ nông dân. Nhờ có Chỉ thị 100, khoán sản phẩm trong nông nghiệp, tạo ra động lực mới, giúp người nông dân đã tận dụng được lực lượng lao động, tận dụng được tiềm năng đất đai, nguồn vốn. Thời gian lao động của xã viên, sức sản xuất được giải phóng, tư liệu sản xuất được sử dụng có hiệu quả hơn. Trách nhiệm làm chủ của xã viên được nâng lên. Do đó, năng suất cây trồng, sản lượng lúa, rau mầu

hàng năm đều tăng, xã viên hết sức phấn khởi. Việc quy hoạch đồng ruộng để đưa giống cây con mới vào sản xuất , việc quản lý mặt nước hồ ao được chặt chẽ, có hiệu quả hơn. Bà con nông dân đã tổ chức sản xuất nhờ tăng vụ, tăng diện tích trồng hoa màu. Bình quân lương thực trên đầu người, tăng và đạt trên 320kg. Chăn nuôi trong các hộ xã viên tăng nhanh, nhất là đàn lợn, lương thực, thực phẩm được bình ổn, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

2. Khôi phục dịch vụ thương mại

Là một tiểu khu nằm trong trung tâm thị xã Bắc Giang, nên đại bộ phận dân cư là những người làm nghề thủ công và thương mại, dịch vụ. Phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong các khu phố gặp rất nhiều khó khăn. Các gia đình sơ tán nay trở về, nơi ăn ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh thiếu tạm bợ, đòi hỏi Đảng bộ cần có sự chỉ đạo tập trung hơn.

Đứng trước muôn vàn khó khăn, trong quá trình khôi phục, phát triển thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại thời kỳ sau chiến tranh (1975-1985), Thị uỷ và Uỷ ban nhân dân thị xã Bắc Giang, các chi bộ đường phố Lê Lợi, Tiền Giang, Dân Chủ sau này là Đảng bộ phường Lê Lợi đã có nhiều cố gắng, sáng tạo, chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực, cơ sở vật chất, tiền vốn, tổ chức khai thác tận dụng mọi tiềm năng sẵn có của địa phương. Do đó nhiều sản phẩm, mặt hàng thủ công nghiệp mới đã ra đời phục vụ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của nhân dân địa phương, nhân dân trong tỉnh. Nhờ đó sản xuất thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại từng bước được khôi phục, phát triển.

3. Giáo dục

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước được hoà bình, thống nhất. Sự nghiệp giáo dục có điều kiện phát triển toàn diện. Từ năm 1976, trường phổ thông cấp II Hoàng Hoa Thám đi vào hoạt động ổn định. Mặc dù, sau chiến tranh, nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chi bộ, chính quyền nhân dân tiểu khu rất cố gắng, từng bước sửa chữa, trường, lớp, trang thiết bị, khắc phục những thiếu thốn về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dậy và học. Số học sinh cấp I và cấp II hàng năm đều tăng. Chất lượng giáo dục được nâng lên. Các chi bộ Lê Lợi, Tiền Giang, Dân Chủ, Đông Tiến, Bạch Đằng, Ban hành chính tiểu khu hết sức quan tâm khôi phục xây dựng mới các nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở các khu phố. Trong

những năm 1976-1980, tuy điều kiện kinh tế còn khó khăn thiếu thốn, nhưng hàng năm các nhà trẻ, lớp mẫu giáo trong tiểu khu bình quân vẫn thu hút được trên 80% số cháu trong độ tuổi đến lớp.

4. Y tế và công tác xã hội

Do điều kiện sau chiến tranh còn nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng Đảng, chính quyền tiểu khu luôn luôn quan tâm thực hiện đầy đủ công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân và làm tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình. Đặc biệt là thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình thương binh liệt sỹ và người có công với nước. Trong công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, các chi bộ, chính quyền tiểu khu đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên vận động cán bộ y tế, nhân dân trồng, sử dụng cây thuốc nam để chữa bệnh, tuyên truyền, vận động nhân dân ăn chín, uống nước đun sôi, dọn vệ sinh đường phố… thực hiện nếp sống văn minh và làm tốt công tác vệ sinh môi trường.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội thời kỳ hậu chiến (1976-1985), dưới sự lãnh đạo của tỉnh uỷ Hà Bắc, sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của thị uỷ Bắc Giang, Đảng bộ tiểu khu Lê Lợi đã tập trung công sức vào công tác vận động, tổ chức nhân dân trong tiểu khu, vượt qua khó khăn, thiếu thốn, từng bước khôi phục, phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Từng bước xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng ổn định, nâng dần đời sống của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đảng bộ và nhân dân Lê Lợi hàng năm đều hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

5. An ninh - quốc phòng

Sau khi giải phóng miền Nam, Đảng, chính quyền tập trung xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường công tác an ninh - quốc phòng. Trong thời gian từ năm 1978 - 1981 tình hình biên giới Việt - Trung rất căng thẳng. Năm 1979 Trung Quốc đưa quân đánh chiếm biên giới phía Bắc nước ta. Đảng, chính quyền đã huy động hàng trăm thanh niên, dân công xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc. Khi có lệnh, hàng trăm thanh niên ưu tú đã lên đường nhập ngũ bảo vệ biên giới, bảo vệ tổ quốc. Một số thanh niên của địa phương đã hy sinh bảo vệ tổ quốc trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc. Tình hình an ninh trật tự được giữ

vững, công tác quốc phòng địa phương được củng cố. Lực lượng dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện đạt chỉ tiêu 100%, công tác an ninh quốc phòng nhiều năm phường luôn được trên đánh giá là đơn vị vững mạnh.

II. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể nhân dân

1. Công tác xây dựng Đảng

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ Hà Bắc, năm 1975, Thị uỷ Bắc Giang đã thành lập các chi bộ đảng trực thuộc. Tiểu khu Lê Lợi có 8 chi bộ trực thuộc Thị uỷ Bắc Giang là:

Chi bộ Lê Lợi gồm 22 đảng viên, do đồng chí Trương Quang Thể làm Bí thư.

Chi bộ Tiền Giang có 23 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Long làm Bí thư.

Chi bộ Dân Chủ có 12 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Viễn làm Bí thư.

Chi bộ hợp tác xã Thảm Bạch Đằng có 4 đảng viên, do đồng chí Hoàng Thị Bích làm Bí thư.

Chi bộ trường cấp II Hoàng Hoa Thám có 5 đảng viên, do đồng chí Ngô Văn Lương làm Bí thư.

Chi bộ xí nghiệp Bánh kẹo có 46 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Sinh làm Bí thư.

Chi bộ hợp tác xã Đông Tiến có 16 đảng viên, do đồng chí Đỗ Trọng Ước làm Bí thư.

Chi bộ Đường 13 có 9 đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ Hà Bắc về tăng cường ý thức tổ chức của đảng viên và tổ chức Đảng, đầu năm 1976, Thị uỷ Bắc Giang Quyết định sinh hoạt Đảng định kỳ các chi bộ vào ngày mồng 3 hàng tháng. Chi bộ phải phân công công tác cho tất cả các đồng chí đảng viên trong Chi bộ. Các chi bộ trong tiểu khu Lê Lợi đã thực hiện nghiêm túc, tổ chức phân công công tác cho từng đồng chí đảng viên và duy trì sinh hoạt định kỳ đều đặn vào ngày 3 hàng tháng.

Tháng 12/1976, đã diễn ra sự kiện trọng đại của đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, họp tại Hà Nội. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ II (1976-1980). Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau Đại hội Đảng lần thứ IV, Đảng bộ thị xã Bắc Giang đã phát động phong trào thi đua sản xuất, xây dựng đời sống mới.

Ngay từ đầu năm 1976 thị uỷ Bắc Giang quan tâm công tác củng cố, kiện toàn tổ chức các chi bộ đường phố. Các chi bộ tiểu khu Lê Lợi đã tập trung lãnh đạo, vận động nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội của Nước Việt Nam thống nhất ngày 25/4/1976 và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp ngày 15/5/1977. Trong hai cuộc bầu cử này đã có gần 100% cử tri trong tiểu khu tham gia bầu cử.

Năm 1977, các chi bộ trực thuộc Thị uỷ Bắc Giang ở tiểu khu Lê Lợi có 67 đồng chí đảng viên, trong đó có 53 đồng chí đảng viên nam và 14 đồng chí đảng viên là nữ, có 42 đồng chí đảng viên đang hưởng chế độ nghỉ hưu, mất sức.

Năm 1978, các chi bộ trực thuộc Thị uỷ Bắc Giang của tiểu khu Lê Lợi có 79 đồng chí đảng viên, trong đó có 62 đảng viên nam, 17 đảng viên nữ, có 52 đảng viên đang hưởng chế độ nghỉ hưu, mất sức.

Tháng 3/1979, Thị uỷ Bắc Giang quyết định thành lập Đảng bộ Lê Lợi gồm chi bộ Lê Lợi, Tiền Giang, Đông Tiến, Dân Chủ, Hoàng Hoa Thám, Bạch Đằng, Đường 13, Bánh Kẹo. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, gồm 9 đồng chí Đảng uỷ viên, do đồng chí Nguyễn Xuân Đào (cán bộ Thị uỷ) làm Bí thư, đồng chí Hà Chí Nghe làm Phó Bí thư, Trưởng ban hành chính tiểu khu Lê Lợi. Ban Thường vụ có đồng chí Phạm Sinh (nguyên là Bí thư Thị uỷ Bắc Giang) phụ trách theo dõi và chỉ đạo thủ công nghiệp, thương nghiệp, đồng chí Hoàng Ước (*nguyên uỷ viên Ban Thường vụ Thị uỷ Bắc Giang*) phụ trách khối dân vận, trực tiếp làm chủ tịch UBMTTQ, đồng chí Nguyễn Văn Minh (*nguyên là Trưởng phòng chấp pháp của Ty Công an Hà Bắc*) làm trưởng ban kiểm tra Đảng uỷ. Đảng bộ phường Lê Lợi được thành lập là mốc son, đánh dấu sự lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng đảng viên trong tiểu khu Lê Lợi.

**** Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1979 - 1982)***

Năm 1979, thực hiện kế hoạch chỉ đạo của Thị uỷ Bắc Giang, Đảng bộ tiểu khu Lê Lợi tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I gồm 69 đại biểu, đại diện cho 79 đồng chí đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I gồm 9 đồng chí Ủy viên. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nguyễn Xuân Đào làm Bí thư, đồng chí Hà Chí Nghe làm Phó Bí thư kiêm Trưởng ban hành chính tiểu khu, đồng chí Dương Công Thản,

Đảng uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra. Đồng chí Ngô Văn Lương, phụ trách công tác tuyên huấn, đồng chí Nguyễn Thị Tần, Hội trưởng Hội phụ nữ, đồng chí Thân Văn Tiễn, phụ trách công tác Mặt trận, thanh niên, phụ nữ; đồng chí Ngô Thế Du, thường trực Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Thế Nghĩa, phụ trách công tác quân sự tiểu khu.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ, mục tiêu công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị xã hội, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự, trị an địa phương, từng bước ổn định, cải thiện đời sống nhân dân.

Năm 1979 (tính đến ngày 31/10/1979), Đảng bộ Lê Lợi có tổng số 79 đảng viên.

Năm 1980, Đảng bộ Lê Lợi có tổng số 91 đảng viên.

Năm 1981, Đảng bộ Lê Lợi có 99 đảng viên.

Năm 1982, Đảng bộ Lê Lợi có 141 đảng viên.

**** Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1982-1985)***

Trong 2 ngày 12, 13/9/1982, Đảng bộ phường Lê Lợi tiến hành Đi hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II gồm 90 đại biểu đại diện cho 141 đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã kiểm điểm công tác nhiệm kỳ Đại hội lần thứ nhất 1979-1982, bàn về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới. Đại hội đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thi 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chỉ đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Trong công tác xây dựng Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng chi, đảng bộ vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên. Tập trung vào xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II gồm 9 đồng chí Ủy viên, đồng chí Nguyễn Xuân Đào được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Lương Bá Thuộc làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch UBND phường.

Đầu năm 1983, Đảng bộ Lê Lợi chỉ đạo các chi bộ bình xét đảng viên đủ tiêu chuẩn phát thẻ Đảng đợt đầu tiên vào năm 1983. Kết quả tổng số đảng viên của Đảng bộ phường Lê Lợi đủ tiêu chuẩn được phát thẻ đợt I năm 1983 là 120 đồng chí, đạt 85% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

Năm 1984, song song với việc tổ chức phát thẻ Đảng cho 120 đồng chí, Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ tiếp tục bình xét đảng viên đủ tiêu chuẩn phát thẻ Đảng đợt 2 cho số đảng viên còn lại. Toàn Đảng bộ có 132 đồng chí đảng viên được phát thẻ, bằng 95% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

Cuối năm 1984, tổng kết công tác và phân loại đảng viên, đã có 130 đồng chí đảng viên được công nhận đảng viên 4 tốt, chiếm tỷ lệ 90%. Số đảng viên trung bình chiếm 10%, không có đảng viên yếu kém.

**** Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1985-1988)***

Từ ngày 25 đến 26 tháng 10/1985, Đảng bộ phường Lê Lợi tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III. Đại hội đánh giá kết quả đạt được nhiệm kỳ lần thứ II, đề ra phương hướng nhiệm kỳ lần thứ III (1985 - 1988). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí Ủy viên. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lại Đình Cảnh làm Bí thư kiêm Chủ tịch UBND phường.

Năm 1985, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ Lê Lợi là 198 đồng chí, sinh hoạt ở 9 chi bộ là Lê Lợi, Dân Chủ, Tiền Giang, hợp tác xã Thảm Bạch Đằng, thuyền Sông Thương, Trường cấp II Hoàng Hoa Thám hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến, xí nghiệp Bánh Kẹo, Đường 13. Đảng bộ hết sức quan tâm công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Cuối năm 1985, thực hiện kế hoạch của Thị uỷ Bắc Giang, Đảng bộ phường Lê Lợi tổ chức đợt học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ V của Đảng, các Nghị quyết lần thứ 3, 4, 5, 6, 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Công tác kiểm tra Đảng, được Đảng uỷ thường xuyên quan tâm, giữ vững đoàn kết nội bộ. Công tác phát triển Đảng, trong 5 năm (1981-1985) mỗi năm phát triển được từ 1 đến 3 đảng viên mới. Đảng uỷ rất quan tâm chăm lo xây dựng khối đoàn kết, nhất trí trong nội bộ Đảng và trong nhân dân, giáo dục, động viên quần chúng phấn đấu thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, kế hoạch Nhà nước. Cuối năm 1985, Đảng bộ tổng kết công tác Đảng, phân tích chất lượng đảng viên, có 198 đồng chí đảng viên, bằng 100% số đảng viên sinh hoạt ở 9 chi bộ tham gia phân loại. Nội dung phân loại là: phẩm chất đạo đức, phong cách lãnh đạo và thực hiện chính sách cán bộ. Phân loại đảng viên theo 3 mức là: đủ tư cách phát huy, đủ tư cách còn hạn chế, có vi phạm, không đủ tư cách đảng viên. Kết quả phân loại có 154 đồng chí đảng viên đạt danh

hiệu đảng viên đủ tư cách, có 44 đồng chí đảng viên đủ tư cách nhưng còn hạn chế. Trong tổng số 9 chi bộ thì có 5 chi bộ đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ còn những hạn chế, không có chi bộ yếu kém.

2. Xây dựng chính quyền, thành lập phường Lê Lợi

Đến tháng 3/1979, ba tiểu khu Dân Chủ, Lê Lợi, Tiền Giang sát nhập thành một tiểu khu lấy tên là Tiểu khu Lê Lợi. Đồng chí Hà Chí Nghe được thị xã cử về làm Trưởng tiểu khu.

Ngày 01/6/1981, theo Nghị quyết của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Bắc quyết định 5 tiểu khu trở thành 5 phường là: Minh Khai, Ngô Quyền, Trần Phú, Phân Đạm và Lê Lợi. Đảng bộ phường Lê Lợi do đồng chí Nguyễn Xuân Đào làm Bí thư, Uỷ ban nhân dân phường Lê Lợi do đồng chí Lương Văn Thuộc làm Chủ tịch.

Từ 1981 đến 1985, công tác củng cố, xây dựng chính quyền được Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo thường xuyên, nhờ đó mà hệ thống chính quyền dần dần được hoàn thiện, tiến hành kiện toàn các cụm hành chính dân cư, khẩn trương đưa vào hoạt động ổn định. Sau thời gian được thành lập, đã tổ chức cho nhân dân học tập Hiến pháp mới, Luật hôn nhân và gia đình, luật bầu cử mới sửa đổi…, góp phần xây dựng chính quyền vững mạnh. Trong cuộc bầu cử Quốc hội khoá VII tháng 4/1981, chính quyền phường Lê Lợi đã tuyên truyền vận động đạt 98% cử tri tham gia bầu cử. Các phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào văn hoá xã hội được nhân dân tham gia tích cực. Đảng bộ và nhân dân phường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, thực hiện công tác quân sự địa phương được Đảng bộ, chính quyền quan tâm, kiện toàn lực lượng dân quân ở các khu phố, ở các đơn vị xí nghiệp. Công tác huấn luyện được chính quyền phường chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm đủ quân số, huấn luyện đạt chất lượng cao. Công tác tuyển quân, được tập trung chỉ đạo, các chi bộ Đảng và các đoàn thể quần chúng tích cực tuyên truyền vận động, nên trong 5 năm liền (1981-1985), phường Lê Lợi đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Về giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương: Trong 5 năm (1981-1985), trên địa bàn phường không xảy ra những vụ việc nghiêm trọng. Đảng uỷ, chính quyền

phường đã chỉ đạo các chi bộ, các cơ quan, đơn vị, các khu phố, các cụm dân cư, thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng an ninh, lực lượng công an trong sạch. Tuyên truyền, giáo dục nhân dân về những âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Trong thời gian 1981-1985, tình hình biên giới phía Bắc vẫn rất căng thẳng, đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế vẫn ra sức bao vây, cấm vận, tìm mọi cách lật đổ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Song do làm tốt công tác vận động quần chúng nên tình hình an ninh trật tự luôn được giữ vững trên địa bàn phường.

3. Đảng bộ lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể chính trị - xã hội

Đảng bộ phường Lê Lợi, chi bộ đã quan tâm thường xuyên công tác xây dựng MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đảng uỷ và chi bộ đã cử những đồng chí đảng viên có kinh nghiệm tham gia lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân. Mặt trận Tổ quốc đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức tập hợp mọi tầng lớp nhân dân xây dựng khối đoàn kết trong khu dân cư, không phân biệt già trẻ, trai gái, lương giáo… góp phần tuyên truyền vận động nhân dân tham gia tích cực vào các phong trào thi đua sản xuất, phong trào ủng hộ đồng bào bị bão lụt, phong trào vệ sinh, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội…

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được Đảng bộ chăm lo xây dựng. Đảng uỷ đã cử các đồng chí đảng viên có năng lực, có phẩm chất đạo đức và nhiệt tình sang làm công tác thanh niên. Hoạt động của Đoàn đạt nhiều kết quả, tập hợp thanh niên tham gia vào phong trào "Ba xung kích" làm chủ tập thể, xung kích đi đầu trong việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và dịch vụ; xung kích phòng chống thiên tai, bão lụt. Để chống cơn bão số 4 và chống lụt vụ hè năm 1984, phường đã huy động 450 nhân công, trong đó có 84 đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có 127 là đội viên thanh niên xung kích đường phố, có 142 thanh niên là xã viên của các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp.

Hội Phụ nữ được sự quan tâm của Đảng uỷ, Hội Phụ nữ phường đã tập hợp được đông đảo hội viên ở các chi hội đường phố, khu dân cư, hợp tác xã nông

nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dịch vụ thương mại tham gia tích cực các phong trào, thực hiện các nhiệm vụ công tác của địa phương. Nhờ đó, Hội Phụ nữ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Hội đã vận động được hầu hết hội viên tham gia vào phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", phong trào phụ nữ "Nuôi con khoẻ, dạy con ngoan", phong trào "Phụ nữ giúp nhau trong sản xuất", và thực hiện cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch.

Trong quá trình lãnh đạo và vận động toàn dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ phường Lê Lợi đã hết sức coi trọng và thường xuyên chăm lo công tác xây dựng củng cố Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, giữ vững được khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhìn lại 10 năm (1976-1985), trong điều kiện cả nước mới thoát ra từ một cuộc chiến tranh vô cùng khó khăn gian khổ, nhiều cơ sở hạ tầng bị tàn phá nặng nề, đang trong quá trình khôi phục lại. Trong khi đó chiến tranh biên giới ở phía Tây Nam và biên giới phía Bắc vẫn chưa chấm dứt hẳn. Các thế lực thù địch thực hiện chính sách cấm vận, thiên tai liên tiếp xảy ra…Đảng bộ, nhân dân phường Lê Lợi đã cố gắng, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị, ổn định đời sống nhân dân. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh nhiều năm liền.

Chương V
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ LỢI ĐI VÀO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2005)

Sau thắng lợi vĩ đại của chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân năm 1975, đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên Chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế sau 30 năm chiến tranh bị tàn phá nặng nề và mất cân đối nghiêm trọng. Sau 10 năm thực hiện kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế xã hội (1976 - 1985) ta đã thu được những thành tựu to lớn, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI Đảng ta đánh giá "đất nước đang trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội".

Tình hình thế giới đang có những biến động lớn, Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu tan rã. Đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện chính sách bao vây, cấm vận nước ta… Những tình hình trên đã có tác động đến tư tưởng tâm tư, suy nghĩ của cán bộ đảng viên và nhân dân phường Lê Lợi.

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới, đây là quyết định quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, mở ra bước ngoặt mới về phát triển kinh tế, về ngoại giao, về an ninh - quốc phòng. Về nhiệm vụ xây dựng CNXH, trong các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc (từ lần thứ VI đến lần thứ IX) xác định: “Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu đi lên CNXH là chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế quản lý quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tăng cường hội nhập, xây dựng tiền đề đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN trong chặng đường tiếp theo”. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm là đổi mới tư duy, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, 20 năm qua (1986-2005) cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Đảng bộ và nhân dân phường Lê Lợi đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, giành được những thắng lợi to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, tạo nên những thay đổi lớn trên quê hương Lê Lợi.

I. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân

1. Công tác xây dựng Đảng

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Thị uỷ Bắc Giang, trong 20 năm (1986-2005), Đảng bộ phường Lê Lợi đã tiến hành 5 lần Đại hội đại biểu, từ Đại hội lần thứ IV đến Đại hội lần thứ IX.

* ***Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ IV (1988- 1991)***

Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ IV họp ngày 15/10/1988, tổng số đảng viên trong Đảng bộ là 223 đồng chí, có 42 đảng viên là nữ. Đại hội đã đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, Đảng uỷ trong nhiệm kỳ III từ năm 1986 đến 1988, mặc dù còn nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, nhưng Đảng bộ đã có nhiều cố gắng, lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đại hội đã tập trung bàn kế hoạch, biện pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng Đảng. Trong phát triển kinh tế, tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm, người lao động, biện pháp phát triển thủ công nghiệp, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị về công tác cải tạo, quản lý thị trường.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí Ủy viên và bầu đồng chí Ngô Văn Quý làm Bí thư Đảng uỷ.

Năm 1990, tổng số đảng viên của Đảng bộ là 362 đồng chí, tham gia phân loại là 348 đồng chí. Trong đó tiền phong gương mẫu là 217 đồng chí, còn hạn chế 116 đồng chí và 15 đồng chí cần phải xem xét.

Đánh giá công tác xây dựng Đảng hai năm 1986 - 1987, Đại hội đã nhất trí về kết quả phân loại chi bộ và đảng viên hai năm 1986 và 1987 như sau:

Năm	Về Chi bộ			Đảng viên			
	TSVM	Khá	Yếu	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D
1986	77,7%	22,3%	0	62%	22,8%	12,6%	2,6%
1987	62,5%	37,5%	0	72,5%	24,8%	2%	0,7%

** **Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ V (1991 - 1994)***:

Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ V họp từ ngày 24 đến ngày 25/9/1991 có 124 đại biểu tham dự đại diện cho 418 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã kiểm điểm công tác nhiệm kỳ IV, tập trung vào lãnh đạo công tác tư tưởng. Trong tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu tan rã… nhưng nhờ làm tốt công tác tư tưởng chính trị, đảng viên được học tập, sinh hoạt thường xuyên nên tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên của Đảng bộ vẫn tin tưởng, nhất trí cao với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đảng bộ đã hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu lần thứ IV đề ra. Về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ V, Đại hội đại biểu thống nhất: phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Tiếp tục khuyến khích các tổ, các gia đình phát triển sản xuất, nhằm giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Về nông nghiệp chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ chính trị về giao đất lâu dài cho nông dân…

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 10 đồng chí Ủy viên và đồng chí Nguyễn Văn Ngọc làm Bí thư Đảng uỷ.

Tổng kết năm 1992, sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ V của Đảng bộ, Đảng uỷ đã biểu dương 5 chi bộ xuất sắc là các chi bộ: Lê Lợi 1, Lê Lợi 2, Tiền Môn, Tiền Giang và Dân Chủ. Trong phân loại cuối năm của 15 chi bộ và 418 đảng viên. Kết quả phân loại cho thấy có nhiều tiến bộ trong công tác xây dựng Đảng.

Về chi bộ, có 5 chi bộ đạt danh hiệu "Trong sạch vững mạnh", 10 chi bộ đạt loại khá, không có chi bộ yếu kém.

Về đảngviên, có 404/418 đồng chí đảng viên tham gia phân loại, bằng 95% tổng số đảng viên. Trong đó, đảng viên phát huy tốt có 268 đồng chí (bằng 64%), đảng viên phát huy hạn chế có 132 đồng chí (bằng 31,5%), đảng viên có vi phạm phải xem xét có 4 đồng chí (bằng 0,35%).

Năm 1993, Đảng bộ phường có 422 đồng chí đảng viên, sinh hoạt ở 16 chi bộ (*có 11 chi bộ cụm dân cư, 2 chi bộ tiểu thủ công nghiệp, 1 chi bộ trường học, 1 chi bộ HTX Nông nghiệp Đông Chinh và 1 chi bộ Công an*). Chi bộ Châu Xuyên đông nhất có 46 đồng chí đảng viên. Toàn đảng bộ có tới 92% các đồng chí đảng viên là

hưu trí, mất sức. Kết quả phân loại chi bộ và đảng viên cuối năm 1992 cho thấy, Đảng bộ vẫn phát huy tốt kết quả đã đạt được trong năm 1992. Cụ thể, số chi bộ đạt vững mạnh và khá là 14 chi bộ bằng 94%. Trong đó có 6 chi bộ đạt vững mạnh, 8 chi bộ đạt loại khá, chỉ có 1 chi bộ trung bình, không có chi bộ yếu kém. Về đảng viên, có 85% số đảng viên dự phân loại. Trong đó số đảng viên đủ tư cách phát huy tác dụng đạt 65,9%; 32,8% đảng viên đủ tư cách nhưng còn hạn chế tác dụng (vì già yếu) có 0,15% đảng viên vi phạm Điều lệ vì không tham gia sinh hoạt Đảng đều.

Tổng kết năm 1993, Đảng bộ đã biểu dương 5 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong năm là Lê Lợi 1, Tiền Môn, trường Hoàng Hoa Thám, Lê Lợi 2 và Nghĩa Long. Toàn Đảng bộ Lê Lợi được Thị uỷ Bắc Giang xếp vào loại khá.

* ***Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (1994 - 1996)***:

Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI họp hai ngày 20 và 21/4/1994, gồm 118 đại biểu, đại diện cho trên 471 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã thảo luận và thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, đánh giá và ghi nhận sự cố gắng vượt qua khó khăn của Đảng bộ và nhân dân toàn phường. Đại hội đã bàn và thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ, mục tiêu của nhiệm kỳ VI, trong đó đặc biệt khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, phát triển kinh tế gia đình, đẩy mạnh làm hàng xuất khẩu, tiếp tục hoàn chỉnh việc giao ruộng đất lâu dài cho các hộ nông dân theo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng…

Đại hội bầu Ban Chấp hành khoá VI gồm 11 đồng chí Ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Nguyễn Văn Nên làm Bí thư Đảng uỷ.

Năm 1994, có 70 đồng chí được tặng Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ tiến hành tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 8B Trung ương khoá VI về "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân".

Công tác phân loại đảng viên, tổ chức Đảng năm 1994. Về chi bộ, có 10 chi bộ đạt danh hiệu “trong sạch vững mạnh”, chiếm 62,5%; 5 chi bộ đạt loại khá, chiế 31,5%; 01 chi bộ đạt loại trung bình, chiếm 6%, không có chi bộ yếu kém. Về đảng

viên, có 397/471 đồng chí đảng viên dự phân loại, 267 đồng chí đảng viên đạt đủ tiêu chuẩn phát huy tác dụng tốt, chiếm 66%. 125 đồng chí đảng viên đạt đủ tiêu chuẩn nhưng có mặt còn hạn chế, chiếm tỷ lệ 31,5%. 04 đồng chí đảng viên cần phải xem xét. Đảng bộ đạt TSVM.

Công tác phân loại tổ chức Đảng, đảng viên năm 1995 có 406/482 đảng viên tham gia phân loại, có 280 đồng chí đạt tiêu chuẩn phát huy tác dụng tốt (bằng 68,6%) đảng viên đủ tư cách nhưng còn có mặt hạn chế; 117 đồng chí (bằng 29,7%); có 9 đồng chí đủ tư cách (bằng 1,7%), trong đó có 1 đồng chí phải khai trừ. Về tổ chức đảng có 11/16 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 5 chi bộ khá. Đảng bộ không đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

* ***Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ VII (1996 - 2000)***:

Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ VII được tiến hành trong 2 ngày 04 và 05/01/1996, gồm 109 đại biểu, đại diện cho 444 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội được tiến hành trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến mới. Công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, ta đã thu được những thành tựu quan trọng. Đế quốc Mỹ đã bỏ cấm vận đối với nước ta. Nền kinh tế có bước phát triển mới. Đất nước ta cơ bản đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội. Tuy nhiên đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn. Kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ của phường còn phát triển chậm. Đại hội đã thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ VI, bàn và thông qua Nghị quyết về mục tiêu phương hướng nhiệm kỳ VII, quyết tâm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1995 - 2000). Phương hướng xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm tập trung phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, giữ vững an ninh chính trị, ổn định tình hình ở địa phương, phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá VII gồm 13 Ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Nguyễn Huy Thuần làm Bí thư Đảng uỷ.

Năm 1999, sau khi chia tách phường, Đảng bộ có 250 đảng viên. Trong Đảng bộ có 6 chi bộ cụm dân cư, còn lại là chi bộ cơ quan, Công an và Thuyền sông Thương. Ban Chấp hành Đảng bộ được kiện toàn gồm 11 Ủy viên, đồng chí Phạm Xuân Bái được chỉ định làm Bí thư Đảng uỷ. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức

kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về "những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân" chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình (1993 - 1998). Đảng bộ đã triển khai quán triệt, học tập các Nghị quyết Trung ương khoá VIII đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 về "Xây dựng và chỉnh đốn Đảng".

Trong công tác phân loại đánh giá chất lượng đảng viên, tổ chức Đảng. Từ năm 1996 - 1999 đảng viên đủ tư cách phấn đấu tốt đạt trung bình 74,5%, số đảng viên phải xử lý kỷ luật là 13; khai trừ 2; xoá tên 9 trường hợp chủ yếu là do bỏ sinh hoạt Đảng. Về tổ chức Đảng, trung bình hàng năm có 70,4% số chi bộ đạt tiêu chuẩn TSVM, Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh 3 năm liền 1996, 1997, 1998. Năm 1999, Đảng bộ đạt khá do công tác quản lý tài chính yếu kém.

Về công tác phát triển Đảng, trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 16 đảng viên mới.

* ***Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ VIII (2000 - 2005)***:

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Lê Lợi lần thứ VIII họp trong 3 ngày, từ ngày 03 đến ngày 05/10/2000. Tham dự Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII có 107 đại biểu, đại diện cho 250 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thảo luận thông qua báo cáo nhiệm kỳ VII và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ VIII (2000 - 2005).

Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ lần thứ VIII. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Hoàng Minh Kiểng làm Bí thư Đảng uỷ.

Về nhiệm kỳ lần thứ VII (1996-2000), Đại hội Đảng bộ thống nhất đánh giá, Đảng bộ và nhân dân Lê Lợi đã vượt qua khó khăn, thách thức, kiên trì phấn đấu, hoàn thành toàn bộ các mục tiêu đại hội đề ra, đã tập trung mọi nguồn lực để phát triển TTCN, DVTM và nông nghiệp, bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn. Trong 5 năm (1996-2000) Đảng bộ, nhân dân đã tập trung công sức tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, về đội ngũ cán bộ chuyên môn, nên đã từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đại hội đánh giá, trong nhiệm kỳ lần thứ VII, đảng bộ, đảng uỷ đã chỉ đạo chính quyền thực hiện tốt công tác quản lý đô thị. Cơ bản đã hoàn thành lắp đặt biển số nhà, biển tên ngõ, xây dựng đường ngõ phố bằng bê tông, trồng cây xanh trên vỉa hè. Cuối năm 1999 lập xong bản đồ địa chính của phường Lê Lợi mới. Nhờ có tinh thần đoàn kết, thống nhất, năm 1999 Đảng bộ, chính quyền phường Lê Lợi đã hoàn thành tốt công tác

đột xuất chia tách phường Lê Lợi thành 2 phường Lê Lợi và phường Hoàng Văn Thụ. Dưới sự chỉ đạo của Thị uỷ Bắc Giang, đảng bộ, chính quyền đã thực hiện nghiêm túc, đúng luật định công tác phân tách địa giới, diện tích lãnh thổ, dân cư, cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể và các chi bộ, đảng viên của hai phường mới. Sau khi tách, phường Lê Lợi mới bước vào hoạt động bình thường, không gây ra những sáo trộn trong lãnh đạo.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị có nhiều tiến bộ. Tổng kết công tác xây dựng Đảng qua các năm 1995, 1996, 1997, 1998 Đảng bộ Lê Lợi đã kiên trì phấn đấu theo tiêu chuẩn Đảng bộ "Trong sạch vững mạnh" và đã đạt nhiều tiến bộ. Năm 1995 Đảng bộ không đạt danh hiệu trong sạch. Ba năm liền 1996, 1997 và 1998, Đảng bộ Lê Lợi đều đạt danh hiệu Đảng bộ "Trong sạch vững mạnh". Trong đó, số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh là 75%, không có chi bộ yếu kém. Số đảng viên đủ tư cách phát huy tác dụng tốt cũng tăng lên. Năm 1996 là 75%, năm 1997 là 78%. Công tác phát triển đảng viên hàng năm đều đạt chỉ tiêu. Năm 1996 kết nạp 4 đảng viên mới, năm 1997 kết nạp 3 đảng viên mới. Năm 1998 tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 449 đồng chí. Tham gia phân tích chất lượng đảng viên, có 360 đảng viên. Trong đó có 256 đồng chí đủ tư cách phát huy tác dụng tốt, bằng 79,4%; đảng viên đủ tư cách phát huy tác dụng còn hạn chế là 72 đồng chí, bằng 20%, có hai đảng viên bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, chiếm 0,6%. Về chi bộ, trong số 17 chi bộ, có 15 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ đạt loại khá.

Từ năm 2002 đến năm 2005, Đảng bộ Lê Lợi liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2001, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 95%, trong đó có 25% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đến năm 2004 tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ đạt 99%, trong đó tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 54%. Vai trò tiền phong gương mẫu của đảng viên được nâng lên, được nhân dân tín nhiệm. Trong 5 năm, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 25 đảng viên mới, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đã đề ra.

Hội thi Báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh

Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

2. Công tác xây dựng chính quyền

Từ nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đến Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, Đảng bộ, Đảng uỷ Lê Lợi thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra HĐND, UBND làm việc đúng đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước. Đảng uỷ luôn luôn duy trì mối quan hệ công tác thông qua quy chế làm việc, tạo điều kiện thuận lợi để HĐND, UBND phát huy vai trò, chức năng của chính quyền trong quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng. Nhờ đó, mọi hoạt động của HĐND , UBND đã bám sát nhiệm vụ chính trị, luật pháp, quy chế, các văn bản, chủ trương chính sách của Đảng, chính sách Nhà nước, không

ngừng đổi mới phương thức hoạt động, tạo điều kiện hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

HĐND các khoá được bầu cử đủ về số lượng và tăng cường chất lượng đại biểu HĐND. Nhất là từ nhiệm kỳ 1999 trở lại đây, HĐND phường đã có bước chuyển biến, từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác và chủ trương cải cách hành chính Nhà nước, tăng cường công tác giám sát, phát huy được trí tuệ, năng lực, nâng cao trách nhiệm của các đại biểu HĐND. Trong các cuộc tiếp xúc cử tri, cử tri đánh giá cao vai trò HĐND phường đã làm tốt chức năng giám sát toàn diện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, HĐND đã phối hợp chặt chẽ với MTTQ và UBND hoàn thành thắng lợi các cuộc bầu cử Quốc hội và HĐND 3 cấp. Tỷ lệ cử tri phường Lê Lợi tham gia bầu cử rất cao, đạt từ 98% đến 99%. HĐND phường luôn được HĐND thị xã (nay là thành phố) công nhận là đơn vị khá của thành phố Bắc Giang.

UBND - cơ quan triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Đảng uỷ đã chỉ đạo chặt chẽ, nên những năm qua UBND có bước chuyển biến mới, chăm lo đào tạo được nhiều cán bộ trẻ có trình độ, chuyên môn và năng lực công tác, bảo đảm được nhiệm vụ theo hướng chuẩn hoá đội ngũ công chức cơ sở, bước đầu đã kiện toàn bộ máy hành chính, thực hiện mô hình một cửa. Dưới sự chỉ đạo của đảng bộ, UBND phường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các đoàn thể chính trị, điều hành thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Hàng năm các chỉ tiêu cơ bản Nhà nước giao đều hoàn thành có nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc vượt mức. UBND đã thực hiện có kết quả cuộc vận động "Xây dựng cụm dân cư vững mạnh toàn diện" và "Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở", từng bước đổi mới công tác tiếp dân, giải quyết khiếu kiện, tháo gỡ những vướng mắc trong nhân dân, nhất là trong việc thu hồi ruộng đất mở rộng thành phố. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ Đảng, Chính quyền, đoàn thể nhân dân từ phường đến các khu phố đã được học tập bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, về năng lực và tinh thần trách nhiệm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công cuộc đổi mới công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

3. Lãnh đạo công tác MTTQ, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc:

Trong 20 năm (1986-2005), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, MTTQ đã làm tốt chức năng, quy tụ các đoàn thể thành viên: Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh (CCB), Hội Người cao tuổi (NCT) và nhân dân trong phường làm tốt vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. MTTQ đã phát huy được vai trò là khối đại đoàn kết toàn dân, tích cực động viên mọi tầng lớp nhân dân, lương cũng như giáo trong phường tự giác tham gia thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tham gia tích cực các phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" và "gia đình văn hoá", mà đỉnh cao là cuộc vận động xây dựng "cụm dân cư vững mạnh toàn diện", phòng chống các tệ nạn xã hội "quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc", thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về ""việc cưới, việc tang và lễ hội, bài trừ mê tín dị đoan, chống hủ tục lạc hậu, xây dựng con người mới XHCN. MTTQ đã tổ chức các cuộc vận động xây dựng quỹ "Đền ơn - đáp nghĩa", tặng "sổ tiết kiệm tình nghĩa" cho 100% gia đình liệt sỹ. Cuộc vận động ủng hộ "Quỹ vì người nghèo", xây dựng "Nhà tình nghĩa", vận động xây quỹ khuyến học, tổ chức các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị bão lụt, bị sóng thần… đạt kết quả tốt, luôn luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu cấp trên giao. MTTQ tập trung chỉ đạo các thành viên đóng góp tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở các tổ chức Đảng, chính quyền, các cụm dân cư, từng bước đã đưa ra dân bàn, theo đúng phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". MTTQ phường tích cực chỉ đạo Hội Người cao tuổi hoạt động có hiệu quả, mà trọng tâm là cuộc vận động "ông bà, bố mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, phong trào thi đua thực hiện 16 chữ vàng; sống vui, sống khoẻ, sống có ích đạt kết quả tích cực". Trong tình hình đô thị hoá mạnh mẽ, MTTQ phường đã góp phần quan trọng trong cuộc vận động nhân dân thông suốt với chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của thành phố.

Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh:

Đảng bộ Lê Lợi luôn luôn xác định Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường là đội hậu bị của Đảng bộ, là thành viên quan trọng trong hệ thống chính trị. Đảng uỷ và

các chi bộ đã thường xuyên quan tâm tổ chức giáo dục tư tưởng chính trị, vận động đoàn viên và thanh niên hăng hái tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Từ năm 1986 đến 2005, nhất là từ đại hội Đảng bộ phường lần thứ VI, Đảng uỷ đã tập trung lãnh đạo, xây dựng và củng cố tổ chức Đoàn, bổ xung cho Đoàn phường những cán bộ, đảng viên trẻ, vừa có năng lực, trình độ, vừa có nhiệt tình, hăng hái công tác đoàn. Nhờ đó, Đoàn Thanh niên phường những năm gần đây có những chuyển biến tích cực. Từ chỗ nhiều cụm dân cư không có cơ sở đoàn, đến nay đều có chi đoàn thanh niên hoạt động. Sau ngày chia tách phường, Đoàn thanh niên cộng sản phường Lê Lợi đã nhanh chóng được củng cố, kiện toàn và tổ chức đại hội. 6/6 chi đoàn cụm dân cư đi vào hoạt động có nề nếp, đã thu hút được nhiều thanh niên vào sinh hoạt. Đoàn đã tổ chức cho đoàn viên và thanh niên học tập đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ công tác đoàn. Đồng thời, đoàn phường đẩy mạnh phong trào vận động "Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước", tổ chức cho đoàn viên và thanh niên tham gia các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, vận động đoàn viên và thanh niên lên đường nhập ngũ. Hàng năm, Đoàn Thanh niên phường đều hoàn thành 100% chỉ tiêu về số lượng và chất lượng thanh niên nhập ngũ. Đoàn Thanh niên phường đã làm tốt công tác giáo dục, chăm sóc thiếu niên, nhi đồng. Hàng năm tổ chức cho các em sinh hoạt hè sôi nổi, bổ ích, phù hợp với lứa tuổi măng non, động viên các em chăm chỉ, ngoan ngoãn trong học tập, rèn luyện, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ. Đoàn Thanh niên phường đã tích cực bồi dưỡng, rèn luyện và lựa chọn, giới thiệu cho chi bộ đảng hàng chục đoàn viên ưu tú để chi bộ bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Hai mươi năm (1986-2005), phong trào đoàn thanh niên phường Lê Lợi đã có những bước phát triển mới, từng bước thể hiện được vai trò xung kích trong xây dựng kinh tế, xây dựng đời sống văn hoá, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng lực lượng dân quân, và thể dục thể thao. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Lê Lợi còn bộc lộ nhiều nhược điểm yếu kém: nội dung sinh hoạt còn nghèo, loại hình hoạt động chưa phong phú, đa dạng, chưa thu hút được đông đảo thanh niên vào sinh hoạt. Phong trào "Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước". Chưa thường xuyên, chưa vững chắc… Hai

mươi năm (1986-2005), Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Lê Lợi đã tiến hành 7 kỳ đại hội.

Hội Phụ nữ:

Hai mươi năm (1986 - 2005), Hội Phụ nữ phường Lê Lợi có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, tích cực góp phần vào phong trào chung của địa phương: Phong trào "Ba đảm đang", phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", thi đua lao động sản xuất. Để tạo điều kiện cho các hội viên phát triển ngành nghề, giúp nhau giống, vốn, hội đứng ra tín chấp với Ngân hàng cho hội viên vay hàng trăm triệu đồng vốn đưa vào sản xuất kinh doanh tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, đồng thời thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật về nuôi trồng giống mới, đưa cây, con có năng suất cao, có chất lượng tốt vào sản xuất, kinh doanh để phát triển kinh tế gia đình. Hội Phụ nữ đã thu hút được đông đảo hội viên ủng hộ, nhiệt tình tham gia. Nhờ đó, kinh tế các gia đình hội viên ngày càng phát triển. Hội còn tích cực vận động hội viên tham gia các phong trào ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", quỹ "Vì người nghèo", quỹ "khuyến học", vận động hội viên ủng hộ đồng bào bị bão lụt, tham gia đóng góp công sức, tiền của vào xây dựng, bê tông hoá đường phố, ngõ xóm, giữ vệ sinh môi trường, tích cực tham gia vào cuộc vận động "xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", xây dựng "Cụm dân cư văn hoá", "Gia đình văn hoá" và thực hiện Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc cưới, việc tang và lễ hội.

Cùng với các phong trào trên phụ nữ phường tích cực vận động hội viên tham gia phong trào "Nuôi con khoẻ, dạy con ngoan", giúp nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, đỡ đầu con liệt sỹ và chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng. Các chi hội đã thường xuyên phối hợp với Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình, với trạm y tế, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện có kết quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Hội đã thành lập các câu lạc bộ những gia đình không sinh con thứ 3. Nhờ đó tỷ lệ phát triển dân số hàng năm, nhất là từ năm 2000 đến năm 2005 phường giảm xuống còn 1%. Hội cũng đã tích cực vận động, tập hợp hội viên tham gia vào chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phong trào "Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc", đảm nhận cảm hoá, giáo dục những người lầm lỗi, thành lập câu lạc bộ phòng chống AIDS ở các khu phố.

Hội Phụ nữ phường Lê Lợi có nhiều đóng góp xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh. Hàng năm đều đạt danh hiệu vững mạnh toàn diện, được Trung ương hội, tỉnh hội và hội phụ nữ thành phố Bắc Giang khen thưởng nhiều lần.

Hội Nông dân:

Từ năm 1986 đến năm 2003, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chính quyền phường, hội nông dân Lê Lợi đã phối hợp chặt chẽ với hợp tác xã nông nghiệp và phòng nông nghiệp thị xã Bắc Giang mở các lớp tập huấn kỹ thuật, nông dân làm kinh tế giỏi, tập huấn kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi giống mới, mạnh dạn đầu tư chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Hội đã đóng góp rất lớn vào phát triển kinh tế nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân phường. Hội Nông dân đứng ra thế chấp với ngân hàng để các hộ nông dân nghèo vay vốn đầu tư phát triển sản xuất. Từ năm 2001, do tốc độ đô thị hoá nhanh, ruộng đất canh tác nông nghiệp đã được chuyển đổi mục đích, chuyển sang các dự án phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá của tỉnh và của thành phố Bắc Giang. Hiện nay trên địa bàn phường Lê Lợi chỉ còn một số diện tích ao, hồ, nhưng nước ao, hồ đã bị ô nhiễm nặng nên sản xuất thuỷ sản hiệu quả không cao. Sau khi đất canh tác chuyển đổi mục đích sử dụng, đảng uỷ, chính quyền đã tạo mọi điều kiện để các hộ nông dân chuyển sang sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ - thương mại, bảo đảm đời sống.

Hội Cựu chiến binh:

Hội Cựu chiến binh (CCB) phường Lê Lợi được thành lập đầu năm 1990. Từ năm 1990 đến năm 2005, hội CCB phường đã trải qua 5 kỳ đại hội và đã có bước trưởng thành, phát triển mạnh mẽ.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ Lê Lợi, hội CCB phường luôn luôn phát huy bản chất tốt đẹp "Bộ đội Cụ Hồ" và truyền thống lịch sử quê hương, là lực lượng nòng cốt trong phong trào thi đua của địa phương. Cùng với đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường, hội CCB đã tham gia tích cực vào công tác giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ, tuyên truyền vận động đoàn viên, thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ. Hội tổ chức, vận động hội viên tham gia tích cực vào phong trào xây dựng lực lượng dân quân, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị, với công an và dân quân, Hội CCB tham gia tích cực vào công tác

xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mang lại sự bình an cho nhân dân trên địa bàn phường, tham gia xây dựng và huấn luyện dân quân và quân dự bị động viên.

Hội thường xuyên chăm lo phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo cho hội viên, vận động giúp nhau giống, vốn, phương thức sản xuất. Nhờ đó, đời sống vật chất, tinh thần của hội viên CCB ổn định, từng bước được cải thiện.

Hội có nhiều cố gắng trong tổ chức thực hiện chính sách hậu phương quân đội, thăm hỏi, động viên, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, thăm hỏi động viên khi hội viên ốm đau hoạn nạn, viếng, tiễn đưa theo đúng nghi lễ quân đội khi hội viên qua đời, tích cực vận động hội viên ủng hộ đồng bào bị bão lụt, ủng hộ quỹ khuyến học, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam…

Thời gian từ năm 1990 đến năm 2005, hội CCB phường Lê Lợi đã có nhiều hoạt động rất thiết thực, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhiều lần được Tỉnh hội, Trung ương Hội khen thưởng và nhiều năm liền được công nhận là Hội CCB trong sạch vững mạnh.

Tổng bí thư : Nông Đức Mạnh- đến thăm gia đình :Cụ Đỗ Trọng Tuyên & Cụ bà Đỗ Thị Minh 92 tuổi - Cán Bộ Hưu Sỹ Quan Công An - BG có 2 con liệt sĩ :Đỗ Trọng Phong & Đỗ Trọng Chìu - số nhà: 26 ngõ 8 lê lợi TP Bắc Giang - Ngày 24/01/2009 (Xuân Kỷ Sửu)
Chị :Vũ thị Nhung CCB là chị dâu của 2 liệt sĩ tăng tổng bí thư 4 bài thơ

Hội Người cao tuổi:

Tiền thân của Hội Người cao tuổi (NCT) là Hội vui tuổi già, Hội bảo thọ. Ngày 01/10/1995, Chính phủ quyết định đổi tên và thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam.

Sau ngày thành lập, Hội NCT tích cực vận động hội viên tham gia vào các phong trào ở khu phố và cụm dân cư. Hoạt động của hội rất phong phú, đa dạng, đặc biệt là các phong trào "Xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", xây dựng "Gia đình văn hoá", "Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo", "Sống vui, sống khoẻ, sống có ích" và phong trào thi đua thực hiện 16 chữ vàng do Trung ương Hội NCT Việt Nam phát động: "Tuổi cao trí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Hội đã tổ chức nhiều câu lạc bộ như: Dưỡng sinh, cầu lông, xe đạp, thơ ca, văn nghệ, sinh vật cảnh… Mỗi câu lạc bộ đều có nhiều cụ tham gia, rất thiết thực và có hiệu quả. Hàng năm, Hội NCT duy trì tốt những phong tục cổ truyền dân tộc như chúc mừng thọ đầu xuân, tổ chức lễ hội ở đền, chùa, nhà thờ…, giữ vững đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo.Từ năm 1995 đến năm 2005, được sự chỉ đạo chặt chẽ của đảng uỷ, chính quyền và MTTQ, Hội NCT đã có những đóng góp to lớn, tạo điều kiện để hội viên NCT sống vui, sống khoẻ, sống có ích, sống mẫu mực, làm gương cho con cháu noi theo. Nhiều năm liền Hội NCT phường được công nhận là đơn vị xuất sắc của thành phố Bắc Giang.

II. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội

Đường lối đổi mới của Đảng đã được Đảng bộ Lê Lợi tổ chức nghiên cứu, học tập trong toàn Đảng bộ và nhân dân, tạo ra một khí thế mới trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

1. Xây dựng và phát triển kinh tế

Theo Nghị định 33/CP của Chính phủ về việc điều chỉnh, thành lập mới các phường xã. UBND thị xã Bắc Giang xây dựng Đề án số 555 ngày 10/12/1998 về việc điều chỉnh địa giới hành chính, đổi một số phường xã thị xã Bắc Giang. Từ ngày 01/7/1999, phường Lê Lợi được tách thành phường Lê Lợi và phường Hoàng Văn Thụ. Phường Lê Lợi còn diện tích 91 ha nằm dọc theo sông Thương trên 1 km, có 6 cụm dân cư, chia thành 59 tổ dân phố, gồm 2.466 hộ và 10.091 nhân khẩu. Đảng bộ gồm 9 chi bộ với tổng số là 250 đảng viên.

Tháng 8/1987, hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Phương Đông được chia tách thành ba HTX nhỏ. Hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến trở về phường Lê Lợi, diện tích đất canh tác chỉ có 65 ha. Hàng năm Đảng bộ phường có nghị quyết chỉ đạo chi bộ HTX nông nghiệp về tổ chức sản xuất nâng cao năng suất cây trồng; tổ chức

thực hiện Chỉ thị 100 của Ban bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

Để khắc phục những hạn chế trong Chỉ thị 100, ngày 05/4/1988 Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 10 về đổi mới quản lý nông nghiệp (*sau này nông dân thường gọi là khoán 10*). Nghị quyết xác định lại chế độ sở hữu, sử dụng về tư liệu sản xuất, mà đặc trưng là khoán gọn ruộng đất, bán thanh lý toàn bộ tài sản, máy móc, thiết bị, công cụ kể cả trâu bò, gia súc cho xã viên. Hộ xã viên là đơn vị kinh tế độc lập, tự chủ. Từ năm 1999 khi tách phường HTX Đông Thịnh tách ra thành HTX Đông Thịnh và HTX Thắng Lợi. HTX Thắng Lợi trở về phường Lê Lợi, còn HTX Đông Thịnh thuộc phường Hoàng Văn Thụ.

Gần 20 năm, thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ hàng năm, Đảng bộ luôn luôn chỉ đạo Ban quản lý HTX nông nghiệp về phương hướng sản xuất, đầu tư khoa học kỹ thuật và giống mới trong trồng trọt, chăn nuôi. Về thuỷ lợi đã xây hai trạm bơm tưới tiêu nước, đưa trên 50% diện tích canh tác từ 1 vụ lên 2 vụ ăn chắc. Nhờ đó năng suất lúa hàng năm đều tăng lên. Bình quân năng suất lúa trong những năm 80 đạt 120kg/sào/vụ; năm 1993 lên 150kg/sào/vụ; năm 2000 năng suất lúa bình quân lên 300kg/sào/vụ. Sản lượng lương thực, thực phẩm hàng năm tăng bình quân 15%. Phong trào chăn nuôi lợn nái hướng nạc, bò sinh sản, gà, vịt, nuôi cá phát triển. HTX Phương Đông (sau này là Đông Thịnh) là đơn vị hoàn thành sớm nhất trong thị xã Bắc Giang về chuyển đổi HTX theo luật định. 156 hộ nông dân, bằng 85% số hộ nông nghiệp gia nhập HTX. Từ sau khi tách phường Đảng uỷ đã chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, đời sống người nông dân không ngừng được cải thiện.

Trong điều kiện đô thị hoá nhanh các dự án, công trình, khu dân cư được xây dựng trên đất nông nghiệp. Diện tích sản xuất nông nghiệp của phường Lê Lợi ngày càng bị thu hẹp. Đầu năm 2005, diện tích đất sản xuất nông nghiệp chỉ còn một số hồ, ao, nhưng nguồn nước bị ô nhiễm, sản xuất không có hiệu quả. Về cơ bản, phường Lê Lợi không còn đất để sản xuất nông nghiệp. Đảng uỷ và chính quyền phường đã quan tâm, tổ chức chuyển đổi sản xuất kinh doanh từng bước, giải quyết việc làm cho số hộ xã viên HTX nông nghiệp để ổn định đời sống cho nông dân.

**** Thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ (TCN và TM-DV)***

Là một phường nằm trong nội thị, có đường bộ, đường thuỷ. Đó là điều kiện tốt để ngành nghề thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ (TCN và TM-DV) phát triển.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng về phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự quản lý của Nhà nước. Từ những năm 90 của thế kỷ XX, qua các nhiệm kỳ Đại hội và kế hoạch hàng năm, Đảng bộ phường Lê Lợi đã thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ gia đình có điều kiện tham gia phát triển các ngành nghề TCN và TM-DV. Tạo điều kiện cho các hộ tư nhân, các công ty trách nhiệm hữu hạn bỏ vốn ra để phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ thương mại. Các tổ hợp sản xuất mộc dân dụng, hàn xì, chế biến nông sản, sản xuất cơ khí các cửa hiệu, cửa hàng mua bán… được phát triển và mở rộng theo từng năm. Năm 1994, toàn phường mới có 19 hộ đầu tư sản xuất thủ công nghiệp và 170 hộ kinh doanh dịch vụ, thì năm 1995 đã có 90 hộ đầu tư sản xuất thủ công nghiệp và 500 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ. Năm 1994 mới có một công ty tư nhân, thì năm 1995 đã có 8 Công ty tư nhân có cơ sở kinh doanh trên địa bàn phường, giải quyết công ăn việc làm cho 270 người lao động. Đời sống nhân dân trong phường từng bước ổn định và cải thiện.

Bước sang những năm đầu của thế kỷ XXI, sản xuất thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại có bước phát triển mới, đa dạng về ngành nghề, phong phú về mặt hàng và đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Sau khi tách phường năm 2000 mới có 85 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, 117 hộ kinh doanh ngành vận tải trên bộ và trên sông, có 9 doanh nghiệp, kinh doanh các ngành nghề khác nhau. Đến năm 2005, do có các biện pháp tích cực, nhất là tạo điều kiện cho vay vốn, thủ tục đăng ký …, số hộ đầu tư vào sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã lên 145 hộ. Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII đã xác định TM-DV là ngành mũi nhọn để phát triển kinh tế địa phương. Năm 2000 mới có 222 hộ kinh doanh TM-DV, đến năm 2005 đã có 395 hộ kinh doanh TM-DV. Doanh thu TM-DV từ 800 triệu đồng năm 2000, lên 5 tỷ đồng năm 2005, tăng 6,25 lần. Do quá trình đô thị hoá, giành đất nông nghiệp cho các dự án của Nhà nước. Nhờ có phát triển đa dạng ngành nghề tiểu thủ công

nghiệp và TM-DV, đã thu hút được nhiều lao động là xã viên hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn vào sản xuất và kinh doanh dịch vụ thương mại.

2. Công tác Quản lý đô thị

Một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của chính quyền phường là công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường. Vì vậy Đảng uỷ đã tập trung chỉ đạo Chính quyền tổ chức thực hiện, đề ra những biện pháp tích cực trong công tác quản lý đô thị. Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Cảnh quan môi trường ở thành phố Bắc Giang, cũng như phường Lê Lợi không ngừng được cải thiện. Từ những năm 1997 trở lại đây, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, phường đã huy động hàng trăm triệu đồng do dân đóng góp để xây dựng, cứng hoá đường phố, ngõ xóm, tổ chức làm vệ sinh đường phố sạch đẹp. Tính đến năm 2004, các cụm dân cư trong phường đã hoàn thành cứng hoá 100% đường phố, ngõ xóm, 100% diện tích vỉa hè đường phố chính được bê tông hoá thuận tiện cho người đi bộ. Phường đã tiến hành lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đường ngõ xóm, lắp đặt hệ thống nước sạch đến 98% hộ gia đình trong phường.

Thực hiện Nghị định số 36 của Chính phủ, phường đã tổ chức tốt phong trào vệ sinh môi trường, có nhiều biện pháp chống lấn chiếm đất đai, vi phạm luật bảo vệ đê điều, hoàn thành lắp đặt số nhà, đặt tên đường ngõ… Công tác quản lý đô thị từng bước đi vào nề nếp. Vai trò lãnh đạo chỉ đạo của Đảng, tổ chức thực hiện của Chính quyền, công tác tuyên truyền, vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân là hết sức quan trọng.

3. Về xây dựng, phát triển đời sống văn hoá - xã hội

Giáo dục:

Từ những năm 1986 của thế kỷ XX đến những năm đầu của thế kỷ XXI, thực hiện chủ trương cải cách giáo dục, từng bước xã hội hoá giáo dục, qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ phường, chương trình công tác hàng năm Đảng uỷ đã triển khai, chỉ đạo chặt chẽ UBND các Chi bộ, các tổ dân phố, các đoàn thể nhân dân về công tác giáo dục. Từ nhà trẻ, trường mẫu giáo đến trường trung học cơ sở, quan tâm chỉ đạo công tác bổ túc văn hoá, xoá nạn mù chữ, tiến tới phổ cập Tiểu học, THCS cho nhân dân trong phường. Đặc biệt, Đảng uỷ thường xuyên kiểm tra chỉ

đạo Chi bộ nhà trường về công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ thày cô giáo, về nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 1986, số học sinh đỗ tốt nghiệp chỉ đạt tỷ lệ 86%, nhà trường không đạt danh hiệu tiên tiến. Các năm sau, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng lên. Năm 1987, công tác dạy tốt, học tốt ở các trường phát triển tương đối toàn diện. Đoàn học sinh của trường Hoàng Hoa Thám đi thi học sinh giỏi, đã đạt giải Nhất toàn thị xã. Kết thúc năm học 1986 - 1987 nhà trường đạt danh hiệu tiên tiến, trường mẫu giáo đạt loại khá.

Những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, nền kinh tế đất nước nói chung và phường Lê Lợi nói riêng còn hết sức khó khăn. Đất nước chưa thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Mặc dù vậy, Đảng bộ, nhân dân Lê Lợi từng bước đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, bàn ghế, đồ dùng, sách giáo khoa… phục vụ cho sự nghiệp giáo dục. Từ năm học 1992-1993, đến năm học 1993-1994, về cơ bản các trường Võ Thị Sáu, trường Hoàng Hoa Thám và trường mẫu giáo đã xây dựng, sửa chữa, mua sắm, trang bị tương đối đầy đủ. Nhờ đó, kể từ năm học 1993-1994 phường Lê Lợi đã chấm dứt được tình trạng học sinh phải học 3 ca trong một ngày. Kết thúc năm học 1993-1994 cả 3 trường là: trường mẫu giáo, trường tiểu học và trường trung học cơ sở đều đạt danh hiệu "trường tiên tiến cấp thị xã". Số học sinh các cấp lên lớp đạt 95% và số học sinh cuối cấp thi tốt nghiệp đỗ 100%. Năm 1994, phường Lê Lợi hoàn thành chương trình xoá nạn mù chữ cho nhân dân. Thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ IV của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sự nghiệp giáo dục, Đảng bộ, Đảng uỷ và chính quyền phường đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác giáo dục con em trên địa bàn. Đảng uỷ đã chỉ đạo MTTQ, các đoàn thể nhân dân tích cực vận động các cháu trong độ tuổi đến các lớp mẫu giáo. Kết quả số cháu trong độ tuổi đến các lớp năm 1993 có 178 cháu, năm 1995 có 215 cháu, bằng 60% tổng số cháu trong độ tuổi toàn phường. Riêng các cháu 5 tuổi đến lớp đạt 95%, số cháu 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Về chất lượng giáo dục cả ba khối mẫu giáo, cấp I và cấp II có chuyển biến tiến bộ. Hàng năm số trường, số thày cô giáo và học sinh đạt các danh hiệu thi đua hàng năm đều tăng, năm sau cao hơn năm trước. Năm 1996 trường THCS Hoàng Hoa Thám và trường Mẫu giáo đạt danh hiệu "Trường tiên tiến cấp tỉnh", trường Tiểu học Võ Thị Sáu đạt danh hiệu "Trường tiên tiến cấp thị xã". Năm 1997, cả ba trường THCS Hoàng Hoa

Thám, trường tiểu học Võ Thị Sáu và trường Mẫu giáo đều đạt danh hiệu "Trường tiên tiến cấp tỉnh". Danh hiệu giáo viên dạy giỏi hàng năm tăng. Chất lượng học tập văn hoá và rèn luyện đạo đức của học sinh hàng năm đạt thành tích cao. Năm 1998, trường Tiểu học Võ Thị Sáu, trong tổng số 871 học sinh, số được lên lớp đạt 100%, trong đó có 135 học sinh đạt loại giỏi, 453 học sinh đạt loại khá. Trong số 26 thày giáo, cô giáo, có 22 thày cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 4 thày cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dậy giỏi cấp thị xã. Trường THCS Hoàng Hoa Thám có 8 giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp tỉnh, 2 giáo viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua. Trường mẫu giáo có 2 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 3 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã và 1 giáo viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua. Năm 1999, số học sinh đến tuổi vào lớp học mẫu giáo đạt tỷ lệ 100%. Kết thúc năm học, cả ba trường THCS Hoàng Hoa Thám, Tiểu học Võ Thị Sáu, và Mẫu giáo đều đạt danh hiệu trường tiên tiến. Năm 2005 trường THCS Lê Lợi được xây dựng sau 7 năm chia tách phường.

Nhìn lại, 20 năm thực hiện đường lối của Đảng, nhất là thực hiện Nghị quyết BCH Trung ương lần thứ 4 (khoá VII) về công tác giáo dục - đào tạo, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân phường Lê Lợi đã hết sức quan tâm, cố gắng đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và đội ngũ thày cô giáo, tạo điều kiện tốt nhất cho con em mình học tập vì sự nghiệp giáo dục trồng người là nhiệm vụ của toàn Đảng toàn dân. Vì vậy sự nghiệp giáo dục của phường đạt kết quả tốt đẹp, đáp ứng được lòng mong đợi của nhân dân toàn phường.

Công tác y tế, kế hoạch hóa gia đình và trẻ em:

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, Đảng uỷ đã chỉ đạo UBND phường làm tốt công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân toàn phường thực hiện tốt cuộc vận động kế hoạch hoá gia đình. Trong những năm cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, do điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng UBND phường vẫn từng bước tập trung vào việc kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, đầu tư kinh phí để tu sửa trạm xá, mua sắm dụng cụ y tế, tích cực vận động nhân dân thực hiện xây dựng 3 công trình vệ sinh. Nhờ đó đã làm tốt việc chăm sóc sức khoẻ của nhân dân, không để dịch bệnh xảy ra. Thường xuyên tuyên truyền, vận động

toàn dân, nhất là trong thanh niên, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, giảm tỷ lệ phát triển dân số. Năm 1992, tỷ lệ phát triển dân số toàn phường giảm xuống còn 1,2%. Hai năm 1994, 1995, đội ngũ cán bộ y tế phường được kiện toàn, đủ số lượng và đúng chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời phường bổ xung thêm cán bộ làm công tác kế hoạch hoá gia đình; thực hiện các chương trình y tế quốc gia và tuyên truyền, vận động về kế hoạch hoá gia đình chăm sóc trẻ em… kịp thời, sâu rộng, thường xuyên và đạt kết quả tốt. Năm 1999, phường đã xây dựng được Trạm Y tế khang trang, chương trình tiêm chủng mở rộng trong 5 năm (1993-1998), số cháu trong độ tuổi (dưới 1 tuổi) được tiêm đủ mũi tiêm đạt kết quả rất cao: Năm 1993 có 295 cháu, bằng 96,7% (số trẻ trong độ tuổi). Năm 1994 có 325 cháu bằng 98%. Năm 1995 có 226 cháu, bằng 98,5%. Năm 1996 có 280 cháu, bằng 99%. Năm 1997 có 302 cháu, bằng 99%. Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn (H^2), chương trình phòng chống các bệnh tiêu chảy (CD^2), chương trình phòng chống các bệnh biếu cổ hoặc chống thiếu i ốt; chương trình vitamin A, (phòng chống khô mắt, chống mù loà); chương trình phòng chống uốn ván sơ sinh… Nhờ có sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, nên hàng năm việc thực hiện các chương trình trên đạt kết quả cao, đạt tỷ lệ từ 96% đến 100% số cháu tham gia. Đồng thời với thực hiện chương trình chăm sóc sức khoẻ nhân dân sức khoẻ trẻ em, đảng bộ chỉ đạo chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị, nhân dân toàn phường tích cực tham gia phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, chăm sóc các cháu mồ côi và người tàn tật… Từ năm 1991 đến năm 1995, tỷ lệ phát triển dân số toàn phường đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra. Năm 1999, trong báo cáo tổng kết, Đảng uỷ phường đã đánh giá: "Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khoá VII) về sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân và chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình và trẻ em toàn phường có 6/11 cụm dân cư, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ những gia đình không sinh con thứ 3", các gia đình quan tâm giúp nhau các biện pháp tránh thai để giảm tỷ lệ sinh đẻ, tỷ lệ phát triển dân số các năm đều giảm. Năm 1996 là 1,08%; năm 1997 là 1,02%; năm 2005 còn 1,0%.

* ***Về văn hoá, thể dục thể thao***:

Về văn hoá:

Thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Thành uỷ Bắc Giang, Đảng bộ, nhân dân phường Lê Lợi đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, bảo vệ an ninh trật tự và văn hoá xã hội. Phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư qua 20 năm đổi mới (1986-2005) thực hiện có hiệu quả. Ngay từ những năm cuối của thập kỷ 80 của thế kỷ XX, trong lúc kinh tế còn đương bị mất cân đối nghiêm trọng, đời sống vật chất còn nghèo và thiếu thốn nhiều mặt, nhưng Đảng uỷ phường Lê Lợi đã chỉ đạo chính quyền triển khai phong trào "Xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư". Các cụm dân cư, khu phố xây dựng các quy ước về "Phố văn hoá" và "Gia đình văn hoá" được nhân dân bàn bạc, đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện. Bước vào những năm giữa thập kỷ 90 của thế kỷ XX, nhất là từ năm 1995 trở lại đây đã có 80% tổng số hộ trong toàn phường đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá". Tổng kết cuối năm, toàn phường có 500 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá, bằng 25% số gia đình đã đăng ký. Năm 1996, cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới đi vào nề nếp đã có 3.000/3.800 hộ đăng ký, đạt 78%. Kết quả cuối năm đã có 700 hộ được công nhận đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá". Năm 1998, Đảng uỷ chỉ đạo UBND, các đoàn thể nhân dân tiếp tục cuộc vận động "Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá", nhưng tập trung vào vận động xây dựng "Cụm dân cư vững mạnh toàn diện", "Cụm dân cư văn hoá". Đảng uỷ đã thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động, tiến hành xây dựng kế hoạch, tiêu chuẩn, các bước tiến hành từ phường đến các cụm dân cư. Kết quả đã có 2.900 (bằng 75%) gia đình đăng ký phấn đấu đạt "Gia đình văn hoá". Năm 1998, toàn phường có 2.000 gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá". Năm 1999, có 1339/2417 gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá" và có 2 cụm dân cư là Lê Lợi, Nghĩa Long đạt danh hiệu "Cụm văn hoá" cấp thị xã. Năm 2004, có 2.072/2.362 gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá"; 4/6 cụm dân cư đạt danh hiệu "Cụm dân cư văn hoá". Ngày 12/2/1998, Bộ chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 27 về việc thực hiện "Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội". Thực hiện Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Đảng uỷ đã chỉ đạo UBND phường xây dựng quy ước về việc cưới, việc tang, lễ hội và phát động toàn dân, các đoàn thể chính trị xã hội tham gia xây dựng vào bản quy ước. MTTQ, Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ,

Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh hưởng ứng. Các đồng chí đảng viên, đoàn viên, hội viên gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Phong trào tiết kiệm trong việc cưới, mừng thọ, tân gia, việc tang đã có chuyển biến tiến bộ. Các hiện tượng lãng phí trong hiếu, hỷ ngày càng giảm. Một số hư phong, hủ tục bị đẩy lùi…

Công tác thông tin tuyên truyền đã thường xuyên được quan tâm đầu tư đồng bộ cả 3 mặt: cơ sở vật chất, nội dung tin bài và bảo đảm thời lượng các buổi phát thanh. Sau khi tách phường, UBND phường đã hai lần đầu tư trên 40 triệu đồng để nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh. 6/6 cụm dân cư đều có loa truyền thanh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng uỷ chỉ đạo UBND phường tăng cường quản lý, kiểm tra các hoạt động văn hoá, nhất là các nhà hàng, quán karaokê. Mặt khác, hàng năm Uỷ ban nhân dân phường tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí để các đoàn thể nhân dân tổ chức hội diễn văn nghệ. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển ở các khu phố. Tiếng hát Người cao tuổi (NCT), Hội Cựu chiến binh (CCB), Hội phụ nữ được đông đảo hội viên nhiệt tình tham gia. Hội NCT còn tổ chức, duy trì câu lạc bộ thơ “thơ trăng tháng 10”, "CLB Thơ phường Lê Lợi". Hàng năm, hội NCT, hội CCB, hội phụ nữ đều tham gia hội diễn viên văn nghệ do thành phố tổ chức đều đạt giải… Đảng bộ đã chỉ đạo UBND, MTTQ, các đoàn thể chính trị tổ chức tốt các ngày lễ hội, nhất là lễ hội đầu xuân, bảo đảm đúng chính sách tự do tín ngưỡng và các quy định của Nhà nước. Do làm tốt công tác văn hoá nên đã hạn chế tệ nạn xã hội và kịp thời phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Hiện nay toàn phường đã xây dựng đưa vào hoạt động 7 nhà văn hoá phục vụ nhu cầu sinh hoạt vui chơi cho nhân dân.

Thể thao:

Hàng năm, Đảng bộ chỉ đạo UBND, MTTQ và các đoàn thể chính trị tổ chức phát động phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khoẻ phát triển rộng khắp, được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tập trung đông là môn bóng bàn, cầu lông, thể dục dưỡng sinh. Hiện trên địa bàn phường có hàng chục sân cầu lông, bàn bóng bàn. Hàng ngày thu hút được hàng trăm người ở mọi lứa tuổi tham gia.

Hội NCT phường đã thành lập "Câu lạc bộ dưỡng sinh", mỗi khu phố có 1 Chi hội, chế độ luyện tập được duy trì đều vào các buổi sáng hàng ngày. CLB dưỡng sinh của phường đã tham gia các cuộc thi hàng năm của thành phố đều đoạt giải. Phong trào tập thể dục buổi sáng, thể thao, đi bộ, chạy, đi xe đạp… trong các khu dân cư ngày một đông hơn. Phong trào rèn luyện thể chất trong thanh thiếu niên học sinh được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường tổ chức chặt chẽ, nội dung luyện tập phong phú đặc biệt là cầu lông, bóng bàn, bóng đá… Từ phong trào này, phường Lê Lợi đã đóng góp cho đội tuyển Quốc gia hai vận động viên tiêu biểu, thành tích cao. Đó là Ngô Hải Vân khu phố Châu Xuyên, môn cầu lông, đã đạt nhiều huy chương vàng, bạc trong các giải của quốc gia và khu vực Đông Nam Á; Nguyễn Thị Mai Hưng khu phố Dân Chủ đạt nhiều huy chương vàng, bạc giải cờ vua quốc gia, khu vực Đông Nam Á và thế giới. Nguyễn Thị Mai Hưng được phong kiện tướng cấp Quốc tế môn cờ vua giành cho lứa tuổi trẻ.

Thực hiện chính sách xã hội:

Đảng bộ và nhân dân Lê Lợi xác định, thực hiện chính sách xã hội là một trong những công tác quan trọng. Đảng uỷ, UBND phường thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt chính sách xã hội. thực hiện đầy đủ chính sách chi trả hàng tháng, thăm hỏi chăm sóc gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng. Hàng năm đã tổ chức tốt việc đi thăm, tặng qua các gia đình chính sách trong dịp các ngày lễ, ngày tết, đã tổ chức quyên góp quỹ "Đền ơn đáp nghĩa"; tổ chức xây dựng và tặng "Nhà tình nghĩa", sổ "Tiết kiệm tình nghĩa" cho 100% số thương binh trong phường. Tổ chức đón và an tàng 18 hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang địa phương. Đảng uỷ, UBND, các đoàn thể nhân dân trong phường quan tâm thường xuyên đối với công tác xoá đói giảm nghèo. Nhờ đó số gia đình nghèo năm sau giảm hơn năm trước. Năm 2000 trong toàn phường còn khoảng 1,8% số hộ nghèo. Năm 2005, toàn phường chỉ còn 3 hộ nghèo, không còn hộ đói. Năm 2004, nhân dân và cán bộ phường được UBND tỉnh tặng Bằng khen về công tác chính sách xã hội.

III. Đảng bộ lãnh đạo xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh

1. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân, chống âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Trong 20 năm (1986-2005), công tác quân sự địa phương, Đảng bộ luôn luôn tập trung chỉ đạo, quán triệt quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân. Đảng, chính quyền phường đã thường xuyên chăm lo củng cố, xây dựng kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ theo quy định, lúc cao điểm lên tới 12% dân số trong phường. Công tác huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng dân quân tự vệ được tiến hành hàng năm, bảo đảm chất lượng và quân số. Lực lượng quân dự bị được quản lý chặt chẽ đáp ứng được yêu cầu động viên của trên. Công tác tuyển quân hàng năm, bảo đảm số lượng, chất lượng, hoàn thành 100% chỉ tiêu, đúng luật định. Ban Chỉ huy quân sự phường thường xuyên củng cố, xây dựng và tổ chức luyện tập phương án chiến đấu, phương án bảo vệ trị an, kế hoạch phòng chống bão lụt, cứu hộ, cứu nạn tại chỗ. Lực lượng dân quân tự vệ đã có những đóng góp tích cực vào hoàn thành các nhiệm vụ của địa phương.

2. Công tác an ninh – trật tự ở địa phương

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn được Đảng bộ hết sức quan tâm triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về tăng cường bảo đảm an ninh chính trị trong thời kỳ đổi mới. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật được triển khai thực hiện tích cực tới mọi tầng lớp nhân dân. Các cấp uỷ đảng đã tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác an ninh cơ sở. Củng cố, kiện toàn Hội đồng an ninh, duy trì hoạt động các Ban bảo vệ dân phố, các tổ liên gia tự quản. UBND phường phát động rộng rãi phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và "Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm"; chỉ đạo công an phường thực hiện việc quản lý hộ khẩu, triệt phá các tụ điểm ma tuý, ổ nhóm cờ bạc, hạn chế các hiện tượng vi phạm pháp luật. Đảng uỷ tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của địch, nâng cao tinh thần cảnh giác, chống âm mưu diễn biến hoà bình, chống âm mưu lợi dụng tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết trong nhân dân. Trên địa bàn phường có chùa, nhà thờ, phật giáo, công giáo, do làm tốt công tác vận động quần chúng nên luôn giữ được mối đoàn kết trong nhân dân các khu phố. Xây dựng và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức hoà giải, cảm hoá, giáo

dục đối tượng lầm lỗi, phạm pháp, nghiện hút, cờ bạc. Công tác an ninh trật tự luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều tập thể và cá nhân được tặng thưởng bằng khen, giấy khen của UBND tỉnh, UBND thị xã, của Công an tỉnh Bắc Giang, cờ luân lưu của Bộ Công an về phong trào "Bảo vệ an ninh Tổ quốc". Tuy nhiên, trong các năm 1993 - 1999, tình hình trật tự trên địa bàn phường có nhiều phức tạp nhất là tình trạng nghiện hút ma túy trở thành điểm nóng trong thành phố khiến cho nhiều gia đình có con em nghiện hút.

Trải qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ phường Lê Lợi đã nỗ lực chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, từng bước thực hiện chỉ đạo đổi mới trên các lĩnh vực. Đảng bộ được củng cố và nâng cao chất lượng. Đảng viên tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng bộ. Hoạt động của chính quyền từng bước được nâng cao chất lượng chuyên môn; mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã vượt qua khó khăn đã tập hợp và thu hút đông đảo thành viên, hội viên tham gia. Các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã vượt qua khó khăn và từng bước phát triển vững chắc với sự chuyển dịch cơ cấu ngành, nghề. Quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra. Đời sống nhân dân từ khó khăn đã ổn định và được nâng lên. Những thành tựu và bài học kinh nghiệm qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới là nền tảng vững chắc để Đảng bộ phường tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong thời kỳ tiếp theo.

Chương VI

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH (2005-2018)

Sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ phường Lê Lợi đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Kế thừa và phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những tồn tại, Đảng bộ phường vững bước vào thời kỳ mới với nhiều vận hội và thách thức.

I. Công tác xây dựng hệ thống chính trị

1. Công tác xây dựng Đảng

Trong giai đoạn mới 2005 - 2018, sau hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, công tác xây dựng hệ thống chính trị được Đảng bộ coi là nhiệm vụ cốt yếu. Trong đó công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Ban Chấp hành Đảng bộ được kiện toàn theo nhiệm kỳ đại hội. Từ năm 2005 - 2018, Đảng bộ tiến hành 3 kỳ Đại hội theo nhiệm kỳ.

*** *Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IX* (2005 - 2010)**

Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IX họp từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 7 năm 2005, gồm 124 đại biểu, đại diện cho 287 đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã tập trung thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ nhiệm kỳ VIII về những ưu điểm, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX (nhiệm kỳ 2005-2010) gồm 13 đồng chí,. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Đào Văn Sìu làm Bí thư, đồng chí Dương Ngọc Thực làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Thân Văn Ngàn ủy viên Ban Thường vụ làm Thường trực Đảng ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lê Lợi nhiệm kỳ 2005 - 2010

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ phường Lê Lợi đã thay đổi, thuyên chuyển công tác của 3 đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành, trong đó có đồng chí phó Bí thư Đảng uỷ chuyển công tác. Đảng uỷ đã bổ sung 1 đồng chí vào Ban Thường vụ, 3 đồng chí vào Ban Chấp hành.

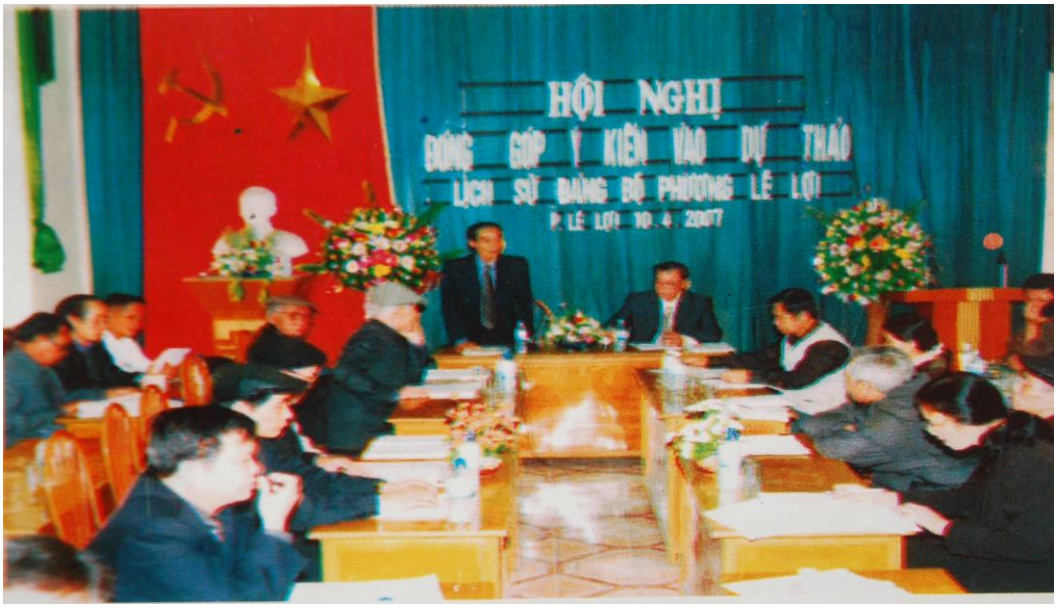

Hội nghị lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Lịch sử Đảng bộ phường

*** *Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X* (2010 - 2015)**

Ngày 7 và 8 tháng 6 năm 2010, Đảng bộ phường Lê Lợi đã tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ X. Đại hội đã tập trung thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ nhiệm kỳ IX về những ưu điểm, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X (nhiệm kỳ 2010-2015) gồm 15 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 4 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Bản làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Thanh làm Phó Bí thư Đảng ủy. Do yêu cầu nhiệm vụ Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Mạnh Trung tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức danh phó Bí thư thường trực Đảng ủy. Quá trình hoạt động của Ban Chấp hành đã có 3 đồng chí luân chuyển công tác, 1 đồng chí xin nghỉ do điều kiện sức khỏe. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ định bổ sung 2 đồng chí.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lê Lợi nhiệm kỳ 2010 – 2015

*** *Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XI* (2015 - 2020)**

Trong 2 ngày 24 và 25 tháng 3 năm 2015, Đảng bộ phường Lê Lợi đã tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ XI. Đây là Đại hội Đảng bộ cơ sở tiến hành điểm của Thành phố Bắc Giang. Dự Đại hội có đồng chí Ngô Văn Nam- Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, đồng chí Thân Văn Phú- Phó Bí thư Thường trực Thành ủy- Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, đồng chí Đỗ Xuân Huấn- Phó Bí thư- Chủ

tịch Ủy ban nhân dân thành phố, 126 đại biểu đại diện cho trên 400 đảng viên của các chi bộ trong toàn Đảng bộ dự Đại hội.

Đồng chí Thân Văn Phú - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy dự và phát biểu tại Đại Hội

Đại hội đã tập trung thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ nhiệm kỳ X về những ưu điểm, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI (nhiệm kỳ 2015-2020) gồm 15 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Bản làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Thanh và Đặng Quang Huy làm Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 5 năm 2017, đồng chí Đặng Quang Huy chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Văn Hoàn được bầu làm Phó Bí thư thay đồng chí Đặng Quang Huy.

Bá[illegible]0)

Vào đầu các nhiệm kỳ, Đảng uỷ đã xây dựng chương trình trọng tâm, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường và các chi bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

Công tác tư tưởng luôn được Đảng bộ coi trọng là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ đã tập trung tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tỷ lệ đảng viên tham gia nghiên cứu học tập Nghị quyết trung bình các đợt đạt trên 95%. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên nắm chắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, có chuyển biến tốt về nhận thức, ý thức trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã thành lập Ban chỉ đạo, phát động Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; tổ chức Hội thi "Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong Đảng bộ. Các tập thể, cá nhân đăng ký hàng trăm việc tốt "làm theo" tấm gương của Bác. Thông qua cuộc vận động đã giúp cho đảng viên có chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hoàn thành các nhiệm vụ trên giao, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc tốt hơn. Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày

14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Hằng năm Đảng ủy triển khai cán bộ, đảng viên đăng ký việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, mở sổ nhật ký để ghi chép những việc làm tốt. 315 việc đăng ký làm theo của tập thể và 1.532 việc đăng ký làm theo của cá nhân. Các chi bộ thực hiện nghiêm túc việc học tập chuyên đề các năm 2012, 2013, 2014 thông qua nội dung sinh hoạt định kỳ ở chi bộ. Qua việc thực hiện Chỉ thị số 03- CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án số 05- ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Bắc Giang đã có nhiều gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác, nhiều cách làm hay sáng tạo hiệu quả. Năm 2013, cán bộ và nhân dân phường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", năm 2014 tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, Đảng bộ phường được Thành ủy khen thưởng là đơn vị có thành tích trong "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Hàng năm thông qua việc học tập, nghiên cứu các chuyên đề, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đã có sự chuyển biến về nhận thức và hành động. Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện mọi nhiệm vụ được giao, gắn bó với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, phản ánh và giải quyết kịp thời những kiến nghị của nhân dân. Hàng tháng các chi bộ kiểm điểm việc đăng ký "làm theo" của tập thể và cá nhân gắn với 27 biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ để tự phê bình và phê bình. Qua đánh giá hàng năm 100% tập thể và cá nhân đã hoàn thành các nội dung đăng ký việc làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Đảng ủy phường đã biểu dương khen thưởng 10 tập thể và 24 cá nhân, Thành phố biểu dương 03 tập thể và 03 cá nhân.

Đồng chí Thân Văn Khoa- Bí thư Thành ủy trao Huy hiệu Đảng đợt 2/9

Cho các đồng chí đảng viên được nhận huy huy 40, 50, 60 năm tại Đảng bộ phường Lê Lợi

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên được Đảng bộ tập trung thực hiện. Thực hiện Đề án số 04 của Thành uỷ và Nghị quyết Trung ương 6 (khoá X) về "Nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên". Đảng uỷ đã xây dựng Đề án số 04 về "Nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ Đảng" và kế hoạch "Nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên". Thường xuyên quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng chi bộ trong sach, vững mạnh. Thực hiện chương trình số 05- CTr/TU của Thành ủy về "*Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, năng lực lãnh đạo của chi bộ Đảng, đảng viên giai đoạn 2011-2015*" và Đề án số 01- ĐA/ĐU của Đảng ủy về "*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên thuộc Đảng bộ phường Lê Lợi, nhiệm kỳ 2010- 2015*". Đảng uỷ đã có nhiều biện pháp tổ chức, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh hoạt động các chi bộ; Hàng năm thực hiện nghiêm việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, qua đánh giá chất lượng đảng viên của Đảng bộ năm sau cao hơn năm trước. Năm 2005, 97% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 54% hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2010, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 85,5% đảng viên viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đảng bộ 5 năm liền được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng, trong đó năm 2011 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng

Bằng khen; năm 2013 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ thi đua là đơn vị đạt "*Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền*". Năm 2014, 2015, 2016 Đảng bộ được công nhận Trong sạch, vững mạnh. Năm 2018, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 90,7% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Đảng bộ được công nhận đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

Thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về "*Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*", Đảng ủy đã triển khai việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân từ Đảng ủy tới các chi bộ trực thuộc một cách nghiêm túc. Trong kiểm điểm đã thể hiện tinh thần dân chủ, thẳng thắn, cởi mở, chỉ rõ ưu điểm cũng như khuyết điểm để tập thể và cá nhân tiếp thu, đưa ra các biện pháp khắc phục khuyết điểm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đồng chí Mai Sơn- Tỉnh ủy viên- Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố trao Huy hiệu Đảng đợt 3/2 tại Đảng bộ phường Lê Lợi

Công tác phát triển đảng viên luôn được Đảng ủy quan tâm. Hàng năm, Đảng ủy cử hàng chục quần chúng đi học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng. Từ năm 2005-2018, Đảng bộ kết nạp 91 quần chúng ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo, làm tốt công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ được triển khai thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy đã xây dựng quy

hoạch các chức danh chủ chốt Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo nhiệm kỳ, có chất lượng, đảm bảo trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị; cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ , kịp thời bổ sung điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy định. Đảng bộ cử nhiều cán bộ trong quy hoạch đi đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, đồng thời cử cán bộ lên bồi dưỡng nghiệp vụ tại các phòng, ngành thành phố theo kế hoạch.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng luôn được Đảng quan tâm lãnh đạo, tổ chức thực hiện theo quy định. Hàng năm Đảng ủy xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát; đồng thời chỉ đạo UBKT Đảng ủy và các Chi bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng và đảng viên. Giai đoạn 2005 – 2018 Đảng ủy, UBKT Đảng ủy đã kiểm tra, giám sát 69 tổ chức đảng và 65 đảng viên (trong đó kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 01 tổ chức Đảng và 15 đảng viên, Qua kiểm tra đã thi hành kỷ luật 05 đồng chí: Khiển trách 04, cảnh cáo 01). Các Chi bộ đã tiến hành kiểm tra 345 đồng chí, giám sát 222 đồng chí. Qua kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đã có tác dụng giáo dục ý thức trách nhiệm của cán bộ đảng viên, uốn nắn kịp thời những sai lệch tạo được sự đoàn kết nhất trí và ổn định tình hình ở cơ sở. Đảng bộ hàng năm được Thành uỷ đánh giá là đơn vị tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Giai đoạn 2005 - 2018, công tác Dân vận được Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo thường xuyên củng cố, kiện toàn khối Dân vận, tổ Dân vận khéo, tổ hoà giải, tổ liên gia tự quản. Các đơn thư khiếu nại của nhân dân được tổ chức hoà giải từ cơ sở. Trên địa bàn có nhiều dự án xây dựng, song nhờ làm tốt công tác dân vận nên không có hiện tượng khiếu kiện đông người, hay điểm nóng trong phường. Đảng uỷ đã tổ chức phong trào thi đua "Dân vận khéo" thiết thực phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể kết hợp với chính quyền, tổ dân phố tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chính quyền và các tổ dân phố thực hiện tốt pháp lệnh về quy chế dân chủ ở địa phương với tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra" tạo điều kiện để nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Đảng uỷ đã chỉ đạo các tổ dân phố làm tốt công tác

dân vận, tôn giáo, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tôn giáo ở địa phương, giữ vững đoàn kết Lương- Giáo tạo điều kiện cho nhân dân tự do tín ngưỡng, thực hiện đúng pháp luật, không mê tín dị đoan, giữ vững tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khối Dân vận được Ban Dân vận Tỉnh uỷ tặng Bằng khen về công tác dân vận năm 2009. Đảng ủy tổ chức quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy phường về công tác dân vận của Đảng. Đặc biệt là Quyết định 341-QĐ/TU ngày 15/12/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy. Đảng uỷ ban hành "Quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị phường Lê Lợi". Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về công tác dân vận, thường xuyên chỉ đạo Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các chi bộ xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện chương trình số 06 của Thành ủy về "Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội giai đoạn 2011-2015". Đảng ủy, Khối Dân vận Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng các mô hình "*Dân vận khéo*", "*Tổ dân vận công giáo*". Cán bộ khối dân vận, tổ dân vận được kiện toàn đủ số lượng, tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ công tác dân vận để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2015 đến năm 2018, Đảng uỷ chỉ đạo củng cố khối Dân vận, tổ Dân vận khéo, tổ chức các tổ hoà giải, tổ liên gia tự quản. Các thắc mắc đơn thư khiếu nại của nhân dân được tổ chức hoà giải từ cơ sở nên không có hiện tượng khiếu kiện đông người, hay điểm nóng trong phường. Đảng uỷ đã tổ chức phong trào thi đua "Dân vận khéo" thiết thực phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

2. Công tác xây dựng chính quyền

Hội đồng nhân dân nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp, thực hiện tốt chức năng giám sát và chức năng quyết định theo quy định của pháp luật. Các nghị quyết Hội đồng nhân dân ban hành đều có tính khả thi, đúng luật. Hội đồng nhân dân đã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, các đại biểu hội đồng nhân dân quan hệ mật thiết với cử tri, phản ánh kịp thời các ý kiến của cử tri để cấp uỷ, chính quyền có biện pháp giải quyết. Hội đồng nhân dân tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giám sát theo chuyên đề hàng năm từ 4-6 cuộc, ngoài ra tổ chức

các cuộc giám sát đột xuất tập trung vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đất đai, xây dựng, an ninh - quốc phòng và các nghị quyết Hội đồng nhân dân… giúp cho Đảng uỷ chỉ đạo Uỷ ban nhân dân tăng cường các biện pháp tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu và đại biểu HĐND có nề nếp chất lượng. Các kỳ họp HĐND phường đảm bảo đúng luật định. Tại kỳ họp thứ nhất HĐND phường mỗi nhiệm kỳ các đại biểu HĐND phường đã tiến hành bầu cử, kết quả bầu đúng đủ các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường, các ban của HĐND phường; bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND, ủy viên ủy ban phường theo quy định. Với những kết quả đạt được nhiều năm qua Hội đồng nhân dân phường đã được Hội đồng nhân dân thành phố khen thưởng.

Đảng ủy quan tâm, củng cố, kiện toàn Ủy ban nhân dân. Đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân được kiện toàn đủ về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức cho cán bộ công chức đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị. Đảng uỷ chỉ đạo Uỷ ban nhân dân đổi mới phương pháp điều hành, cải cách hành chính, các biện pháp tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt là đầu tư, cải tạo bổ sung trang thiết bị nhà làm việc, giải quyết công việc theo cơ chế "Một cửa", “Một cửa liên thông”, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Ủy ban nhân dân phường tiếp tục có nhiều đổi mới về lề lối làm việc, tác phong quản lý, điều hành. Triển khai thực hiện tốt Đề án số 03-ĐA/ĐU ngày 20/12/2010 của Đảng ủy phường về đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân. Thực hiện khẩu hiệu “Tăng cường kỷ cương, phát huy trách nhiệm, nụ cười công chức” trong cán bộ, công chức và người lao động cơ quan. Qua đó ý thức trách nhiệm, giao tiếp của cán bộ, công chức đối với công việc và nhân dân đã có chuyển biến tích cực. Thực hiện các Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, Quyết định 282/2011/QĐ-UBND ngày 04/8/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định danh mục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính áp dụng thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên

thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, dựa vào tình hình thực tế và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, tháng 3 năm 2012, Đảng uỷ phường Lê Lợi ban hành Nghị quyết về tăng cường lãnh đạo thực hiện cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông". Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo thực hiện, năm 2012, phường tổ chức khai trương bộ phận Một cửa điện tử liên thông với Uỷ ban nhân dân thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc giao dịch các thủ tục hành chính, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính được nâng lên. Hoạt động bộ phận một cửa đi vào nền nếp. UBND phường đã tạo được điểm nhấn về công tác cải cách hành chính, gửi thư chúc mừng, tặng quà đến các trường hợp làm thủ tục khai sinh, kết hôn, xây dựng nhà mới; thư chia buồn đến các trường hợp qua đời qua đó tạo sự gắn kết giữa chính quyền với người dân, được nhân dân ủng hộ và khen ngợi. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, xử lý kịp thời các văn bản gửi nhận qua mạng, giảm văn bản giấy trong hoạt động hành chính. Hoàn thành lắp đặt và đưa vào hoạt động hệ thống giao ban trực tuyến tại phường. Tổ chức công khai các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương thông qua hình thức niêm yết công khai ở trụ sở UBND phường, nhà sinh hoạt văn hóa các tổ dân phố, các cuộc họp chi bộ, các cuộc họp giao ban, sinh hoạt tổ dân phố, các đoàn thể, hệ thống đài truyền thanh phường. Uỷ ban nhân dân phường đã chỉ đạo thực hiện tốt Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH 11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Đội ngũ cán bộ, công chức phường được kiện toàn, trẻ hoá, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện quy chế và kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04- CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chú trọng việc nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức, tăng cường kỷ luật kỷ cương trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, cải tiến lề lối phong cách làm việc gắn với khẩu hiệu hành động "Tăng cường kỷ cương - Phát huy trách nhiệm - Nụ cười công chức" và khẩu hiệu hành động "Chuyên nghiệp hơn - Thân thiện hơn - Hiệu quả hơn".

Nhân dân và cán bộ phường được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh tặng 7 cờ, 14 Bằng khen.

3. Công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Giai đoạn 2005 - 2018, Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; công tác dân tộc; công tác tôn giáo. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường tổ chức thực hiện tốt Đề án số 05 của Thành uỷ về "Nâng cao chất lượng và đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương". Tổ chức thành công các kỳ Đại hội Mặt trận Tổ quốc. Kiện toàn, củng cố Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, các ban công tác mặt trận của tổ dân phố, tổ hoà giải, ban thanh tra nhân dân, phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, làm tốt công tác động viên nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"… vận động nhân dân ủng hộ quỹ "Vì người nghèo", đồng bào bị thiên tai trong, ngoài nước, làm từ thiện… đã vận động được 212 tấm lòng vàng với tổng số tiền hàng trăm triệu đồng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, tổ chức ngày hội đại đoàn kết ở khu dân cư, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; triển khai, phát động các phong trào như: *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới",*cuộc vận động *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam",* cuộc vận động *"Tết vì người nghèo", "Ngày vì người nghèo"...* Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tổ chức tiếp xúc cử tri đóng góp nhiều ý kiến xây dựng Đảng, Chính quyền phường… Phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp đảm bảo đúng quy định và bầu cử tổ trưởng, tổ phó, thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng. Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội, đồng thời, lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm các nội dung giám sát, phản biện xã hội gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của phường, những vấn đề được đông đảo nhân dân quan tâm, với phương châm vừa làm vừa rút kinh nghiệm, 5 năm đã tổ chức 08 cuộc giám sát chuyên đề theo Quyết định số 217, phối hợp với HĐND phường giám sát

29 cuộc, Ban Thanh tra nhân dân (TTND) giám sát 156 cuộc, Ban giám sát của cộng đồng (GSĐTCCĐ) giám sát 68 cuộc và theo Quyết định số 218, tham gia đóng góp 15 ý kiến vào các dự thảo Luật sửa đổi, văn bản quy phạm pháp luật. Tham gia trực tiếp vào văn kiện Đại hội Đảng các cấp, các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy, Chương trình, Đề án của HĐND, UBND về phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các dự án trên địa bàn phường. Qua giám sát, phản biện xã hội, MTTQ đã có những kiến nghị xác đáng, đề xuất những quy định phù hợp với tình hình thực tiễn đời sống xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường đã phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố đoàn kết Lương - Giáo, thực hiện tốt chức năng tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia công tác giám sát phản biện xã hội góp phần tạo sự đồng thuận giữa Đảng, chính quyền với nhân dân. Năm 2009, Mặt trận Tổ quốc phường được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen. Mặt trận Tổ quốc phường liên tục được công nhận là đơn vị xuất sắc được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban Đoàn kết công giáo Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Mặt trận Tổ quốc thành phố tặng nhiều bằng khen, giấy khen. UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đã triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua, các chương trình công tác theo sự chỉ đạo của Đảng ủy và ngành dọc cấp trên. Vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào, thực hiện nghĩa vụ công dân góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của phường luôn được Đảng ủy quan tâm. Đảng uỷ ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác Đoàn thanh niên, chỉ đạo Đoàn thanh niên khắc phục khó khăn, đổi mới phương pháp hoạt động, thu hút thanh niên tham gia công tác đoàn, đội. Các phong trào "Xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc", “Thanh niên 5 xung kích, phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, "Giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm", thanh niên thi đua lập nghiệp… Nhiều phong trào của Đoàn có tác dụng tốt trong giáo dục thanh niên. Đoàn Thanh niên đã thực hiện tốt phong trào “*Xung kích phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ*

quốc" và *"Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*", "*Giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội*". Các phong trào thanh niên tình nguyện, thực hiện các công trình, phần việc thanh niên, đảm bảo vệ sinh môi trường các tuyến đường tự quản, ra quân ngày Chủ nhật xanh tổng vệ sinh môi trường đường ngõ xóm và thực hiện xóa các biển quảng cáo rao vặt không phép, mất mỹ quan đô thị tại các đoạn đường tự quản, gắn với việc xây dựng nếp sống văn minh. Phối hợp tổ chức khám, phát thuốc, trao quà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các hộ gia đình chính sách. Thông qua các hoạt động đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, nhiều đoàn viên ưu tú tình nguyện lên đường nhập ngũ, được cử bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường hoạt động ngày càng tích cực. Tiếp tục thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Ngày 23 tháng 8 năm 2013, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về "*Tăng cường lãnh đạo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên địa bàn phường*", công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên có nhiều chuyển biến tích cực. Đổi mới phương thức hoạt động nhằm thu hút thanh niên tham gia công tác Đoàn - Hội - Đội tại địa phương; tập trung củng cố tổ chức đoàn tại các tổ dân phố, tổng số đoàn viên, thanh niên đang sinh hoạt trong tổ chức là 118/553 số đoàn viên thanh niên có mặt tại địa phương. Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức thành công các kỳ Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường. Ngày 31 tháng 8 năm 2015, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030 trên địa bàn phường Lê Lợi". Đảng ủy đã tổ chức 02 buổi đối thoại với cán bộ, đoàn viên thanh niên trên địa bàn phường nhằm giải quyết những khó khăn vướng mắc trong giai đoạn hiện nay. Các hoạt động của Đoàn thanh niên góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đoàn Thanh niên phường luôn được Thành Đoàn Bắc Giang đánh giá là đơn vị vững mạnh.

Giai đoạn 2005- 2018, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 6 chương trình trọng tâm do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động.

Củng cố Hội ngày càng vững mạnh, phát triển thu hút nhiều hội viên trẻ. Số hội viên tăng lên từ 720 hội viên (2005) lên 1190 hội viên (2009), có chi hội hơn 300 hội viên. Năm 2014, tổng số hội viên là 2.283 hội viên (trong đó hội viên đường phố là 1.283 hội viên, hội viên công nhân viên chức là 1.000 hội viên). Đến nay, tổng số hội viên 2334 hội viên (Trong đó hội viên đường phố là 1370 hội viên, hội viên công nhân viên chức là 964 hội viên). Công tác phát triển hội viên được chú trọng, trong 3 năm 2015-2018 đã phát triển thêm 130 hội viên, vượt chỉ tiêu được giao.

Hội LH Phụ nữ phường tích cực tham gia vệ sinh môi trường, kế hoạch hóa gia đình, làm tốt cảm hoá giáo dục tại cộng đồng, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS…. hoạt động ngày càng hiệu quả, thu hút nhiều hội viên tham gia. Thực hiện Nghị quyết số 48- NQ/ĐU ngày 23/3/2012 của Đảng ủy "*Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ phường*" giai đoạn 2012- 2015. Hội Liên hiệp phụ nữ phường duy trì thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*" gắn với nội dung "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" và 6 nhiệm vụ trọng tâm của Trung ương hội. Tích cực tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc, xoá đói giảm nghèo, các câu lạc bộ không sinh con thứ 3, "*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*", thực hiện mô hình *"Ống tiết kiệm, nuôi lợn nhựa'*, "*Hũ gạo nghĩa tình phụ nữ*" đã vận động khuyên góp được 1.050kg gạo hỗ trợ cho 49 gia đình hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức hội nghị tặng gạo *"Xuân yêu thương, Tết ấm tình"* cho trẻ em, phụ nữ nghèo có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Mậu Tuất 46 xuất trị giá gần 7 triệu đồng. Phối hợp giúp đỡ 04 hội viên nghèo có khó khăn về nhà ở để xây dựng nhà mái ấm tình thương với tổng số tiền hơn 80 triệu đồng. Đồng thời làm tốt công tác thu hút hội viên tham gia sinh hoạt Hội. Hội phụ nữ thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác vay vốn giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên đối với hội viên phụ nữ.

Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức thành công các kỳ Đại hội Hội Liên hiệp phụ nữ phường. Hội Phụ nữ phường luôn được Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố đánh giá là đơn vị đạt xuất sắc, được Tỉnh hội, Thành hội tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

Giai đoạn 2005 - 2018, *Hội Cựu chiến binh* phường là một trong những đoàn thể luôn đi đầu trong mọi phong trào của địa phương. Hội đã tổ chức chặt chẽ các

nội dung, chương trình hoạt động của hội, động viện hội viên phát huy bản chất "Bộ đội Cụ Hồ" tham gia tích cực các phong trào của địa phương. Các năm 2005-2010, Hội Cựu chiến binh xây dựng chi hội trong sạch, vững mạnh, hội viên gương mẫu, phát triển hội viên mới từ 305 lên 374 hội viên. Đến nay, tổng số hội viên là 530 hội viên. Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia phong trào xoá đói giảm nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa cho hội viên, xây dựng quỹ giúp nhau làm kinh tế, phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", phòng chống tệ nạn xã hội, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Hội Cựu chiến binh phường luôn là đơn vị xuất sắc của hội Cựu chiến binh thành phố, được Trung ương, tỉnh, thành hội tặng bằng khen, giấy khen. Hội Cựu chiến binh phường đã không ngừng đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động. Hội đã phối hợp nhiều chương trình thiết thực, có hiệu quả: Tuyên truyền đảm bảo trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự tại địa phương, nổi bật là hoạt động tình nghĩa giúp hội viên Cựu chiến binh khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Hội đã vận động các tập thể, cá nhân quyên góp được 160 triệu đồng xây dựng được 02 nhà tình nghĩa cho 02 hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và sửa chữa nâng cấp được 06 nhà hội viên dột nát. 100% hội viên đăng ký thực hiện phong trào thi đua "*Cựu chiến binh gương mẫu",* đăng ký việc làm tốt theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh., 100% chi hội đạt trong sạch, vững mạnh, trong đó 40% chi hội đạt trong sạch, vững mạnh xuất sắc, không có chi hội đạt khá. Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức thành công các kỳ Đại hội Hội Cựu chiến binh phường.

Đồng chí Đặng Thị Ngọc Thịnh- Phó Chủ tịch nước tặng quà cho thương binh Quách Cao Bách thuộc Tổ dân phố Tiền Môn 2, phường Lê Lợi nhân dịp ngày 27 tháng 7 năm 2018

Hội Người cao tuổi có trên 1.236 hội viên. Hội Người cao tuổi đã tích cực tham gia vào các phong trào của địa phương, xây dựng tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động của Hội. Phong trào xây dựng "Gia đình hội viên gương mẫu", góp phần to lớn vào phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, xây dựng tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hoá.… Các phong trào do Hội Người cao tuổi chủ trì, tham gia hưởng ứng đã mang lại hiệu quả, thiết thực, đặc biệt là các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao: Câu lạc bộ bóng chuyền hơi, câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ dưỡng sinh... được hội Người cao tuổi chăm lo củng cố, phát triển, với tinh thần "sống vui, sống khoẻ, sống có ích". Luôn tuyên truyền con cháu và nhân dân thực hiện tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Hội Người cao tuổi của phường luôn được thành phố đánh giá là đơn vị hoạt động khá. Hội Người cao tuổi *n*gày càng được khẳng định và không ngừng được củng cố, phát triển về số lượng hội viên. Với phương châm lấy hội viên làm hạt nhân để hoạt động tạo nên hoạt động của Hội Người cao tuổi ngày càng phát triển, phong phú. Hội luôn bám sát nhiệm vụ của địa phương làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân, gia đình, người thân thực hiện phong

trào "*Tuổi cao gương sáng*", *"Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền"*, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Trong giai đoạn 2005- 2018, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thành lập và thực hiện có hiệu quả: Hội Thanh niên xung phong, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội phúc thiện, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc màu da cam..... được sự giúp đỡ, chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đã hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế của tổ chức mình. Kết quả hoạt động của các tổ chức đã góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, xây dựng phường ngày càng giàu đẹp.

Hàng năm Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đều được ngành dọc cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và xếp loại vững mạnh, vững mạnh xuất sắc.

Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, đồng chí Nguyễn Sỹ Nhận- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho phường Lê Lợi

II. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội

Bước vào giai đoạn mới trong thời gian từ 2005 đến năm 2018, kinh tế- xã hội của phường đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi, tốc độ đô thị hóa tiếp tục diễn ra nhanh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao.

Hoạt động thương mại - dịch vụ có chuyển biến tích cực, đa dạng. Đảng ủy phường xác định phát triển thương mại - dịch vụ là mũi nhọn phát triển kinh tế của địa phương, Đảng ủy đã xây dựng Đề án số 01-ĐA/ĐU về phát triển thương mại - dịch vụ giai đoạn 2005-2010 chỉ đạo Uỷ ban nhân dân phường quan tâm, chú trọng, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh doanh thương mại – dịch vụ trên địa bàn phát triển, là nhân tố quan trọng trong phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, góp phần giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống cho nhân dân. Phường đã tranh thủ sự giúp đỡ của thành phố, các nhà đầu tư tạo điều kiện giúp nhân dân vay vốn hàng chục tỷ đồng, cuối năm 2008 chợ Tiền Môn được xây dựng và đưa vào sử dụng. Hàng trăm hộ buôn bán kinh doanh trên các tuyến phố được tạo điều kiện thuận lợi để kinh doanh sản xuất, giải quyết nhiều công ăn việc làm cho các hộ dân. Năm 2010, doanh thu đạt 181 tỷ đồng (tăng 99 tỷ đồng so với năm 2005). Số hộ kinh doanh tăng lên 520 hộ (tăng 125 hộ so với năm 2005). Nộp ngân sách Nhà nước từ 32 triệu đồng/tháng năm 2005 lên 95 triệu đồng/tháng năm 2010, tăng bình quân 59,2%/năm, gấp hơn 3 lần so với năm 2005. Năm 2015, doanh thu đạt 470 tỷ đồng (tăng 289 tỷ đồng so với năm 2010), tăng bình quân 31,9%/năm. Năm 2018, phường có 452 hộ kinh doanh dịch vụ, buôn bán nhỏ (tăng 30 hộ so với năm 2015). Hạ tầng thương mại, dịch vụ được tăng cường đầu tư, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ.

Tiểu thủ công nghiệp ngày càng phát triển. Đảng bộ, chính quyền phường Lê Lợi đã quan tâm, tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Năm 2010, sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị sản xuất 9,5 tỷ đồng (tăng 5,9 tỷ đồng so với năm 2005). Phường có 258 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp (tăng 113 hộ so với năm 2005). Các ngành nghề tập trung chủ yếu là cơ khí, mộc, may mặc, chế biến lương thực…giải quyết việc làm cho trên 400 lao động trên địa bàn phường. Năm 2018, phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị sản xuất 40 tỷ đồng (tăng 31,5 tỷ đồng so với năm 2010), tăng bình quân 21%/năm, vượt mục tiêu Đại hội. Đến năm 2018, trên địa bàn phường có 72 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các mặt hàng kinh doanh, sản xuất chủ yếu là cơ khí, mộc, may mặc…giải quyết việc làm cho trên 700 lao động.

Công tác thu, chi ngân sách, Đảng uỷ chỉ đạo UBND triển khai thực hiện quản lý chặt chẽ các nguồn thu, thường xuyên rà soát, bổ sung các hộ kinh doanh để đưa vào thu thuế, phí lệ phí để tận thu và tăng thu ngân sách cho địa phương. Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Hàng năm thu ngân sách Nhà nước đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Tổng thu ngân sách Nhà nước, ngân sách địa phương năm sau cao hơn năm trước. Năm 2005, tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 1.688.600.530đ. Năm 2010, tổng thu ngân sách nhà nước 4.699.237.000đ. Năm 2015, tổng thu ngân sách nhà nước 5.814.324.000đ. Năm 2018, tổng thu ngân sách nhà nước 7.162.593.000đ , đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Việc quản lý chi ngân sách được thực hiện đúng theo quy định, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chi ngân sách đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất, góp phần duy trì, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đẩy mạnh, diễn ra với tốc độ nhanh, quy mô rộng. Trên địa bàn Phường có 6 dự án trọng điểm: Nâng cấp cải tạo Đê kè Sông Thương; hạ tầng tiểu khu Đồng Cửa, Khu đô thị Đồng cửa 2; Trung tâm thương mại và khách sạn cao cấp Đồng Mang Cá; đường Huyền Quang và chợ Tiền Môn, thu hồi trên 11 ha đất nông nghiệp liên quan đến gần 1000 hộ dân. Với sự giúp đỡ của cấp trên và sự huy động các nguồn vốn của địa phương, ủng hộ của nhân dân, phường đã đầu tư trên 80 tỷ đồng để xây dựng 3 trường tiểu học và Trung học cơ sở; Mầm non, kè hồ ao xưởng kẹo; 08 nhà văn hoá các tổ dân phố, 05 sân bóng chuyền hơi, 01 sân thể thao, 03 khu vui chơi, hiện đang triển khai xây dựng Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, tầng 4 trụ sở phường nhà một cửa; hàng nghìn mét vuông đường gom dân sinh và cứng hoá 100% đường ngõ phố. Đường phố vỉa hè trong phường được nâng cấp chỉnh trang, cơ sở hạ tầng trên địa bàn phường được xây dựng khang trang, 100% các ngõ xóm được lắp đèn chiếu sáng, 100% các hộ dân được dùng nước sạch. Trường Mầm non tư thục được xây dựng hoàn thành trong năm 2010.

Đảng uỷ thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ Ủy ban nhân dân, triển khai với các biện pháp quyết liệt, tranh thủ sự giúp đỡ của thành phố, các cơ quan, ban, ngành

cấp trên, phối hợp đồng bộ cùng Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tổ dân phố, ủng hộ của nhân dân, đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong dân để làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, không để nhân dân khiếu kiện đông người.

Công tác quản lý đô thị, tài nguyên - môi trường trong giai đoạn 2005 - 2018 đạt được nhiều kết quả quan trọng. Phường đã tích cực tổ chức thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trên 600 hộ và 5 tổ chức, cơ bản các hộ có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã làm xong. Các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố tích cực tuyên truyền vận động nhân dân, tổ chức vệ sinh môi trường thực hiện công tác an toàn giao thông, trật tự đô thị, thành lập tổ liên gia tự quản, ký cam kết, kẻ hàng ngàn mét phân định gianh giới sử dụng vỉa hè… thực hiện tốt các quy định về quản lý đô thị, có trên 500 hộ tự giác chấp hành tháo dỡ mái che, mái vẩy. Xây dựng tuyến phố xanh, sạch, đẹp là tuyến phố Lê Lợi, tuyến phố Thánh Thiên và Nguyễn Văn Cừ. Công tác quản lý đô thị tiếp tục được quan tâm và chỉ đạo thực hiện. Xây dựng và duy trì 2 tuyến phố Lê Lợi và Nguyễn Văn Cừ là tuyến phố văn minh đô thị, bán hàng trong nhà bước đầu mang lại hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân. Công tác tài nguyên môi trường được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Phường đã tổ chức nhiều đợt ra quân tổng vệ sinh môi trường trên toàn địa bàn. Thu gom trên 100 tấn cây cỏ dại, rác phế thải, trồng cây xanh, hoa trên đê Sông Thương đem lại cảnh quan môi trường sạch sẽ văn minh góp phần làm cho thành phố Bắc Giang sáng, xanh, sạch, đẹp. Ngày 23 tháng 9 năm 2011, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết về "Nâng cao chất lượng công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn phường Lê Lợi". Nghị quyết đã kiểm điểm tình hình lấn chiếm vỉa hè ở ngã ba Dân Chủ, khu vực Tháp nước, đường Nghĩa Long, Chợ Tiền Môn, tình trạng xây dựng trái phép không được phát hiện và xử lý kịp thời. Nghị quyết nêu rõ nguyên nhân do chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, một số hộ dân cố tình vi phạm, cán bộ chuyên môn chưa tham mưu kịp thời. Nghị quyết đã đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị. Ngày 22 tháng 11 năm 2011, Đảng ủy phường ban hành Nghị quyết "Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước và xử lý vi phạm về đất đai, môi trường, xây dựng trên địa bàn phường". Nghị quyết

đã kiểm điểm những kết quả và hạn chế trong thực hiện, đề ra những biện pháp cụ thể nhằm chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường. Công tác quản lý môi trường luôn được quan tâm chỉ đạo. Thực hiện kết luận số 43- KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động chiến dịch cao điểm vệ sinh môi trường 100 ngày từ 01/6/2017 đến ngày 30/8/2017, Đảng ủy phường đã chỉ đạo cán bộ cơ quan, các đơn vị trực thuộc, các tổ dân phố tổ chức thực hiện hiệu quả.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội tiếp tục được Đảng ủy quan tâm. Khi chia tách phường, tới năm 2005 phường chưa có trường học. Đến nay đã có đầy đủ 03 cấp trường (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) đáp ứng yêu cầu dạy và học. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Công tác giáo dục có nhiều đổi mới, đạt được nhiều thành tích quan trọng. Chất lượng cán bộ quản lý và giáo viên được nâng lên, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 100%; trên chuẩn 86%. Số giáo viên dạy giỏi các cấp là 83; học sinh lên lớp và học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%; học sinh tốt nghiệp THCS giai đoạn 2005 - 2018 đạt trên 97.7%, học sinh đỗ THPT đạt trên 70%. Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non hàng năm đều đạt trường tiên tiến cấp thành phố và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó trường Tiểu học và trường Mầm non Newword Trần Luận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Phong trào khuyến học được phường và các tổ dân phố quan tâm và bước đầu được thực hiện. Từ năm 2008 đến nay đã huy động các tổ chức và cá nhân được trên 400 triệu đồng để giúp đỡ, khen thưởng cho các thầy cô giáo và các em học sinh đạt thành tích trong các năm học.

Trường THCS Lê Lợi – phường Lê Lợi

Trường TH Lê Lợi – phường Lê Lợi

Trường mầm non Lê Lợi xây dựng và hoàn thành 2018

Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe ban đầu cho nhân dân; công tác dân số, gia đình và trẻ em được thực hiện đạt được nhiều kết quả. Trạm y tế phường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống dịch bệnh mùa hè, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng mạng lưới y tế cộng đồng, hoạt động có chất lượng. Công tác tiêm chủng phòng ngừa 6 bệnh thường gặp cho trẻ em được thực hiện thường xuyên. Năm 2006, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế đến nay vẫn duy trì và giữ vững. Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn, vận động làm chuyển biến nhận thức và thay đổi hành vi về dân số của nhân dân. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm. Hàng năm Đảng uỷ có Nghị quyết chuyên đề về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em. Tỷ lệ phát triển dân số hàng năm dưới 1%. Các cháu mồ côi, khuyết tật hàng năm được Đảng ủy, chính quyền quan tâm, tặng quà, xe lăn, miễn học phí cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, không để các cháu đến tuổi đi học không được đến lớp. Trong các dịp Tết thiếu nhi, Tết trung thu, các tổ dân phố trên địa bàn phường, các trường học đều tổ chức các hoạt động vui đón Tết cho các em. Hàng năm phường đều được thành phố công nhận "Phường phù hợp với trẻ em". Các mặt hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng được quan tâm. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

Trạm y tế phường Lê Lợi

Công tác an sinh xã hội luôn được Đảng ủy quan tâm chú trọng. Từ năm 2005 đến nay đã tổ chức xét cho 50 đối tượng hưởng chế độ chất độc da cam. Đưa hàng ngàn lượt đối tượng là Thương binh đi điều dưỡng, 100% con em của Thương binh, liệt sỹ đều được hưởng chế độ ưu đãi về giáo dục. Huy động được 500 triệu đồng quỹ đền ơn đáp nghĩa để mua quà, hỗ trợ khó khăn, xây dựng, sửa chữa nhà cho đối tượng là Thương binh, nạn nhân chất độc da cam, gia đình liệt sỹ, tổ chức nhiều hoạt động tri ân người có công. Trên địa bàn phường hiện có 06 bà mẹ Việt Nam anh hùng; 89 liệt sỹ các thời kỳ; 22 cán bộ lão thành Cách mạng, Tiền khởi nghĩa; 100 thương bệnh binh; 50 người hoạt động kháng chiến và thân nhân bị nhiễm chất độc hóa học; 291 trường hợp được hưởng chế độ ưu đãi theo các Nghị Định và Quyết định của Chính phủ.

Công tác giảm nghèo được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Công tác xoá đói giảm nghèo là một trong những mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ. Năm 2006, số hộ nghèo của phường có 61 hộ, đến tháng 8/2009 đã xoá 100% hộ nghèo. Hàng năm phường xây dựng kế hoạch giảm nghèo và tổ chức thực hiện. Năm 2011, theo tiêu chí mới phường có 25 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 0,97%), hộ cận nghèo 21 hộ (chiếm tỷ lệ 0,82%). Năm 2014, giảm còn 13 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 52%), 12 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 57%). Hỗ trợ 06 hộ nghèo sửa chữa, làm mới nhà ở với tổng trị giá 63 triệu đồng đồng, hỗ trợ tiền điện cho 37 hộ nghèo với tổng kinh phí 17 triệu đồng mỗi năm. Hỗ trợ tiền điện, tiền sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, hộ nghèo được hỗ trợ tiền phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo. Đảng ủy đã chỉ đạo UBND – UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội duy trì mô hình " Quầy hàng không đồng giành cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn" Hiện nay trên địa bàn phường còn 19 hộ nghèo (chiếm 0,69%), hộ cận nghèo là 13 hộ (chiếm 0,5%), đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra. Các hộ cận nghèo đều được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo UBND, MTTQ hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo từ 2005 đến nay đã huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài phường được trên 500 triệu đồng để xóa nhà tạm và hỗ trợ cho các hộ.

Đảng bộ xác định nhiệm vụ lãnh đạo công tác phát triển văn hóa, thông tin, thể thao có vai trò vận động đông đảo cán bộ và nhân dân nhằm nâng cao thể chất và tinh thần. Các câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ dưỡng sinh, cầu lông,

bóng đá thanh thiếu niên thu hút các đông đảo nhân dân tham gia, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trong các tổ dân phố. Hàng năm phường đều tham gia các cuộc thi hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao của tỉnh, thành phố tổ chức và đạt được nhiều giải cao trong cuộc thi. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao luôn được duy trì hoạt động có chất lượng đã tổ chức thành công các kỳ Đại hội TDTT.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" gắn với Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trở thành phong trào rộng rãi, có tác dụng rất lớn trong xây dựng đời sống văn hoá ở địa phương. Số hộ gia đình văn hóa năm hóa năm sau đều cao hơn năm trước. Năm 2005, có 87% số hộ đến năm 2018 có 92,3% số hộ đạt gia đình văn hoá; 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt văn hóa, nhiều cơ quan đạt cơ quan văn hóa cấp tỉnh. Tỷ lệ tổ dân phố đạt văn hóa duy trì mức 87%.

Đài Truyền thanh phường được củng cố về tổ chức và trang thiết bị, đã phát huy tốt công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mỗi tuần có 2 chương trình, hàng năm xây dựng 100 - 120 tin, bài có chất lượng phát trên Đài Truyền thanh phường, tuyên truyền vận động nhân dân, góp phần to lớn vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ ở địa phương.

Ngày 23 tháng 8 năm 2013, Đảng ủy phường ban hành Nghị quyết "Lãnh đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn phường Lê Lợi". Nghị quyết đã kiểm điểm thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những giải pháp, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện Nghị quyết trong giai đoạn tới. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền luôn được duy trì và có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Các thiết chế văn hoá thường xuyên được quan tâm đầu tư xây dựng. 8/8 tổ dân phố đều có nhà sinh hoạt văn hóa có đầy đủ trang thiết bị để phục vụ các hoạt động trong cộng đồng dân cư, đội văn nghệ, câu lạc bộ dưỡng sinh và tủ sách pháp luật, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Từ năm 2012 đến nay, phường liên tục đạt phường văn minh đô thị.

Chợ Tiền Môn

Khu trung tâm thương mại và khách sạn cao cấp thành phố Bắc Giang

Chung cư Đồng Cửa 2

II. Đảng bộ lãnh đạo công tác Quốc phòng, an ninh

Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác quốc phòng, an ninh, công tác nội chính trong tình hình mới. Thường xuyên giáo dục cho cán bộ, nhân dân ý thức quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh. Hàng năm hoàn thành 100% các chỉ tiêu huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên. Công tác quản lý lực lượng dân quân, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ chặt chẽ, đảm bảo 100% quân số khám tuyển, cũng như thanh niên nhập ngũ theo chỉ tiêu trên giao. Thường xuyên xây dựng, củng cố phương án tác chiến trị an, tổ chức tốt công tác diễn tập cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn phường. Công tác quân sự trên địa bàn phường luôn được thành phố đánh giá là đơn vị hoạt động tốt. Hằng năm, Đảng ủy xây dựng và ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, chỉ đạo UBND xây dựng kế hoạch thực hiện. Thường xuyên giáo dục cho cán bộ, nhân dân ý thức quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên vững mạnh.

Ngày 22 tháng 5 năm 2012, Đảng ủy ban hành Nghị quyết số 49 về xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn phường. Nghị quyết đã kiểm điểm công tác quân sự, an ninh và đề ra những giải pháp, chỉ tiêu chủ yếu. Kết quả, hoàn thành 100% các chỉ tiêu huấn luyện dân quân, dự bị động viên, chất lượng huấn luyện đạt khá trở lên. Công tác quản lý lực lượng dự bị động viên, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ chặt chẽ, đảm bảo 100% quân số khám tuyển, thanh niên nhập ngũ theo chỉ tiêu trên giao. Từ 2005 đến 2018 đã có 56 thanh niên nhập ngũ, tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho gần 500 công dân trong độ tuổi 17 đến 25. Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, công tác dân vận của lực lượng vũ trang địa phương ngày càng chuyển biến tích cực. Ban chỉ huy quân sự phường luôn được Ban chỉ huy quân sự thành phố đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, lãnh đạo hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương.

Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, xét 76 hồ sơ của các đối tượng đề nghị hưởng theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, 121 hồ sơ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 và 21 hồ sơ theo quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đảng uỷ quan tâm, chỉ đạo chính quyền tổ chức tốt công tác an ninh trật tự. Phường Lê Lợi là một trong những địa bàn trọng điểm về công tác an ninh trật tự của thành phố. Trên địa bàn có các cơ sở thờ tự của một số tôn giáo; tình hình tội phạm ma tuý, phạm pháp hình sự diễn biến phức tạp. Hàng năm, Đảng uỷ có Nghị quyết chuyên đề về công tác an ninh trật tự, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với chính quyền, các tổ dân phố vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", tổ chức mô hình "an ninh giáp ranh" với các xã phường bạn; củng cố ban bảo vệ, tổ bảo vệ tổ dân phố. Hàng năm cảm hoá giáo dục hàng chục đối tượng vi phạm pháp luật, cai nghiện các đối tượng tại cộng đồng cũng như tập trung, phường không có đối tượng nghiện mới phát sinh, đấu tranh kiên quyết với các loại tội phạm nhất là tội phạm ma tuý, phạm pháp hình sự. Từ năm 2005- 2018, phường được Bộ Công an và Chủ tịch UBND tỉnh tặng 6 Bằng khen, cờ thi đua xuất sắc trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"(Năm 2012, 2013, 2014, 2016, 2017). Công an phường hàng năm đều được thành phố đánh giá là đơn vị quyết thắng.

Công an phường, Ban bảo vệ dân phố thường xuyên tuần tra kiểm soát, nhắc nhở và kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình vi phạm. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em. Kiện toàn và duy trì có hiệu quả hoạt động của 68 tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự; xây dựng mới và duy trì hoạt động các mô hình: Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng; liên tổ dân phố; liên kết đảm bảo trật tự đô thị - vệ sinh môi trường, mô hình "*An ninh giáp ranh*" giữa phường Lê Lợi - xã Tân Tiến. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được quan tâm, đẩy mạnh, góp phần bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa thể thao trên địa bàn. Phòng ngừa, giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp về an ninh xã hội, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm đạt kết quả cao. Kết quả, phường được Chính phủ, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua, bằng khen.

Giai đoạn 2005 - 2018, Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội tiếp tục từng bước đổi mới, tập trung xây dựng

chi, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực, sức chiến đấu tổ chức cơ sở Đảng; tích cực cải cách hành chính, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền TSVM. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Mặc dù trong bối cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức song Đảng bộ phường đã tích cực đổi mới công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Đảng bộ đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong công tác chỉ đạo, giữ vững ổn định chính trị, kinh tế, các lĩnh vực đều có sự chuyển biến tích cực như cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng; công tác quản lý đô thị, tài nguyên môi trường có nhiều cố gắng, văn hóa- xã hội có nhiều tiến bộ, công tác giáo dục đạt chất lượng cao, an ninh- quốc phòng luôn được củng cố, giữ vững đảm bảo ANTT. Với những thành tích trên nhân dân và cán bộ phường được tặng 7 cờ thi đua xuất sắc của Bộ và của Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, nhiều bằng khen của Thủ tướng, của Bộ Công an và Bộ Văn hóa. Đặc biệt năm 2015 được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3. Những thành tựu to lớn như trên góp phần thúc đẩy để Đảng bộ phường Lê Lợi tiếp tục hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ trong thời gian tới.

Hội nghị gặp mặt cấp quân trang, tặng quà công dân nhập ngũ năm 2018

KẾT LUẬN

Phường Lê Lợi - một vùng đất cổ có bề dày lịch sử nằm ở vị trí quan trọng của thành phố Bắc Giang. Trong quá trình dựng nước giữ nước của dân tộc Việt Nam, trên mảnh đất này đã ghi nhiều dấu ấn lịch sử, ghi nhận sự đóng góp nhân tài vật lực của các thế hệ cha ông trong cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Trải qua hơn 80 năm qua, các thế hệ cán bộ và nhân dân phường Lê Lợi đã vun đắp truyền thống yêu nước, yêu quê hương, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, dũng cảm trong đánh giặc giữ nước. Truyền thống đó đang được thế hệ trẻ tiếp tục phát huy tô thắm trong công cuộc xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Từ khi có Đảng, lớp thanh niên yêu nước đầu tiên của phường Lê Lợi đã không ngại hy sinh gian khổ cùng với các tổ chức đầu tiêu của Đảng lãnh đạo nhân dân Bắc Giang cũng như phường Lê Lợi vùng lên trong cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Phủ Lạng Thương. Sau Cách mạng tháng Tám thành công, suốt 30 năm trong khói lửa của 2 cuộc kháng chiến chống Pháp chống Mỹ, các Chi bộ Đảng trên địa bàn phường Lê Lợi đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi gian khổ ác liệt, kiên cường dũng cảm vừa sản xuất vừa chiến đấu phục vụ chiến đấu chi viện cho chiến trường miền Nam. Đảng bộ và nhân dân phường Lê Lợi đã lập nhiều chiến công xuất sắc trên các lĩnh vực trong sản xuất chiến đấu chống quân thù cùng với nhân dân cả nước đi tới thắng lợi: đại thắng mùa xuân 30/4/1975. Đất nước hoàn toàn giải phóng mở ra một trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Để có được chiến thắng vẻ vang này, nhân dân cả nước nói chung và nhân dân phường Lê Lợi nói riêng đã phải chịu sự hy sinh mất mát không gì bù đắp nổi. Hơn 90 liệt sỹ - những người con ưu tú của phường Lê Lợi đã cống hiến, hy sinh tuổi xuân cho sự nghiệp giải phóng dân tộc; hàng trăm thương binh bệnh binh đã cống hiến một phần xương máu cho Tổ quốc, nhiều cựu chiến binh, thanh niên xung phong còn đang mang trong mình những bệnh tật, di chứng chiến tranh để lại; các gia đình liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng còn nguyên nỗi đau do mất mát người thân. Tất cả sự hy sinh mất mát của các liệt sỹ, thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng, quân và dân phường Lê Lợi đã tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của nhân dân phường Lê Lợi.

Từ khi nước nhà thống nhất tới nay, cùng với nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân phường Lê Lợi bắt tay vào khôi phục hậu quả sau chiến tranh. Đảng bộ đã lãnh dạo nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, xây dựng cơ sở vật chất, công trình hạ tầng cơ sở ở địa phương. Nhiều công trình mới được xây dựng, bộ mặt phường Lê Lợi được đổi mới rõ rệt so với 40 năm trước. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Ngày nay trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ phường Lê Lợi tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước chiến đấu dũng cảm, lao động cần cù sáng tạo, đoàn kết thuỷ chung, nêu cao ý thức tự lực tự cường, góp sức mình xây dựng quê hương phường Lê Lợi ngày càng giàu đẹp, góp phần xây dựng thành phố Bắc Giang văn minh, xanh - sạch - đẹp.

Trải qua hơn 80 năm phấn đấu hy sinh gian khổ, từ lúc có những đảng viên đầu tiên tới khi thành lập Đảng bộ, Đảng bộ phường Lê Lợi đã trưởng thành vững vàng cả về chính trị tư tưởng và tổ chức, xứng đáng với niềm tin của nhân dân. Đảng bộ phường Lê Lợi thực sự là trung tâm đoàn kết, là hạt nhân lãnh đạo nhân dân phường Lê Lợi vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; an ninh - quốc phòng, hoà cùng với công cuộc đổi mới hội nhập với thế giới, phát triển đi lên của tổ quốc Việt Nam anh hùng.

Trong quá trình chiến đấu, sản xuất, công tác, xây dựng và phát triển hơn 80 năm qua, Đảng bộ phường Lê Lợi rút ra một số bài học kinh nghiệm, thiết thực giúp Đảng bộ trong công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn Cách mạng tiếp theo:

1. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết trong Đảng, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy:

"*Đoàn kết - đoàn kết - đại đoàn kết,*

Thành công - thành công - đại thành công"

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những cán bộ đảng viên đầu tiên của Đảng bộ, sau này là cả tập thể Đảng bộ phường Lê Lợi hiểu sâu sắc sức mạnh vô địch của đoàn kết. Đảng bộ đã tập trung tuyên truyền vận động cán bộ,

nhân dân trong phường, nắm vững chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong suốt những năm qua. Để có được khối đại đoàn kết Đảng bộ đã kết hợp đầy đủ các yếu tố trong đó yếu tố quyết định là Đảng bộ mà hạt nhân là Ban Chấp hành Đảng bộ phường. Ban Chấp hành Đảng bộ phải luôn đoàn kết thành một khối thống nhất về nhận thức, ý chí, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với việc chăm lo xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết vững chắc trong Đảng, Đảng bộ và Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện tốt việc xây dựng và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân xuất phát từ quan điểm "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ". Từ khi những cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng bộ ra đời, cán bộ đảng viên đã gắn bó mật thiết với nhân dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành thắng lợi qua các thời kỳ Cách mạng. Vai trò tiên phong gương mẫu của Đảng được quần chúng nhân dân thừa nhận và sẵn sàng tập hợp dưới ngọn cờ của Đảng. Để có được mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, cán bộ đảng viên trong Đảng bộ đã đi sâu vào quần chúng, mỗi cán bộ đảng viên thực sự là tấm gương tiêu biểu, tiên phong trước nhân dân, sẵn sàng hy sinh lợi ích của mình vì lợi ích chung. Đảng bộ đã tích cực tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, tới quần chúng, để quần chúng hiểu rõ: ngoài lợi ích của Cách mạng, của giai cấp, của nhân dân, Đảng không còn lợi ích nào khác. Chính vì vậy mà nhân dân tin tưởng bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng, trong thời kỳ hoạt động bí mật cũng như trong thời kỳ xây dựng bảo vệ tổ quốc khi chính quyền về tay nhân dân.

Đảng bộ luôn quan tâm xây dựng mối đoàn kết toàn dân. Trên địa bàn phường có nhà thờ, chùa. Đây là nơi sinh hoạt tự do tín ngưỡng của nhân dân trong phường và thành phố. Đảng bộ đã tuyên truyền vận động nhân dân, không phân biệt công giáo, phật giáo cũng như lương giáo sống chung trong một gia đình, cùng chung sức xây dựng phường Lê Lợi giàu đẹp.

Những thành tựu trong đấu tranh, xây dựng và phát triển của Đảng bộ trong 40 năm qua và suốt hơn 80 năm qua của phường là thắng lợi của mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng với quần chúng nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân. Đảng bộ đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhân dân hăng hái đi theo Đảng, một lòng trung thành

với Đảng, hy sinh công sức, máu xương để bảo vệ Đảng - Đó là nhân tố quyết định một thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng phát triển quê hương phường Lê Lợi. Vì vậy để giữ mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân, Đảng bộ cần phải thường xuyên phát huy quyền làm chủ của nhân dân, không ngừng chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đồng thời kiên quyết chống bệnh quan liêu, tệ tham nhũng và những biểu hiện mất dân chủ của cán bộ đảng viên.

2. Không ngừng củng cố, chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức bảo đảm sự lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị ở địa phương

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng phường ngày càng giàu đẹp, trước hết Đảng bộ phải thực sự vững mạnh, mà hạt nhân lãnh đạo là Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Chấp hành các Chi bộ trong Đảng bộ. Vì vậy trong suốt những năm qua, từ khi thành lập Chi bộ đầu tiên tới khi thành lập Đảng bộ phường Lê Lợi (1979), Đảng bộ luôn quan tâm xây dựng Đảng bộ, Chi bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, về tổ chức và sự hoạt động có nề nếp, hiệu quả của Đảng bộ, thường xuyên củng cố xây dựng tổ chức Đảng, giáo dục rèn luyện đội ngũ đảng viên, bồi dưỡng phát triển những quần chúng ưu tú vào Đảng để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Công tác chính trị, tư tưởng luôn được Đảng bộ quan tâm hàng đầu, cán bộ đảng viên thường xuyên được giáo dục thấm nhuần Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống.

Đảng bộ luôn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ mạnh về chính trị tư tưởng, giỏi về chuyên môn, lựa chọn các đồng chí cán bộ đảng viên ưu tú vào Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Chấp hành các Chi bộ. Đặc biệt là chú trọng bồi dưỡng cán bộ trẻ, tạo điều kiện để họ phát triển bổ sung vào lực lượng lãnh đạo kế cận. Đặc thù của Đảng bộ, Chi bộ đường phố, đa số cán bộ đảng viên là cán bộ hưu trí. Đây là lực lượng cán bộ có tâm huyết, có kinh nghiệm. Đảng bộ đã quan tâm động viên, tạo điều kiện cho các đồng chí gánh vác các nhiệm vụ ở địa phương, nhiều đồng chí trong những năm qua nắm giữ cương vị chủ chốt ở phường, cũng như ở tổ dân phố, đã đóng góp tích cực vào các phong trào ở địa phương. Do biết sử dụng, bố trí

đội ngũ cán bộ hợp lý nên sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được chặt chẽ đạt hiệu quả cao.

Để xây dựng Đảng bộ, Chi bộ vững mạnh, Đảng bộ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát cán bộ đảng viên hết sức nghiêm túc. Trong kiểm tra thực hiện phê bình tự phê bình thẳng thắn, kiên quyết sửa chữa những thiếu sót trong tổ chức Đảng và đảng viên. Các tổ chức Đảng, đảng viên được kiểm tra, sau kiểm tra giữ vững được sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, chất lượng đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên rõ rệt.

Nhờ làm tốt các công tác xây dựng Đảng, trong những năm qua chất lượng Chi bộ, Đảng bộ không ngừng được củng cố và phát triển. Vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên được thể hiện mọi lúc mọi nơi, được quần chúng nhân dân tín nhiệm, tin tưởng. Nhiều Chi bộ đạt trên 10 năm liền là Chi bộ 4 tốt, Chi bộ trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ nhiều năm liền đạt trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Đảng bộ thường xuyên quan tâm xây dựng chính quyền, MTTQ, đoàn thể nhân dân vững mạnh

Để triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, thì chính quyền, MTTQ, đoàn thể nhân dân phải thực sự vững mạnh. Trong những năm qua, Đảng bộ đã hết sức quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ có giác ngộ chính trị, có trình độ chuyên môn khá để bổ sung cho bộ máy chính quyền. Đảng bộ đã cử nhiều cán bộ đi học tập bồi dưỡng lý luận chính trị, học chuyên môn ở các trường cao đẳng, đại học và trên đại học. Đảng bộ coi công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ kế cận cho Đảng, Chính quyền, đoàn thể nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, lâu dài. Chỉ có đủ đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực mới hoàn thành được nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cho tới năm 2018 cán bộ chủ chốt của HĐND, UBND, các ngành chuyên môn của UBND đều tốt nghiệp cao đẳng, đại học đúng với tiêu chuẩn cán bộ của Nhà nước quy định. Cán bộ Chính quyền đang tiếp tục phát huy thành tích của lớp cán bộ trước, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong giai đoạn mới.

Trong những năm qua các phong trào quần chúng ở địa phương luôn được giữ vững và phát triển. MTTQ, đoàn thể nhân dân dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ đã vận động quần chúng, nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong Cách mạng Tháng Tám vận động nhân dân vùng lên cướp chính quyền. Trong kháng chiến chống Pháp chống Mỹ vận động nhân dân không tiếc sức người sức của trong các phong trào "dân công hoả tuyến", "thanh niên 3 sẵn sàng, phụ nữ 3 đảm đang", "tất cả vì miền Nam ruột thịt"… và ngày nay trong các phong trào "xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", "gia đình văn hoá", "khu phố văn hoá", "đền ơn đáp nghĩa"… tạo ra một khí thế sôi nổi thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương qua các thời kỳ. Nhận rõ vai trò quan trọng trong công tác vận động quần chúng nhân dân mà MTTQ, các đoàn thể nhân dân là tổ chức đi đầu tuyên truyền vận động nhân dân. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác MTTQ, đoàn thể nhân dân, cử các đồng chí cán bộ của Đảng có năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo MTTQ, đoàn thể nhân dân. Do vậy các hoạt động của MTTQ, Hội CCB, Hội Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Người cao tuổi, các đoàn thể quần chúng khác đã hoạt động có nề nếp, chất lượng, góp phần hết sức quan trọng vào các thắng lợi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; an ninh - quốc phòng trong những năm qua. MTTQ các đoàn thể nhân dân của phường là những tập thể vững mạnh của thành phố, riêng Hội CCB, Hội Phụ nữ được Trung ương Hội khen thưởng là đơn vị xuất sắc.

4. Đảng bộ quan tâm, lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương làm tốt công tác quân sự - quốc phòng, công tác an ninh, trật tự kết hợp với xây dựng địa phương vững mạnh

Trong đấu tranh giai cấp cũng như trong chiến tranh giải phóng dân tộc, muốn giành thắng lợi, phải sử dụng bạo lực Cách mạng. Đảng ta quan niệm bạo lực Cách mạng gồm lực lượng vũ trang và sức mạnh chính trị của quần chúng. Thấm nhuần tư tưởng đó, trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Đảng bộ luôn gắn liền việc xây dựng lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị, tạo ra sức mạnh tổng hợp của chiên tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, bên cạnh lực lượng dân quân du kích có sự hỗ trợ các lực lượng chính quy. Các lực lượng vũ trang ở địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng được củng cố phát triển lập được nhiều chiến công.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng được các Chi bộ lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng dân quân được các Chi bộ Đảng lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt. Lực lượng vũ trang của địa phương đã làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự, tổ chức trực chiến đánh máy bay địch, vận chuyển vũ khí trang bị, hàng hoá, phục vụ các đơn vị bộ đội chủ lực tác chiến trên địa bàn. Lực lượng vũ trang địa phương là lực lượng nòng cốt trong chiến tranh chống Mỹ đánh phá miền Bắc, chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong thời kỳ hoà bình từ 1975 trở lại đây. Đảng bộ luôn quan tâm tới lực lượng vũ trang địa phương, chủ động xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an, xây dựng các phương án tác chiến bảo vệ trị an ở địa phương trong tình hình mới. Do có sự tập trung lãnh đạo nên nhiệm vụ quân sự - quốc phòng ở địa phương hàng năm được thực hiện đầy đủ. Các đợt huấn luyện dân quân, bảo vệ dân phố, tuyển quân hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu, công tác quân sự địa phương luôn được lãnh đạo thành phố đánh giá là đơn vị khá.

Công tác an ninh trật tự luôn được Đảng bộ tập trung lãnh đạo, trong chiến tranh cũng như trong hoà bình, để bảo vệ nhân dân yên tâm sản xuất làm ăn sinh sống. Lực lượng an ninh trật tự được tổ chức chặt chẽ trong tổ an ninh, tổ bảo vệ, tổ liên gia dưới sự chỉ đạo nghiệp vụ của công an phường. Các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, có tác dụng tích cực trong công tác bảo vệ trị an. Sự kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng dân quân tự vệ, công tác quân sự - quốc phòng và lực lượng an ninh nhân dân tạo ra thế vững chắc trong thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ vững chắc địa phương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

PHỤ LỤC

I. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG Ba

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI
Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2010 đến năm 2014, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2015
CHỦ TỊCH

Quyết định số: 2140/QĐ-CTN ngày 25 tháng 09 năm 2015
Vào sổ vàng số: 1

Trương Tấn Sang

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG
TẶNG
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI, THÀNH PHỐ BẮC GIANG
ĐẠT TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TIÊU BIỂU 05 NĂM LIỀN
(2009 - 2013)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
Tặng
BAN BẢO VỆ DÂN PHỐ PHƯỜNG LÊ LỢI-TP BẮC GIANG
ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC
TRONG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC
NĂM 2008

BỘ CÔNG AN
TẶNG
NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI, TP BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG
ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ
AN NINH TỔ QUỐC NĂM 2012

BỘ CÔNG AN
Tặng
Tặng NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI
THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG
ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ
AN NINH TỔ QUỐC NĂM 2013

BỘ CÔNG AN
Tặng
NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI
THÀNH PHỐ BẮC GIANG TỈNH BẮC GIANG
ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ
AN NINH TỔ QUỐC NĂM 2014

BỘ CÔNG AN
Tặng
NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI,
THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG
ĐƠN VỊ THI ĐUA XUẤT SẮC PHONG TRÀO
TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC
NĂM 2016

II. DANH SÁCH LIỆT SỸ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

TT	Họ và tên Liệt sỹ	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm Hy sinh	Nguyên quán	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Mẫn	1912	1943	Phố Tiền Môn – Lê Lợi – TX BG	
2	Hoàng Công Tuấn	1956	03/02/1979	Phường Lê Lợi – TX BG	Nghĩa Long
3	Đỗ Văn Lai	1937	28/04/1970	Phố mới – Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
4	Nguyễn Thị Lệ Giang	1956	1975	Phường Lê Lợi - BG	Dân Chủ
5	Nguyễn Văn Thịnh	20/03 1940	01/09/1972	Tiểu khu Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
6	Nguyễn Hoài Dương	1942	20/01/1972	Xã Dĩnh Kế - BG	Lê Lợi
7	Nguyễn Thanh Biên	1953	8/1973	Phường Ngô Quyền - BG	Lê Lợi
8	Lương Ngọc Tháp	1937	1967	Xã Đa Mai - BG	Lê Lợi
9	Dương Thế Lộc			Bảo Lộc- Lục Nam- BG	Lê Lợi
10	Đỗ Văn Thường	1955	22/04/1978	Phường Lê Lợi - BG	Đồng Cửa
11	Ninh Xuân Triệu	1942	01/12/1968	Đào Mỹ- Lạng Giang- BG	Châu Xuyên
12	Đinh Văn Chiến	1956	19/12/1977	Phường Lê Lợi - BG	Tiền Môn 1
13	Đàm Trung Giang	1924	1949	Phường Lê Lợi - BG	Tiền Môn 1
14	Nguyễn Trọng Bình	1952	07/1972	Phường Lê Lợi - BG	Tiền Môn 2
15	Trịnh Hải Sơn	01/05 1941	01/03/1973	Phường Lê Lợi - BG	Tiền Môn 2
16	Nguyễn Văn Bình	1954	24/04/1974	Phường Lê Lợi - BG	Tiền Giang

TT	Họ và tên Liệt sỹ	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm Hy sinh	Nguyên quán	Ghi chú
17	Nguyễn Văn Tấn	1934	26/12/1970	Phường Lê Lợi - BG	Tiền Giang
18	Nguyễn Viết Tảo	1940	27/07/1968	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Giang
19	Nguyễn Văn Hùng	1954	21/01/1979	Thái Đào- Lạng Giang- BG	Nghĩa Long
20	Đỗ Trọng Phong	1945	1970	Phường Lê Lợi – TX BG	Nghĩa Long
21	Lương Phúc Bắc	1950	02/03/1972	Phường Lê Lợi – TX BG	Nghĩa Long
22	Lê Văn Lập	1953	15/05/1972	Phường Lê Lợi – TX BG	Nghĩa Long
23	Nguyễn Đức Phao	01/01 1945	14/06/1968	Phường Lê Lợi – TX BG	Nghĩa Long
24	Nguyễn Ngọc Vinh	17/05 1947	10/081967	Phường Lê Lợi – TX BG	Nghĩa Long
25	Hà Mạnh Lâm	1927	21/08/1968	Phường Trần Phú - BG	Nghĩa Long
26	Nguyễn Duy Tốn	1947	29/12/1970	Phường Lê Lợi - BG	Nghĩa Long
27	Trần Đình Chiến	1952	02/05/1971	Phường Trần Phú - BG	Nghĩa Long
28	Ngô Văn Phú	1941	24/06/1967	Văn Thai- Cẩm Giàng- Hải Dương	Nghĩa Long
29	Ngô Văn Mai	1929	1954	Minh Đức- Từ Sơn- Bắc Ninh	Dân Chủ
30	Bùi Huy Chính	1952	1971	Phường Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
31	Nguyễn Văn Hiên	1924	12/12/1945	Phường Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
32	Nguyễn Văn Sách	1922	1948	Phù Đổng- Gia Lâm- Hà Nội	Dân Chủ
33	Nguyễn Văn Định	1941	1968	Phường Trần Phú - TX BG	Dân Chủ
34	Khổng Văn Đại	1913	15/05/1950	Phường Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
35	Chu Hồng Sâm	1943	18/06/1967	Phường Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
36	Nguyễn Quốc Việt	1953	24/3/1972	Phường Trần Phú - TX BG	Dân Chủ
37	Nguyễn Mạnh Hùng	1940	01/07/1969	Phường Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
38	Hoàng Tiên Tiến	1953	1972	Phường Lê Lợi - BG	Dân Chủ

TT	Họ và tên Liệt sỹ	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm Hy sinh	Nguyên quán	Ghi chú
39	Nguyễn Thị Miên	1953	1972	Phường Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
40	Nguyễn Văn Được	1944	03/08/1970	Phường Ngô Quyền – TX BG	Dân Chủ
41	Lương Văn Minh (Say Tô Xăng)	1923	23/12/1946	Phường Lê Lợi - TX BG	Dân Chủ
42	Nguyễn Văn Toán	1947	17/02/1968	Quang Châu- Việt Yên- BG	Lê Lợi
43	Khổng Mạnh Bổng	1944	1969	Phường Lê Lợi – TX BG	Lê Lợi
44	Nguyễn Thế Hùng	1944	1971	Nhân Chính- Từ Liêm- Hà Nội	Lê Lợi
45	Trần Minh Hàm	1952	29/03/1975	Phường Lê Lợi – TX BG	Lê Lợi
46	Nguyễn Văn Cố	1921	05/05/1951	Hiệp Hòa – Kinh Môn – Hải Dương	Đồng Cửa
47	Nguyễn Duy Bay	02/10 1947	01/05/1970	Tam Dị- Lục Nam- BG	Đồng Cửa
48	Nguyễn Hữu Hùng	05/05 1940	04/04/1965	Yên Sơn- Quốc Oai- Hà Nội	Châu Xuyên
49	Đỗ Thị Bảo	1936	11/05/1954	HTX Đông Tiến- Dân Chủ TX BG	Châu Xuyên
50	Đỗ Trọng Hoa	1942	16/06/1967	Phường Lê Lợi - TX BG	Châu Xuyên
51	Đoàn Thế Lược	1944	30/01/1970	Ngọc Vân- Tân Yên- BG	Tiền Môn 1
52	Phạm Văn Hãm	1924	06/11/1947	Phạm Mệnh- Kinh Môn- Hải Dương	Tiền Môn 1
53	Bùi Công Sơn	1953	23/10/1972	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Môn 1
54	Nguyễn Đức Ánh	1946	25/05/1970	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Môn 1
55	Phạm Văn Toàn	1940	06/05/1968	Gia Lạc- Gia Viễn- Ninh Bình	Tiền Môn 1
56	Nguyễn Văn Oánh	1936	21/02/1970	Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Môn 2
57	Vũ Văn Tiến	1947	15/05/1968	Quang Thịnh- Lạng Giang- BG	Tiền Môn 2
58	Trần Công Lợi	1948	1970	Phường Mỹ Độ - TX BG	Tiền Môn 2
59	Đỗ Quốc Bảo	1946	20/01/1970	Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Môn 2
60	Trần Văn Chương	1950	07/01/1974	Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Môn 2

TT	Họ và tên Liệt sỹ	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm Hy sinh	Nguyên quán	Ghi chú
61	Trương Văn Bạn	1960	03/04/1986	Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Môn 2
62	Lê Tiến Bản	05/10 1947	27/10/1970	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Môn 2
63	Hoàng Văn Ước	1957	29/01/1978	Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Môn 2
64	Nguyễn Đức Tạc	1930	15/11/1949	Vân Hà- Việt Yên- BG	Tiền Môn 2
65	Đinh Văn Phượng	1939	11/06/1965	Giao Thủy- Nam Định	Tiền Môn 2
66	Nguyễn Đức Thuận	1956	08/01/1979	Phường Mỹ Độ - TX BG	Tiền Môn 2
67	Nguyễn Đăng Quý	1953	1973	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Môn 2
68	Lương Hùng Việt	06/11 1958	23/03/1979	Phường Lê Lợi - BG	Tiền Môn 2
69	Hoàng Văn Minh	1947	04/04/1968	Đại Bái - Gia Bình - Bắc Ninh	Tiền Môn 2
70	Trương Quế Khoa	1947	07/05/1972	Phường Lê Lợi - BG	Tiền Môn 2
71	Phạm Văn Thịnh	1929	25/12/1968	Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Giang
72	Nguyễn Văn Lệ	1926	05/1954	Phố Á Lữ Phường Trần Phú - TX BG	Tiền Giang
73	Nguyễn Ngọc Dự	1933	02/10/1971	Trực Định- Trực Ninh- Nam Định	Tiền Giang
74	Vũ Văn Chiến	1948	12/01/1969	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Giang
75	Đặng Đình Nguyên	1942	30/05/1971	Thổ Khối- Gia Lâm- Hà Nội	Tiền Giang
76	Vũ Viết Hoà	1917	19/07/1947	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Giang
77	Nguyễn Văn Lợi	1952	07/10/1972	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Giang
78	Trần Văn Hướng	1949	18/05/1969	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Giang
79	Bùi Hữu Tâm	1922	25/04/1947	Vĩnh Niệm- An Hải- Hải Phòng	Dân Chủ
80	Nguyễn Thành Tiên	1922	28/01/1954	Phường Lê Lợi – TX BG	Dân Chủ
81	Trịnh Đình Đạo	1928	17/02/1984	Nam Sơn- Lực Ngạn- HB	Lê Lợi
82	Lương Văn Lượng	1940	30/06/1968	Đông Hưng- Thái Bình	Đồng Cửa

TT	Họ và tên Liệt sỹ	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm Hy sinh	Nguyên quán	Ghi chú
83	Nguyễn Văn Chí	1950	1969	Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Môn 1
84	Nguyễn Thế Bảo	1942	07/01/1967	Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Môn 2
85	Thân Văn Tương	1940	25/12/1972	Tiền Phong- Yên Dũng-BG	Tiền Giang
86	Trần Văn Chung	1942	16/01/1969	Phường Lê Lợi – TX BG	Tiền Giang
87	Nguyễn Văn Biên	*	06/1953	Cương Sơn- Lục Nam-BG	Tiền Giang
88	Vũ Phương Trinh	1931	16/04/1971	Tân Thịnh – Lạng Giang - BG	Dân Chủ
89	Nguyễn Công Luận	1950		Phường Lê Lợi - TX BG	Tiền Môn 1

III. DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Nguyên quán, nơi đăng ký hồ sơ	Họ và tên Liệt sỹ, Thương binh
1	Nguyễn Thị Dung	1914	Đã chết	Triệu Đông- Triệu Phong – Quảng Trị	Nguyễn Quốc Việt
2	Nguyễn Thị Lạp	1913	Đã chết	Tân Tiến - Yên Dũng - Bắc Giang	Đỗ Thị Bảo
					Đỗ Trọng Hoa
3	Trần Thị Kế	1928	Đã chết	Quế Nham - Tân Yên - Bắc Giang	Nguyễn Đức Phao
					Nguyễn Ngọc Vinh
4	Trần Thị Thúy	1911	Đã chết	Cảnh Thụy - Yên Dũng - Bắc Giang	Ong Văn Hoan
					Ong Văn Hân
5	Nguyễn Thị Tích	1896	Đã chết	Lê Lợi - Bắc Giang	Nguyễn Văn Sách
					Nguyễn Văn Hiên
6	Nguyễn Thị Tý	1894	Đã chết	Yên Sơn - Quốc Oai - Hà Nội	Nguyễn Hữu Hùng

IV. DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

*** Cán bộ Lão thành Cách mạng**

1. Nguyễn Văn Mẫn: SN 1909 - Khu phố Tiền Môn
2. Nguyễn Văn Giảng: SN 1907 - Khu phố Dân Chủ

3. Mai Ngọc Thuyết: SN 1909 - Khu phố Tiền Môn

4. Ngô Văn Hiệp: SN 1912 - Khu phố Lê Lợi

5. Nguyễn Thị Cẩn: SN 1913 - Khu phố Lê Lợi

6. Vũ Thị Đào: SN 1924 - Khu phố Dân Chủ

7. Phương Minh Nam: SN 1923 - Khu phố Nghĩa Long

8. Hoàng Thị Triệu: SN 1919 - Khu phố Dân Chủ

9. Nguyễn Đức Minh: SN 1914 - Khu phố Tiền Môn

10. Vũ Văn Nhân: SN 1914 - Khu phố Tiền Giang

11. Nguyễn Thanh Quất: SN 1928 - Khu phố Tiền Môn

12. Ngô Thị Cầu: SN 1929. - Khu phố Tiền Môn

13. Lê Bảo: SN 1922 - Khu phố Tiền Môn

14. Đỗ Xuân Phong: SN 1927 - Khu phố Châu Xuyên

15. Bế Nhật Mạnh SN 1915

16. Nguyễn Văn Lâm SN 1913

17. Đặng Bẳng (Bùi Thành Công) SN 1914

*** Cán bộ tiền khởi nghĩa:**

1. Nguyễn Thị Kim Thuỷ: SN 1926 - KP Nghĩa Long.

2. Trịnh Đình Tĩnh (tức Trần Quốc Hoàn): SN 1927 - KP Lê Lợi

3. Đặng Thị Diên: - KP Châu Xuyên.

4. Nguyễn Bổn: SN 1923 - KPTiền Môn.

5. Đỗ Trọng Ước SN 1913 - KP Châu Xuyên

V. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

1. Bí thư Đảng uỷ:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	NGUYỄN XUÂN ĐÀO	1981 - 1985	Phường Lê Lợi (đã chết)
2	LẠI ĐÌNH CẢNH	1985 - 1987	Phường Hoàng Văn Thụ
3	NGUYỄN BÁ THỤC	1987 - 1989	Phường Trần Phú
4	NGÔ VĂN QUÝ	1989 - 1991	Thành phố Hà Nội
5	NGUYỄN VĂN NGỌC	1991 - 1993	Xã Song Mai
6	NGUYỄN VĂN NÊN	1993 - 1996	Phường Hoàng Văn Thụ

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
7	NGUYỄN HUY THUẦN	1996 - 1999	Phường Hoàng Văn Thụ (đã chết)
8	PHẠM XUÂN BÁI	1999 - 2000	Phường Trần Nguyên Hãn
9	HOÀNG MINH KIỂNG	2000 - 2005	Phường Lê Lợi (đã chết)
10	ĐÀO VĂN SÌU	2005 - 2010	Xã Song Khê
11	NGUYỄN QUANG BẢN	2010- Nay	Phường Lê Lợi

2. Thường trực Đảng ủy và Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
I	**Thường trực Đảng ủy**		
1	DƯƠNG THIẾT KẾ	1999- 2000	Phường Lê Lợi
2	HOÀNG THỊ THƠM	2000- 2005	Thành phố Hà Nội
3	THÂN VĂN NGÀN	2005 - 2010	Xã Tân Mỹ
II	**Phó Bí Thư Thường trực Đảng ủy**		
4	NGUYỄN MẠNH TRUNG	8/2010 – 3/2015	Phường Trần Nguyên Hãn
5	ĐẶNG QUANG HUY	4/2015 – 4/2017	Phường Lê Lợi
6	NGUYỄN VĂN HOÀN	5/2017 - Nay	Phường Lê Lợi

3. Chủ tịch HĐND:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	NGUYỄN HUY THUẦN	1994 - 1999	Phường Hoàng Văn Thụ (đã chết)
2	PHẠM XUÂN BÁI	1999 - 2004	Phường Trần Nguyên Hãn
3	ĐÀO VĂN SÌU	2004 - 2009	Xã Song Khê
4	NGUYỄN QUANG BẢN	2010- Nay	Phường Lê Lợi

4. Phó Chủ tịch HĐND và triệu tập viên

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
I	**Phó Chủ tịch HĐND**		
1	NGUYỄN VĂN HIỂN	1994 -1999	Phường Hoàng Văn Thụ
2	ĐÀO VĂN SÌU	2000 - 2001	Xã Song Khê
3	NGUYỄN VĂN KHIÊU	2002 – 2004	Phường Lê Lợi
4	THÂN VĂN NGÀN	2004 -2006	Xã Tân Mỹ
5	LÊ XUÂN TRƯỜNG	2006- 2008	Phường Lê Lợi
6	NGUYỄN THỊ CHÂM	2008- 2011	Phường Lê Lợi
7	ĐẶNG QUANG HUY	2011 – 7/2015	Phường Lê Lợi
8	NGUYỄN VĂN HOÀN	8/2015-5/2017	Phường Lê Lợi
9	ĐÀO MAI PHƯƠNG	6/2017 - Nay	Phường Hoàng Văn Thụ
II	**Triệu tập viên**		
1	NGUYỄN ĐĂNG ĐIỂM	7/1999- 12/1999	Phường Lê Lợi

5. Chủ tịch UBND:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	LƯƠNG VĂN THUỘC	1979 - 1984	Xã Đa Mai
2	LẠI ĐÌNH CẢNH	1984 - 1987	Phường Hoàng Văn Thụ
3	NGUYỄN BÁ THỤC	1987 - 1989	Phường Trần Phú
4	NGUYỄN TRỌNG PHÁC	1989 - 1994	Phường Lê Lợi (đã chết)
5	ĐỖ NGỌC THẮNG	1994 - 2001	Phường Mĩ Độ
6	ĐÀO VĂN SÌU	2001 - 2004	Xã Song Khê
7	DƯƠNG NGỌC THỰC	2004 - 2007	Phường Lê Lợi
8	NGUYỄN QUANG BẢN	2007-2010	Phường Lê Lợi
9	NGUYỄN THỊ THANH	2010-Nay	Phường Lê Lợi

6. Phó Chủ tịch UBND:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	NGUYỄN VĂN KHẮC	1979- 1982	Phường Lê Lợi (đã chết)
2	NGUYỄN TRỌNG PHÁC	1982- 1984	Phường Lê Lợi (đã chết)
3	AN VĂN KHOA	1984 -1987	Phường Lê Lợi (đã chết)
4	ĐINH XUÂN THANH	1987- 1988	Phường Lê Lợi (đã chết)
5	TRỊNH VIẾT CHIẾN	1988 - 1989	Phường Xương Giang
6	DƯƠNG XUÂN MỸ	1989 - 1992	Huyện Hiệp Hòa
7	LƯU NGỌC HIỀN	1992 - 1994	Phường Trần Nguyên Hãn
8	NGUYỄN VĂN YÊN	1994 – 1999	Phường Ngô Quyền
9	BÙI QUANG TÂN	2000 - 2004	Phường Lê Lợi
10	NGUYỄN QUANG BẢN	2005 - 2007	Phường Lê Lợi
11	NGUYỄN THỊ THANH	2004 - 2010	Phường Lê Lợi
12	LÊ XUÂN TRƯỜNG	2008- Nay	Phường Lê Lợi
13	TRƯƠNG HỒNG MINH	7/2010 - 2015	Phường Lê Lợi
14	ĐÀO MAI PHƯƠNG	2015 - 2017	Phường Hoàng Văn Thụ

VI - DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBMTTQ VÀ TRƯỞNG CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ QUA CÁC THỜI KỲ:

1 - Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	HOÀNG ƯỚC	1981 - 1991	Phường Lê Lợi(đã chết)
2	TRẦN KIỀU	1991 - 1994	Phường Lê Lợi(đã chết)
3	NGUYỄN VĂN KHẮC	1994 - 1999	Phường Lê Lợi(đã chết)
4	NGUYỄN VĂN CHỨC	1999 - 2001	Phường Lê Lợi
5	NGUYỄN VĂN VIỆT	2001 - 2003	Phường Lê Lợi(đã chết)
6	ĐẶNG XUÂN BẢY	2003 - 2008	Phường Lê Lợi
7	TRẦN THANH BÌNH	2008-4/ 2015	Phường Lê Lợi
8	NGUYỄN THỊ THU HÀ	5/2015- Nay	Phường Lê Lợi

2 - Chủ tịch Hội Phụ nữ:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay

1	ĐẶNG THỊ MAI	1960 - 1975	Phường Lê Lợi
2	NGUYỄN THỊ TẦN	1975 - 1982	Phường Lê Lợi(đã chết)
3	LÊ THỊ VINH	1982 - 1991	P. Hoàng Văn Thụ
4	NGUYỄN THỊ KIỀN	1991 - 1994	P. Hoàng Văn Thụ
5	HOÀNG THỊ THƠM	1994 - 2000	Thành phố Hà Nội
6	GIÁP THỊ MINH	2000 - 2006	Phường Lê Lợi
7	HOÀNG THỊ LIỀN	2006-2011	Phường Lê Lợi
8	NGUYỄN THỊ THU HÀ	2011-4/2015	Phường Lê Lợi
9	TRỊNH THỊ PHƯỢNG	5/ 2015- Nay	Phường Lê Lợi

3 - Bí thư Đoàn Thanh niên:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	VŨ QUANG LỊCH	Trước năm 1980	Chi Lăng - Lạng Sơn
2	TRỊNH VĂN TỰA	1980 - 1981	Phường Lê Lợi
3	TRỊNH VIẾT CHIẾN	1981 - 1982	Phường Xương Giang
4	ĐỖ NGỌC THẮNG	1982 - 1983	Phường Mĩ Độ
5	NGUYỄN MẬU TRUNG	1983 - 1986	Thành phố Hà Nội
6	HOÀNG THỊ TUYẾT	1986 - 4/1992	Bắc Ninh
7	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	4/1992 - 11/1992	Phường Lê Lợi
8	LÝ ĐÌNH ĐẠT	11/1992 - 1999	Hoàng Văn Thụ
9	LÊ ANH DŨNG	1999 - 2001	Phường Lê Lợi
10	NGUYỄN THANH TÙNG	2001 - 2004	Phường Lê Lợi (đã chết)
11	NGUYỄN TRÍ ĐỨC	2004 - 2006	Phường Lê Lợi
12	NGUYỄN VĂN HOÀN	2006 – 7/2015	Phường Lê Lợi
13	TRẦN TUẤN ANH	8/2015- Nay	Phường Lê Lợi

4 - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	NGUYỄN HUY THUẦN	1990 - 1993	Hoàng Văn Thụ (đã chết)
2	ĐỖ QUỐC CHÍNH	1993 - 2006	Phường Lê Lợi
3	NGUYỄN ĐỨC MINH	2006-2/2013	Phường Lê Lợi
4	HÀ HỒNG NGÂN	3/2013- Nay	Phường Lê Lợi

5 - Chủ tịch Hội Người cao tuổi:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	NGUYỄN VĂN TÒNG	1996 - 2000	Phường Lê Lợi (đã chết)
2	NGUYỄN VĂN VIỆT	2000 - 2005	Phường Lê Lợi (đã chết)
3	NGUYỄN VĂN MỲ	2005 - 2010	Phường Lê Lợi (đã chết)
4	NGUYỄN TRỌNG KIM	2010- nay	Phường Lê Lợi

6 - Chỉ huy trưởng Quân sự phường qua các thời kỳ:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	TRẦN VĂN THÀNH	1976 - 1978	
2	NGUYỄN THẾ NGHĨA	1978 - 1981	Phường Lê Lợi
3	NGUYỄN VĂN TỰA	1981 - 1983	Phường Lê Lợi
4	HÀ VĂN CHINH	1983 - 1985	Phường Lê Lợi

5	NGUYỄN THẾ NGHĨA	1985 - 1986	Phường Lê Lợi
6	ĐỖ CƯƠNG	1986 - 1989	Phường Lê Lợi
7	KHỔNG VĂN DŨNG	1989 - 1991	Phường Lê Lợi
8	NGUYỄN VĂN TỐNG	1991 - 1995	Phường Hoàng Văn Thụ
9	PHẠM VĂN DŨNG	1995 - 1997	Tỉnh Bắc Ninh
10	LÝ ĐÌNH ĐẠT	1997 - 1999	Phường Hoàng Văn Thụ
11	THÂN VĂN NGÀN	1999 - 2004	Xã Tân Mỹ
12	NGUYỄN ĐỨC LÂM	2004 - 2006	Phường Lê Lợi
13	TRƯƠNG HỒNG MINH	11/2006-6/2010	Phường Lê Lợi
14	HÀ HỒNG HẢI	2009- nay	Phường Lê Lợi

7 - Chủ tịch Hội Nông dân:

TT	Họ và tên	Thời kỳ công tác	Nơi ở hiện nay
1	ĐỖ TIẾN PHƯỢNG	1991 - 1997	P. Hoàng Văn Thụ (đã chết)
2	VŨ VIẾT LỊCH	1997 - 1999	P. Hoàng Văn Thụ (đã chết)
3	NGUYỄN THỊ PHÚ	1999 - 2010	Phường Lê Lợi

VII - DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ QUA CÁC THỜI KỲ:

1. CHI BỘ DÂN CHỦ:

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CÔNG TÁC
1	Trần Kiều (đã chết)	1980 - 1987
2	Nguyễn Trọng Phác (đã chết)	1987 - 1988
3	Nguyễn Xuân Đán	1988 - 1990
4	Vũ Tiến Hách	1990 - 1991
5	Nguyễn Văn Chức	1991 - 1993
6	Phạm Xuân Bái	1993 - 1995
7	Đỗ Trọng Quảng	1995 - 1998
8	Nghiêm Xuân Giang	1998 - 1999
9	Đỗ Trọng Quảng	1999 - 2000
10	Trương Quốc Tuấn	2000 - 2004
11	Vũ Tiến Hách	T3-T12/2004
12	Nguyễn Văn Yến	2004-2008
13	Nguyễn Quang Mùi	2008-2015
14	Nguyễn Duy Ủy	2015- Nay

2. CHI BỘ TIỀN MÔN 1

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CÔNG TÁC
1	Nguyễn Trọng Diệu	1984 - 1986
2	Đinh Việt Cường	1986 - 1988
3	Đặng Văn Hải	1988 - 1990
4	Trần Văn Ảnh (đã chết)	1990 - 1992
5	Nguyễn Xuân Nghiêm (đã chết)	1992 - 1994
6	Nguyễn Văn Yên	1994 - 1995
7	Đào Văn Sìu	1995 - 1999
8	Đặng Xuân Bẩy	1999 - 2001
9	Hà Mạnh Sinh	2001 - 2004
10	Trần Thanh Bình	2004 - 2006
11	Vũ Thị Huệ	9/2008-10/2009
12	Đặng Xuân Bẩy	11/2009- 5/2012
13	Chu Bá Thịnh	6/2012- 7/2013
14	Bùi Quang Giang	8/2013- 3/2018
15	Đặng Xuân Bẩy	4/2018 -3/2019

3. CHI BỘ LÊ LỢI:

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CÔNG TÁC
1	Trần Quốc Hoàn (đã chết)	1989 - 1990
2	Phạm Gia Rực	1990 - 1993
3	Dương Thiết Kế	1993 - 1997
4	Hoàng Minh Kiểng (đã chết)	1997 - 2000
5	Đào Trọng Bình	2000 - 2005
6	Lương Ngọc Bích	2005 -7/2007
7	Đào Trọng Bình	8/2007 – 4/2010
8	Hoàng Văn Nhận	5/2010 – 02/2011
9	Bùi Quang Tân	3/2011- 7/2012
.07	Lê Tiến Điều	8/2012-01/2015
8	Nguyễn Đức Minh	01/2015- 8/2017
9	Giáp Văn Vinh	9/2017- 11/2018
10	Nguyễn Trọng Đầu	12/2018 – 01/2019
11	Nguyễn Văn Thư	01/2019 - Nay

4. CHI BỘ NGHĨA LONG

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CÔNG TÁC
1	Hoàng Ngọc Lập	1991 - 1992
2	Nguyễn Văn Thành	1992 - 1993
3	Nguyễn Đức Minh	1993 - 1998
4	Giáp Thị Minh	1998 - 2001
5	Nguyễn Đức Minh	2001 - 2005
6	Phương Quốc Trị	2005
7	Đỗ Trọng Chuẩn	2005 - 2006
8	Ong Văn Uông	2006-2010
9	Chu Kim Phượng	2010- 2017
10	Hà Thanh Bình	2017 - Nay

5. CHI BỘ CHÂU XUYÊN:

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CÔNG TÁC
1	Nguyễn Văn Ninh	1990 - 1995
2	Nguyễn Hà Viển	1995 - 1997
3	Nguyễn Văn Minh (đã chết)	1997 – 2005
4	Đào Nhâm	2005 – 2006
5	Dương Ngô Toản	2006- 6/2008
6	Nguyễn Thị Châm	9/2008 – 4/ 2010
7	Đào Nhâm	5/2010 – 7/2012
8	Nguyễn Thị Châm	8/2012 – 11/ 2018
9	Trần Việt Chiến	12/2018 - Nay

6. CHI BỘ TIỀN GIANG:

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CÔNG TÁC
1	Nguyễn Đức Quảng	1988 - 1992
2	Đặng Đình Út (đã chết)	1992 - 1995
3	Bùi Đức Tiến	1995 – 1997
4	Nguyễn Tiến Đĩnh	1997 – 2000
5	Đoàn Tiến Bình	2000 – 2001
6	Nguyễn Ngọc Đào	2002 - 2006
7	Phạm Văn Ngái	2006- 2009
8	Ngô Thị Lợi	2009 – 5/2018
9	Nguyễn Hoành Sơn	6/2018- Nay

7. CHI BỘ ĐỒNG CỬA:

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CÔNG TÁC
1	Dương Ngô Toản	6/2008- 9/2008
2	Lê Đình Mỗ (đã chết)	10/2008- 5/2009
3	Phạm Thành lập	6/2009- 7/2012
4	Trương Văn Nghĩa	8/2012 - Nay

8. CHI BỘ TIỀN MÔN 2

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CÔNG TÁC
1	Dương Thị Ái	2007 – 3/2012
2	Hà Hồng Ngân	3/2012 – 6/2013
3	Trương Văn An	7/2013 – 8/2017
4	Phạm Văn Tiến	9/2017 – Nay

VIII. ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO PHƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

Đ/c Nguyễn Xuân Đào
BT Đảng ủy 1981-1985

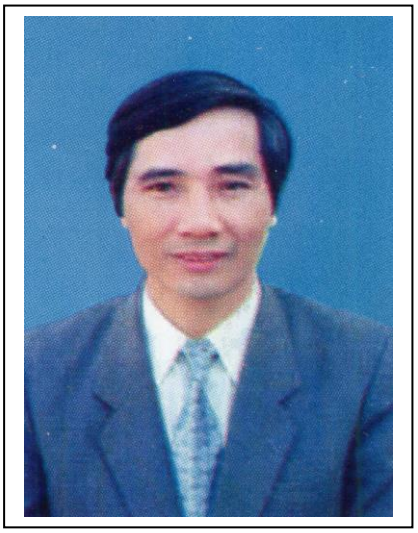

Đ/c Lại Đình Cảnh
BT Đảng ủy1985 - 1987
CT UBND 1984 -1987

Đ/c Nguyễn Bá Thục
BT Đảng ủy 1987- 1989
CT UBND 1987 -1989

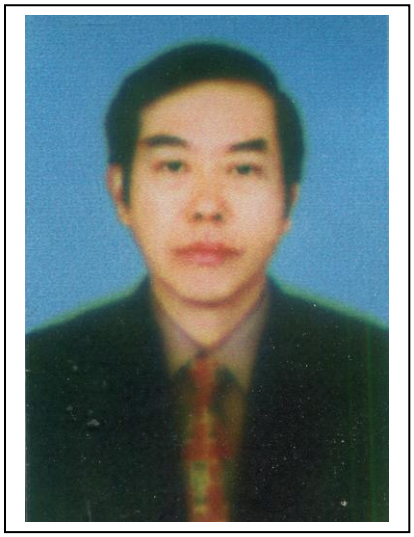

Đ/c Ngô Văn Quý
BT Đảng ủy 1989 - 1991

Đ/c Nguyễn Văn Ngọc
BT Đảng ủy 1991 - 1993

Đ/c Nguyễn Văn Nên
BT Đảng ủy 1993- 1996

Đ/c Nguyễn Huy Thuận
BT Đảng ủy 1996 – 1999
CT HĐND 1994 - 1999

Đ/c Phạm Xuân Bái
BT Đảng ủy 1999 - 2000
CT HĐND 1999 - 2004

Đ/c Hoàng Minh Kiểng
BT Đảng ủy 2000 - 2005

Đ/c Đào Văn Sìu
Bí thư ĐU 2005 -2010
CT HĐND 2004 – 2009
CT UBND 2001 - 2004
PCT HĐND 2000 -2001

Đ/c Nguyễn Quang Bản

Đ/c Hà Chí Nghe

BT Đảng ủy 2010- 2019

CT HĐND 2010- 2019

CT UBND 2007-2010

PCT UBND 2007 -2010

Trưởng tiểu khu hành chính 1979

Đ/c Lương Bá Thuộc
CT UBND 1979- 1984

Đ/c Nguyễn Trọng Phác
CT UBND 1989 - 1994
PCT UBND 1982 – 1984

Đ/c Đỗ Ngọc Thắng

CT UBND 1994 – 2001

Đ/c Dương Ngọc Thực

PBT Đảng ủy – CT UBND 2004 – 2007

Đồng chí Nguyễn Thị Thanh

PBT Đảng ủy- CT UBND 2010 – Nay

PCT UBND 2004 -2010

Đ/c Nguyễn Mạnh Trung

PBT Đảng ủy 8/2010 – 3/2015

Đ/c Đặng Quang Huy
PBT Đảng ủy 3/2015- 4/2017
PCT HĐND 2011 – 7/2015

Đ/c Nguyễn Văn Hoàn
PBT Đảng ủy 5/2017- Nay
PCT HĐND 8/2015 – 4/2017

Đ/c Dương Thiết Kế
Thường trực Đảng ủy 1999 – 2000

Đ/c Hoàng Thị Thơm
Thường trực Đảng ủy 2000- 2005

Đ/c Thân Văn Ngàn

Thường Trực Đảng ủy 2005 – 2010

PCT HĐND 2004- 2006

Đ/c Nguyễn Văn Hiển

PCT HĐND 1994- 1999

Đ/c Nguyễn Đăng Điểm

Triệu tập viên HĐND 7/1999- 12/1999

Đ/c Nguyễn Văn Khiêu

PCT HĐND 2002 - 2004

Đ/c Lê Xuân Trường

PCT HĐND 2006 - 2008

PCT UBND 2008 – Nay

Đ/c Nguyễn Thị Châm
PCT HĐND 2008 – 2011

Đ/c Đào Mai Phương
PCT HĐND 6/2017- Nay
PCT UBND 2015 – 5/2017

Đ/c Nguyễn Văn Khắc
PCT UBND 1979 - 1982

Đ/c An Văn Khoa
PCT UBND 1984 – 1987

Đ/c Đinh Xuân Thanh
PCT UBND 1987 -1988

Đ/c Trịnh Viết Chiến
PCT UBND 1988 – 1989

Đ/c Dương Xuân Mỹ

PCT UBND1989 – 1992

Đ/c Lưu Ngọc Hiền

PCT UBND 1992- 1994

Đ/c Nguyễn Văn Yên

PCT UBND 1994- 1999

Đ/c Bùi Quang Tân

PCT UBND 2000 - 2004

Đ/c Trương Hồng Minh

PCT UBND 2010 - 2015

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	**1**
Chương I **VÙNG ĐẤT – CON NGƯỜI – TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ**	**7**
I. Địa lý hành chính và điều kiện tự nhiên	**7**
II. Dân cư và truyền thống lịch sử, văn hóa	**12**
Chương II **QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946- 1954)**	**20**
I. Quá trình đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945	**20**
II. Xây dựng chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (8/1945 - 8/1954)	**30**
Chương III **NHÂN DÂN LÊ LỢI TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)**	**43**
I. Khắc phục hậu quả sau chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa (1954-1960)	**43**
II. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ I (1961 - 1965)	**48**
III. Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa hoàn thành mọi nghĩa vụ với đất nước và tham gia đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)	**51**
IV. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mọi nghĩa vụ với cả nước, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969-1972)	**57**
V. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mọi nghĩa vụ với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quôc (1973 - 1975)	**60**

Chương IV **ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA BẢO VỆ TỔ (1975 - 1986)**	**66**
I. Lãnh đạo khắc phục hậu quả của chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội	**66**
II. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể nhân dân	**71**
Chương V **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN LÊ LỢI TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (THỜI KỲ 1986 - 2005)**	**78**
I. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội	**79**
II. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội	**92**
II. Đảng bộ lãnh đạo xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh.	**101**
Chương VI **ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH (2005-2018)**	**103**
I. Công tác xây dựng hệ thống chính trị	**103**
II. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội	**115**
III. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện công tác quốc phòng – an ninh	**129**
PHỤ LỤC	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
MỤC LỤC	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN NĂM 2007: BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2005 - 2010

BIÊN SOẠN NĂM 2007

1. Đồng chí Nguyễn Quang Hiệp
2. Đồng chí Thân Văn Ngàn
3. Đồng chí Trần Thanh Bình
4. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh
5. Đồng chí Đặng Xuân Bẩy
6. Đồng chí Nguyễn Xuân Hòe

BIÊN TẬP NĂM 2007

1. Đồng chí Đào Văn Sìu: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân.
2. Đồng chí Nguyễn Quang Bản: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.
3. Đồng chí Thân Văn Ngàn: Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.
4. Đồng chí Lê Xuân Trường: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.
5. Đồng chí Đặng Xuân Bẩy: Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.
6. Đồng chí Trần Thanh Bình: Đảng ủy viên, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy.

CHỈ ĐẠO TÁI BẢN, BIÊN SOẠN, BIÊN TẬP NĂM 2018

1. Đồng chí Nguyễn Quang Bản- Bí thư Đảng ủy phường.
2. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh- Phó Bí thư- Chủ tịch UBND phường.
3. Đồng chí Nguyễn Văn Hoàn- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường.

BIÊN SOẠN NĂM 2018

1. Ts. Ngô Văn Cường
2. Ths. Ngô Thị Toàn

BIÊN TẬP NĂM 2018

1. Đồng chí Nguyễn Quang Bản- Bí thư Đảng ủy phường.
2. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh- Phó Bí thư- Chủ tịch UBND phường.
3. Đồng chí Nguyễn Văn Hoàn- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường.
4. Ts Ngô Văn Cường
5. Th.s Ngô Thị Toàn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÊ LỢI NHIỆM KỲ 2015 - 2020

In ..... cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Nhà in Báo Bắc Giang

Số in:……..giấy phép xuất bản số…….. XB-STT&TT

In xong và nộp lưu chiểu tháng……..năm 2019